



CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

BÁO CÁO

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ

ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

NĂM 2022

Số: 697/CĐHHII ngày 02/12/2022

TP.Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
CÁC TỪ VIẾT TẮT	
PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CĐHH II	1
PHẦN II. THÔNG TIN VỀ KHOA ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN	11
PHẦN III. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG	21
1. Đặt vấn đề	21
2. Tổng quan chung	23
3. Tự đánh giá	25
3.1. <i>Tổng hợp kết quả tự đánh giá¹</i>	25
3.2. <i>Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn</i>	31
3.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính	31
3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	36
3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	48
3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	57
3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo	77
3.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ người học	91
3.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát chất lượng, đánh giá chất lượng	101
PHẦN IV. TỔNG KẾT, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	133
PHỤ LỤC	116
Phụ lục 1. Quyết định thành lập hội đồng TĐG CL CTĐT ĐKTB năm 2022	116
Phụ lục 1. Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng TĐG CL CTĐT năm 2022	119
Phụ lục 2. Bảng mã minh chứng dùng trong báo cáo TĐG CL CTĐT năm 2022	125

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nội dung
BGH	Ban Giám hiệu
BGTVT	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
BLĐTBXH	Bộ Giao thông Vận tải
CD	Cao đẳng
CBVC	Cán bộ viên chức
CB –GV– NLĐ	Cán bộ -giáo viên –người lao động
CDHH II	CDHH II
CNTT	Công nghệ thông tin
CSCB	Cơ sở Cơ bản
CSGDNN	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp
CTĐT	Chương trình đào tạo
CTHSSV	Công tác Học sinh Sinh viên
ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
ĐKTB	Điều khiển tàu biển
ĐT	Đào tạo
GV	Giảng viên, giáo viên
HSSV	Học sinh sinh viên
HTQT- KHCN	Hợp tác Quốc tế - Khoa học Công nghệ
KĐCL	Kiểm định chất lượng
KĐCLGDNN	Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp
KH	Kế hoạch
KHTC	Kế hoạch - Tài chính
KTM	Khai thác máy
KTMĐT	Khai thác máy tàu thủy
MC	Minh chứng
LĐTB&XH	Lao động Thương binh và Xã hội
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NĐ –CP	Nghị định –Chính phủ
NLĐ	Người lao động
NN-TH	Ngoại ngữ - Tin học
PTNLHH&XKLĐ	Phát Triển Nguồn Lực Hàng Hải và Xuất Khẩu Lao Động
QĐ	Quyết định
TC	Trung cấp
TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
TCHC	Tổ chức - Hành chính
Tp.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TT	Thông tư

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CDHH II

1. Thông tin chung của trường

1.1. Tên trường: TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II. Viết tắt (CDHH 2)

1.2. Tên tiếng Anh: MARITIME COLLEGE N^o.2

1.3. Cơ quan chủ quản: CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

1.4. Địa chỉ trường:

Cơ sở 1 (*Trụ sở chính*): Số 232 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP Hồ Chí Minh.

Cơ sở 2: 131 Nguyễn Khoái, Phường 1, Q4, Tp. Hồ Chí Minh.

Cơ sở 3: 33 Nguyễn Khoái, Phường 1, Q4, Tp. Hồ Chí Minh.

1.5. Số điện thoại: (08) 62818696 - (08) 35123450

1.6. Số Fax: (08) 62818. 702

1.7. Email: cdnhh@cdhanghai.edu.vn

1.8. Website: [http:// www.cdhanghai.edu.vn](http://www.cdhanghai.edu.vn)

1.9. Loại hình trường: Công lập ; Tư thục

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của trường

2.1 Khái quát về lịch sử phát triển của trường.

- Năm 1976: Chính phủ nước Cộng hoà Miền nam Việt Nam mà đại diện là Tổng cục trưởng Tổng cục Giao thông vận tải đã ký quyết định số 144/TC ngày 27 tháng 2 năm 1976 về việc thành lập Trường “Công nhân kỹ thuật” trực thuộc Cục đường biển Miền Nam. Nhiệm vụ đặt ra đào tạo công nhân kỹ thuật cho ngành Hàng hải, các nghề đào tạo: Thủy thủ, Chấm dầu, Cơ điện lạnh, Hàn.

- Năm 1977: Quyết định số 736/QĐ-TC công nhận và đổi tên “Trường Công nhân kỹ thuật” thành “Trường Công nhân Kỹ thuật Đường biển II” Bộ giao thông Vận tải nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ký ngày 11 tháng 03 năm 1977. Nhiệm vụ đặt ra đào tạo công nhân kỹ thuật cho ngành Hàng hải và các ngành khác như thủy sản, dầu khí...trong lĩnh vực vận tải biển. Các ngành nghề đào tạo: Thủy thủ, Thợ máy tàu biển, Hàn, Đền biển.

- Từ năm 1977 - 1995 khẳng định sự tồn tại, ổn định và xây dựng nền móng phát triển về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để nâng cấp trường thành trường trung cấp chuyên nghiệp; Quyết định số 747/QĐ/TCCB LĐ về việc đổi tên “Trường Công nhân kỹ thuật Đường Biển II” thành “Trường Kỹ thuật và Nghiệp vụ Hàng Hải II” Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện đã ký ngày 27 tháng 04 năm 1990. Nhiệm vụ chính là đào tạo công nhân, cán bộ kỹ thuật và bồi dưỡng nghiệp vụ Hàng hải cho ngành Hàng hải, các ngành khác như thủy sản, dầu khí...trong lĩnh vực vận tải biển.

- Năm 1995: Quyết định số 3564/QĐ/TCCB-LĐ Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký ngày 19 tháng 07 năm 1995 về việc sáp nhập hai cơ sở đào tạo thuộc Cục Hàng hải Việt Nam

là Trường Kỹ thuật và nghiệp vụ Hàng hải II (tại 131 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4, TP Hồ Chí Minh) và Trường Công nhân kỹ thuật lặn thuộc Xí nghiệp Liên hợp Trục vớt Cứu hộ (tại 232 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) thành Trường Kỹ thuật và nghiệp vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh; Với quyết định này diện tích khuôn viên trường đã tăng lên hơn 10 lần. Tổng diện tích đạt gần 15.000m² cho cả hai cơ sở.

- Năm 1966: Quyết định số 3200/QĐ/TCCB-LĐ Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ký ngày 02 tháng 12 năm 1996 về việc thành lập “Trường Trung học Hàng hải II” trên cơ sở nâng cấp “Trường Kỹ thuật và nghiệp vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh”. Nhiệm vụ chính đặt ra: Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật lành nghề cho ngành hàng hải và các ngành khác như thủy sản, dầu khí ..., đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ Hàng hải nâng cao: Thủy thủ trưởng, Thợ máy chính tàu biển, Thuyền máy trưởng, Sĩ quan vận hành boong, máy, Trạm trưởng đèn biển.... kết hợp huấn luyện thực hành cho học sinh với vận tải biển trong và ngoài nước . Các ngành nghề đã đào tạo trong giai đoạn này là: Điều khiển tàu biển, Vận hành máy tàu biển, Kinh tế vận tải thủy, Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Vận hành cần cầu tàu, Đèn biển.

- Năm 2007: Quyết định số 1874/QĐ-BLĐTBXH Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội ký ngày 31 tháng 12 năm 2007 về việc thành lập “Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP. Hồ Chí Minh” trên cơ sở nâng cấp “Trường Trung học Hàng hải II”;

- Năm 2017: Quyết định số: 703/QĐ-LĐTBXH ngày 18/05/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Hàng hải II; và hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Hàng hải II và thực hiện theo đúng các quy định về tuyển sinh, đào tạo của Bộ LĐTBXH, các chuẩn về hàng hải của công ước quốc tế đối với các nghề Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu thủy, Điện tàu thủy. Ngoài ra trường còn thực hiện các nhiệm vụ đào tạo nâng cao nghiệp vụ hàng hải: sỹ quan vận hành, sỹ quan quản lý...

2.2 Khái quát về hoạt động đào tạo của Trường.

- Hiện nay, trường hiện có 06 phòng chức năng, 06 khoa giảng dạy chuyên môn và 02 trung tâm trực thuộc trường. Trường hiện đào tạo theo 03 cấp trình độ: sơ cấp, trung cấp và cao đẳng với 24 ngành nghề khác nhau.

- Nhà trường CDHH II (viết tắt thành CDHHII) liên kết, hợp tác đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường đại học trong nước, các Doanh nghiệp trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động liên quan đến nhân lực được đào tạo trong trường. Ngoài ra, Trường CDHHII có các mối quan hệ hợp tác, kết nghĩa với một số cơ sở đào tạo ở các nước ngoài như:

- Trường cao đẳng AFZ Rosrock của CHLB Đức
- Trường cao đẳng GLASGOW của Vương quốc Anh

2.3 Mục tiêu hoạt động của nhà trường

- Đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao theo Chiến lược biển Việt Nam
- Đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội và công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.
- Thực hiện nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KHCN, hội nhập khu vực và quốc tế. Góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội và sự nghiệp CNH – HĐH đất nước

2.4 Một số hình ảnh hoạt động của trường:



Hồ bơi



Sân bóng



Ký túc xá



Tàu huấn luyện

2.5 Thành tích nổi bật của Trường CDHH 2.

Trong những năm qua, trường CDHH II liên tục đổi mới và phát triển về cơ sở vật chất, quy mô, ngành nghề và chất lượng đào tạo, xứng đáng là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có uy tín và chất lượng cao của ngành Hàng hải, nhân lực lao động chất lượng cao cho UBND

TP. Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam của cả nước. Trải qua 46 năm, Trường đã đạt được những thành tích đáng tự hào và được khen tặng các danh hiệu:

- + Cờ thi đua của Chính phủ năm 2015;
- + Huân chương lao động hạng III năm 2015;
- + Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2007;
- + Bằng khen của Bộ Giao thông vận tải 2004;
- + Bằng khen Công đoàn Giao thông vận tải 2014.



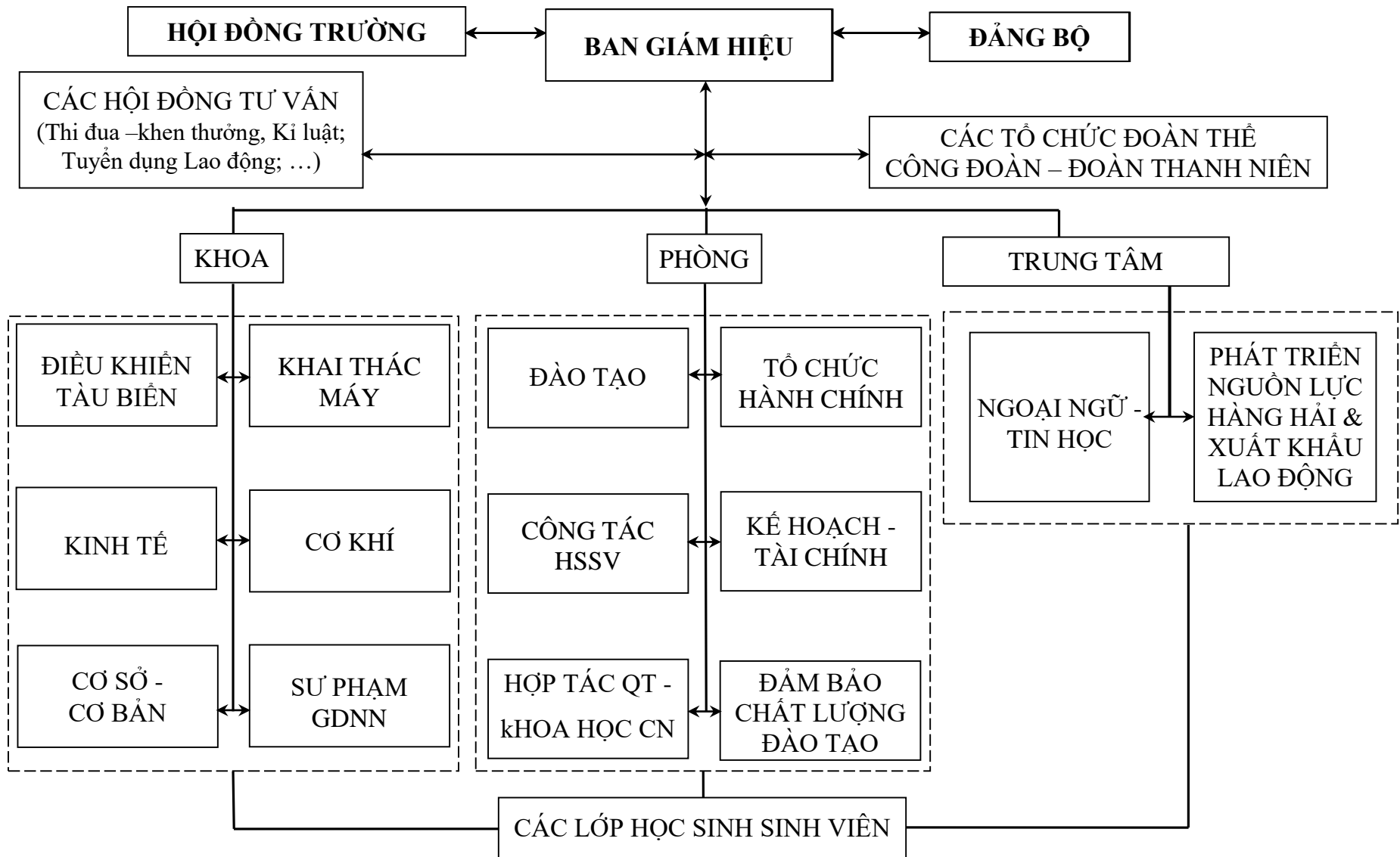
Từ năm 2003 đến nay, nhiều bộ phận, cá nhân trong trường đạt tập thể Lao động xuất sắc, chiến sỹ thi đua cơ sở: phòng Đào tạo, phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kế hoạch Tài chính, khoa Điều khiển tàu biển, khoa Khai thác máy, Khoa Cơ khí;

Nhà trường đạt nhiều giải cao trong hội thi giảng viên dạy nghề giỏi từ 2010 - nay:

- + 01 Giải nhì toàn quốc giảng viên dạy nghề giỏi do TCDN tổ chức;
- + 01 Giải ba giảng viên dạy nghề giỏi ngành Giao thông vận tải;
- + 01 Giải nhất giảng viên dạy nghề giỏi cấp TP do Sở LĐT BXH TP.HCM tổ chức;
- + 02 Giải nhì giảng viên dạy nghề giỏi cấp TP do Sở LĐT BXH TP.HCM tổ chức;
- + 05 giảng viên đạt giảng viên dạy nghề giỏi cấp ngành Giao thông vận tải năm 2017;
- + 01 Giải nhất Hội giảng Nhà giáo GDNN cấp TP do Sở LĐT BXH TP.HCM tổ chức năm 2018;
- + 01 Giải nhất Hội giảng Nhà giáo GDNN toàn quốc do Bộ LĐT BXH tổ chức năm 2018;
- + 01 Giải nhì giảng viên dạy nghề giỏi ngành Giao thông vận tải năm 2019

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

3.1. Cơ cấu tổ chức được thể hiện qua hình 1 dưới đây.



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Trương Thanh Dũng	1966	Tiến sĩ	Hiệu Trưởng
	Trần Văn Tiến	1965	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Nguyễn	1971	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn, Hội đồng Trường				
Đảng bộ	Trương Thanh Dũng	1966	Tiến sĩ	Bí Thư
Hội đồng Trường	Trần Thị Thu Hương	1976	Thạc sĩ	Chủ tịch Hội đồng
Công Đoàn	Nguyễn Văn Nguyễn	1971	Thạc sĩ	Chủ tịch Công đoàn
Đoàn Thanh niên	Vũ Văn Phương	1987	Kỹ sư	Bí thư
3. Trưởng các phòng chức năng				
Phòng Tổ chức Hành chính	Bùi Kim Hải	1979	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Đào tạo	Nguyễn Văn Nguyễn	1971	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Công tác HSSV	Vũ Văn Phương	1987	Kỹ sư	Phó trưởng phòng - Phụ trách phòng
Phòng hợp tác Quốc tế và KHCN	Nguyễn Tấn Kịch	1973	Tiến sĩ	Trưởng phòng
Phòng Kế hoạch - Tài chính	Tường Thị Hoa	1970	Cử nhân	Trưởng phòng – Kế toán trưởng
Phòng Đảm bảo chất lượng Đào tạo	Lê Xuân	1977	Thạc sĩ	Phó trưởng phòng - Phụ trách phòng
4. Trưởng các khoa				
Khoa Điều khiển tàu biển	Nguyễn Hoàng	1965	Thạc sĩ	Trưởng khoa

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Khoa Khai thác máy	Bùi Kim Hải	1979	Thạc sĩ	Phụ trách khoa
Khoa Cơ khí	Phan Thế Nhân	1979	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Kinh tế	Phạm Yên Trí	1977	Kỹ sư	Phó Trưởng khoa - Phụ trách khoa
Khoa Cơ sở - Cơ bản	Nguyễn Đình Cung Duy	1973	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm GDNN	Hồ Sư Lượng	1972	Thạc sĩ	Trưởng khoa
5. Trưởng Trung tâm				
Trung tâm Phát triển nguồn lực hàng hải & Xuất khẩu lao động	Nguyễn Hoàng	1965	Thạc sĩ	PGĐ phụ trách
Trung tâm Ngoại ngữ Tin học	Trương Đình Hùng	1977	Thạc sĩ	GĐ phụ trách

3.3. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường:

Tổng số cán bộ, giáo viên của nhà trường năm 2022: 107 CB, VCLĐ. Trong đó đội ngũ giáo viên: 66

- Cơ hữu: 66

- Thỉnh giảng: 00

Nội dung	Năm 2022
1. Tổng số CB –GV –NV	107
2. Tổng số GV cơ hữu theo trình độ	66
- Tiến sĩ	02
- Thạc sĩ	32
- Đại học	31
- Cao đẳng	00
- Trung cấp, CN bậc 5/7 trở lên	01
3. Tổng số GV dạy cả LT và TH trên tổng số GV của trường	59/66

4. Các nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường

ST T	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
			Quy mô tuyển sinh	Số lượng HS SV	Quy mô tuyển sinh	Số lượng HS SV	Quy mô tuyển sinh	Số lượng HS SV
1	Điều khiển tàu biển	Cao đẳng	200	35	200	65	200	66
		Trung cấp	50	0	50	11	50	9
		Sơ cấp	50	23	100	23	100	74
2	Khai thác máy tàu thủy	Cao đẳng	200	16	200	25	200	22
		Trung cấp	50	131	50	25	50	3
		Sơ cấp	100	29	100	15	100	60
3	Quản trị kinh doanh vận tải biển	Cao đẳng	200	0	200	7	200	7
		Trung cấp	50	0	50	0	50	14
4	Sửa chữa máy tàu thủy	Cao đẳng	100	0	100	0	100	0
		Trung cấp	50	0	50	0	50	0
		Sơ cấp	100	0	100	0	100	0
5	Điện tàu thủy	Cao đẳng	35	7	35	6	35	0
		Trung cấp	35	0	35	0	35	0
6	Điện công nghiệp	Cao đẳng	35	0	35	0	35	0
		Trung cấp	35	130	35	150	35	101
7	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	100	0	100	0	100	0
		Trung cấp	50	0	50	0	50	20
8	Công nghệ chế tạo vỏ tàu thủy	Cao đẳng	100	0	100	0	100	0
		Trung cấp	50	43	50	0	50	18
		Sơ cấp	50	0	100	0	100	0
9	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng	100	0	100	0	100	0
		Trung cấp	35	0	35	0	35	0
		Sơ cấp	100	0	100	0	100	0
10		Cao đẳng	100	0	100	0	100	0

ST T	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
			Quy mô tuyển sinh	Số lượng HS SV	Quy mô tuyển sinh	Số lượng HS SV	Quy mô tuyển sinh	Số lượng HS SV
	Điều khiển phương tiện thủy nội địa	Trung cấp	50	0	50	0	50	0
		Sơ cấp	50	77	100	0	100	0
11	Lập trình máy tính	Cao đẳng	70	0	70	0	70	0
		Trung cấp	50	200	50	250	50	226
12	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng	30	6	25	0	25	0
		Trung cấp	30	0	25	0	25	20
13	Công nghệ ô tô	Cao đẳng	30	13	25	0	25	0
		Trung cấp	30	0	25	0	25	69
14	Logistics	Cao đẳng	25	23	25	9	25	8
		Trung cấp	25	47	25	0	25	27
15	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cao đẳng	25	0	25	0	25	0
		Trung cấp	25	0	25	0	25	0
16	Hàn	Cao đẳng	25	0	25	0	25	0
		Trung cấp	25	0	25	0	25	0
17	Gia công trên máy phay	Sơ cấp	100	0	100	0	100	0
18	Gia công trên máy tiện	Sơ cấp	100	0	100	0	100	0
19	Gia công trên máy CNC	Sơ cấp	70	0	70	0	70	0
20	Kỹ thuật Hàn 3G	Sơ cấp	100	0	100	0	100	0
21	Kỹ thuật Hàn 6G	Sơ cấp	100	0	100	0	100	0
22	Tiếp viên hàng hải	Sơ cấp	70	0	70	0	70	0
23	Lễ tân Hàng hải	Sơ cấp	70	0	70	0	70	0
24	Tiếp viên nhà hàng, khách sạn	Sơ cấp	70	0	70	0	70	0

* **Quy mô tuyển sinh:** Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN 356/2017/GCNĐKHHĐ-GDNN ngày 26 tháng 9 năm 2017; 356a/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 06 tháng 11 năm 2018; 356b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 20 tháng 11 năm 2019.

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Đến Tháng 9 Năm 2022
1. Diện tích hạng mục công trình (diện tích đang sử dụng, m ²)			
- Khu hiệu bộ	1571	1350	1350
- Phòng học lý thuyết	2023	1066	1066
- Xưởng thực hành	1557	2036	2036
- Khu phục vụ			
+ Thư viện	115	102	90
+ Ký túc xá	1284	1460	1460
+ Nhà ăn	361	361	361
+ Trạm y tế	29	20	20
+ Khu thể thao	3018	3018	3018
- Khác			
3. Tổng số máy tính của trường	193	151	115
- Dùng cho văn phòng	81	85	85
- Dùng cho học sinh học tập	125	66	30
4. Tổng nguồn kinh phí của trường	39.539.432.187	35.534.573.443	24.451.906.756
5. Tổng thu học phí	7.071.147.000	7.665.565.000	6.038.355.000
6. Tổng kinh phí quyết toán	39.539.432.187	35.534.573.443	24.451.906.756

PHẦN II: THÔNG TIN VỀ KHOA ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN

2.1 Thông tin khái quát

Tên khoa: ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN

Tên Tiếng Anh: **Department of Navigation**

Số điện thoại: (08)62818692

Email: **dktb@cdhanghai.edu.vn**

Khoa Điều khiển tàu biển trực thuộc Trường Cao đẳng Hàng hải II được thành lập trên cơ sở là Tổ môn Lái Tàu Biển của Công nhân kỹ thuật từ năm 1976. Đến năm 1996 theo Quyết định số 3200/QĐ/TCCB-LĐ Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ký ngày 02 tháng 12 năm 1996 về việc thành lập “Trường Trung học Hàng hải II” thì tổ Lái được nâng cấp thành khoa Điều khiển tàu biển và không ngừng phát triển cho đến nay.

Với chuyên ngành Ngành Điều khiển tàu biển, chức năng chủ yếu của khoa là đào tạo sinh viên Hệ Cao đẳng nghề và học sinh Trung cấp nghề, Sơ cấp nghề Điều khiển tàu biển. Ngoài ra khoa còn đào tạo Liên thông từ Sơ cấp nghề lên Trung cấp nghề; từ Trung cấp nghề lên Cao đẳng nghề. Khoa ĐKTB cùng với Nhà trường phối hợp, liên kết với Đại học Giao thông vận tải đào tạo liên thông từ Cao đẳng Nghề lên trình độ Đại học.

Sau hơn 40 năm hình thành và phát triển, Khoa Điều khiển tàu biển đã góp phần rất lớn cho ngành Hàng hải Việt Nam và Quốc tế qua việc đào tạo hàng ngàn học viên, sinh viên trở thành thủy thủ và sĩ quan hàng hải làm việc trên tàu biển chạy tuyến trong nước, quốc tế (bao gồm các tàu vận tải hàng hoá, vận tải dầu, khí, vận tải hành khách, hoa tiêu, công trình, dịch vụ...); Cung cấp nguồn nhân lực có kiến thức hàng hải phục vụ các công tác cần thiết cho các ngành liên quan trên bờ như quản lý khai thác cảng biển, đảm bảo an toàn hàng hải, đăng kiểm, giám định hàng hải, đại lý hàng hải...

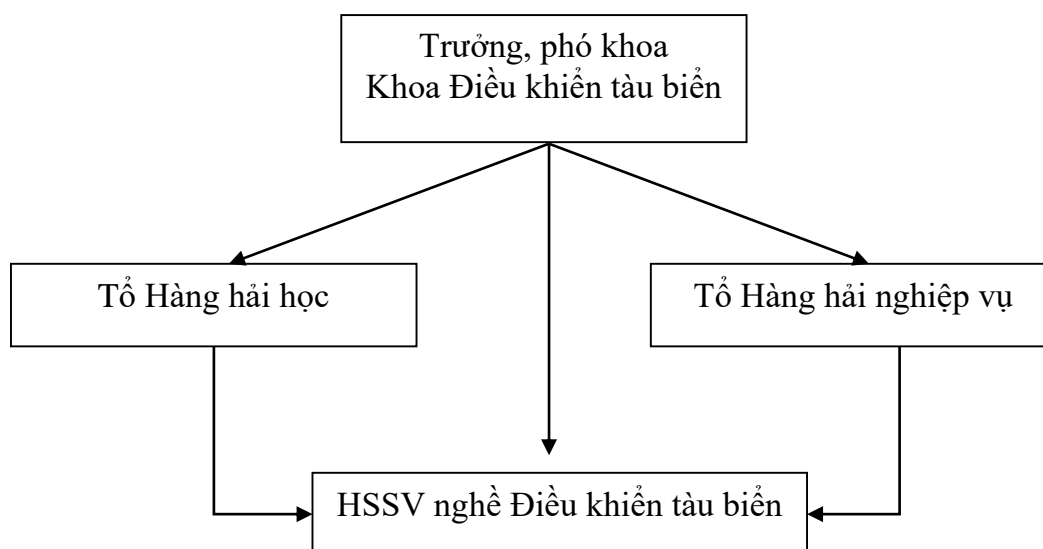
Khoa còn hỗ trợ Trung tâm phát triển ngôn ngữ Hàng hải và xuất khẩu lao động đào tạo nâng cao nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ thuyền viên nhằm đáp ứng các yêu cầu của Công ước Quốc tế về các tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca thuyền viên (STCW78) sửa đổi 2010. Đến nay đã đào tạo được trên 20.000 thuyền trưởng, sỹ quan vận hành đang làm việc trực tiếp trên các tàu vận tải trong nước và quốc tế với tay nghề cao đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Từ năm 2019 đến nay cùng với Nhà trường, khoa Điều khiển tàu biển đã cùng với Nhà trường phối hợp với Tổng Cục GDNN và Trường cao đẳng AFZ Rosrock của CHLB Đức mở và đào tạo trình độ cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển theo tiêu chuẩn củ CHLB Đức.

Học sinh, sinh viên Khoa được đào tạo theo chương trình của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội phù hợp tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng hải Quốc tế IMO.

Cán bộ, giáo viên và công nhân viên của khoa luôn hoàn thành nhiệm vụ: tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc; các cá nhân có thành tích cao: giáo viên dạy nghề giỏi của Bộ Giao thông vận tải, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp ngành, các giấy khen của Cục Hàng hải Việt Nam, các Bằng khen của Bộ Giao thông vận tải.

2.2 Cơ cấu tổ chức



2.3 Các nghề đào tạo

STT	Tên nghề	Ghi chú
1	Sơ cấp Điều khiển tàu biển	Thời gian đào tạo: 6 tháng
2	Trung cấp Điều khiển tàu biển	Thời gian đào tạo: 1,5 năm
3	Cao đẳng Điều khiển tàu biển	Thời gian đào tạo: 2,5 năm
5	Liên thông Trung cấp - Cao đẳng Điều khiển tàu biển	Thời gian đào tạo: 01 năm

3. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN

3.1 Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

- Năm bắt đầu tiến hành tuyển sinh và đào tạo:

Từ năm học 2008 – 2009 nhà trường tuyển sinh các lớp cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề nghề Điều khiển tàu biển

Trong quá trình đào tạo Nhà trường xây dựng biên soạn, rà soát điều chỉnh và ban hành chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề; Khi xây dựng, điều chỉnh đều căn cứ vào chương trình khung cao đẳng nghề, trung cấp nghề do Bộ LĐTBXH ban hành.

Từ năm 2017 nhà trường tiến hành rà soát, điều chỉnh, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp và thông tư hướng dẫn của Bộ lao động thương binh & xã hội. Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp được hiệu trưởng phê duyệt và ban hành thực hiện từ năm học 2017-2018.

Giáo viên khoa Điều khiển tàu biển và các giáo viên tham gia giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển có học vị, bằng cấp đúng chuyên môn, có kinh nghiệm giảng dạy lý thuyết lẫn thực hành, có nhiều kinh nghiệm thực tế lao động sản xuất nên công tác giảng dạy có nhiều thuận lợi giữa kết hợp lý thuyết và thực hành.

Bằng cấp nghề Điều khiển tàu biển của trường cấp có giá trị quốc tế, nên trong quá trình đào tạo luôn tuân thủ các công ước, quy định của quốc tế, phải thường xuyên cập nhật các quy định mới và nhanh chóng đưa vào đào tạo cho phù hợp các tiêu chuẩn quy định của lao động nghề Điều khiển tàu biển.

Do đặc thù của nghề là cung cấp lao động thuyền viên cho tàu biển Việt Nam, quốc tế nên các máy móc thiết bị dạy nghề phải đầy đủ, phương tiện vận tải tương ứng với các yêu cầu hiện đại hóa. Các trang thiết bị dạy nghề Điều khiển tàu biển của trường đáp ứng được các yêu cầu cơ bản phục vụ cho công tác dạy và học nghề Điều khiển tàu biển theo quy định.

Có mối liên hệ tốt với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là các cơ quan thuộc Cục Hàng hải Việt Nam nên có sự phản hồi tốt từ phía các đơn vị bạn, cơ sở sản xuất kinh doanh.

Nhà trường đào tạo từ sơ cấp đến cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển nên rất thuận lợi cho việc học liên thông giữa các cấp trình độ của người học, liên tục mở lớp, phương thức tổ chức lớp đa dạng, linh hoạt nên rất thuận lợi cho người học.

- Những thay đổi lớn ảnh hưởng đến chương trình đào tạo:

Nhà trường luôn quan tâm đến chương trình, giáo trình đào tạo đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc rà soát, biên soạn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình theo thông tư 03/2017/TT - BLĐT BXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, theo những thay đổi của công ước quốc tế (STCW 78- sửa đổi 2010).

Phối hợp, tham khảo với một số trường thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải khi trường tổ chức biên soạn giáo trình các môn học, mô đun nghề Điều khiển tàu biển nên các giáo trình nghề Điều khiển tàu biển của trường có tính thống nhất trong nội dung giảng dạy, tạo tính đồng đều ở các học sinh khi ra trường. Biên soạn mới giáo trình cho các lớp cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển mang tính cập nhật những thay đổi, tiến bộ của khoa học kỹ thuật và từ thực tiễn sản xuất kinh doanh vào trong giáo trình.

- Thành tích nổi bật:

Ngoài những thành tích trong hoạt động giảng dạy, giáo viên dạy nghề Điều khiển tàu biển đã tích cực học tập nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học, các đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ giáo viên giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển đều gắn với thực tế sản xuất, giảng dạy như đề tài “Nghiên cứu cập nhật và triển khai quản lý rủi ro an ninh mạng hàng hải vào hệ thống quản lý tàu biển SMS tại công ty cổ phần vận tải biển Hải Âu” của thầy Trần Ngọc Nam, “Xây dựng mô hình dạy học tàu chở khí hóa lỏng” của thầy Hoàng Văn Ánh và “Vấn đề giải quyết phân bổ tổn thất chung trong hoạt động bảo hiểm hàng hải quốc tế” của thầy Đặng Trường Giang; “Xây dựng mô hình dạy học

tàu dầu” của thầy Nguyễn Xuân Nam; “Nghiên cứu ứng dụng Matlab trong tính toán lực đối với công tác chằng buộc hàng hóa Siêu trường siêu trọng” của Thầy Hoàng Văn Ánh; “Xây dựng mô hình dạy học tàu hàng” của thầy Lê Duy Tuyền.

3.2 Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển :

* Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học có đủ phẩm chất và năng lực nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của nghề Điều khiển tàu biển. Tạo khả năng ứng dụng và kỹ năng triển khai các công nghệ tiên tiến thuộc lĩnh vực Điều khiển tàu biển, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng được quy định tại các mục: A-II/1; A-II/3; A-II/4; A-II/5 Bộ luật STCW 78/2010, của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên và Model course 7.03 cũng như đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 5 theo khung năng lực quốc gia của Việt Nam.

* Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Nhận dạng được các loại dây được sử dụng trên tàu biển và vận dụng được kiến thức thuỷ nghiệp trong quá trình sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng các loại dây;
- + Trình bày được kiến thức về sơn tàu biển, kỹ thuật gỡ rỉ, kỹ thuật bảo quản thiết bị trên boong và bảo quản vỏ tàu;
- + Trình bày được kiến thức về hỗ trợ điều động tàu để làm tốt công tác chuẩn bị trước khi điều động tàu, công tác lái tàu và công tác cảnh giới trong điều động tàu;
- + Phân tích được những kiến thức về địa văn hàng hải nhằm xác định phương hướng trên biển, xác định vị trí tàu và lập kế hoạch tuyến đường;
- + Phân tích được kiến thức về thiên văn hàng hải để xác định sai số la bàn và xác định vị trí tàu;
- + Phân loại được hàng hóa, nhận biết được tính chất của hàng hoá vận tải biển phục vụ công tác lập kế hoạch xếp, dỡ hàng, tính toán ổn định tàu và triển khai việc làm hàng;
- + Đọc được bản tin và bản đồ thời tiết từ đó đưa ra được các giải pháp phù hợp để dẫn tàu an toàn;
- + Biết cách lựa chọn các biện pháp ứng phó phù hợp khi gặp tình huống nguy cấp xảy ra;
- + Trình bày được các quy định về an toàn phương tiện, an toàn lao động và bảo vệ môi trường;
- + Phân tích được các yêu cầu về trực ca để duy trì ca trực an toàn.

- Kỹ năng:

- + Thực hiện đúng các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp đúng quy trình;

- + Sử dụng được những kiến thức cơ bản, cần thiết về tiếng Anh chuyên ngành trong thông tin liên lạc, có kỹ năng giao tiếp tốt với các thành viên trên tàu, đại lý, chủ tàu, chính quyền cảng và hành khách đáp ứng tiêu chuẩn tiếng Anh hàng hải cấp độ 1;
- + Thực hiện được công việc hỗ trợ điều động tàu;
- + Thực hiện tốt công tác thuỷ nghiệp;
- + Vận hành, khai thác, bảo quản và bảo dưỡng được các trang thiết bị ngành boong và vỏ tàu đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đúng quy trình;
- + Vận hành và khai thác được trang thiết bị hàng hải phục vụ công tác dẫn tàu đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải;
- + Sử dụng các mục tiêu bờ và mục tiêu thiên văn để xác định vị trí tàu đảm bảo độ chính xác đúng tiêu chuẩn;
- + Tính toán được thủy triều tại cảng chính, cảng phụ từ lịch thủy triều Anh và lịch thủy triều Việt Nam phục vụ công tác dẫn tàu;
- + Quản lý, tu chỉnh, ghi chép được các ấn phẩm hàng hải, hải đồ, các loại nhật ký ngành boong;
- + Lựa chọn được thông tin và tài liệu để lập được kế hoạch tuyến đường;
- + Lập được kế hoạch chuyên đi;
- + Dẫn được tàu an toàn trong mọi điều kiện ngoại cảnh;
- + Lập được kế hoạch xếp, dỡ hàng hoá, thực hiện được công việc giám sát làm hàng theo kế hoạch, chằng buộc được chắc chắn khi bảo quản, vận chuyển hàng hoá;
- + Xử lý được các tình huống nguy cấp bằng các hành động phù hợp trên tàu và đối với tàu bị nạn;
- + Có khả năng tổ chức và quản lý được nhân sự trên tàu, triển khai thực hiện được hệ thống quản lý an toàn và kế hoạch an ninh trên tàu.

** Chính trị, đạo đức, thể chất và quốc phòng*

- Chính trị, pháp luật:
 - + Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống yêu nước của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, vai trò lãnh đạo, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá- hiện đại hoá đất nước. Biết giữ gìn, phát huy truyền thống của giai cấp công nhân, biết kế thừa và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam;
 - + Có kiến thức cơ bản về pháp luật Việt Nam khi tham gia hoạt động ở Việt Nam, luật pháp và các công ước quốc tế liên quan mà Việt Nam tham gia khi tham gia hoạt động khai thác tàu tại vùng biển quốc tế và nước ngoài.
- Đạo đức, tác phong công nghiệp:
 - + Tự giác học tập để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, vận dụng được những kiến thức đã học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người lao động có lương tâm nghề nghiệp, chủ động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm cao;
 - + Có tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc, có lương tâm nghề nghiệp, có tinh thần tập thể và sáng tạo trong lao động;

+ Có tác phong lao động công nghiệp, có kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, có kỹ năng mềm trong hoạt động hàng hải, biết tổ chức và phối hợp làm việc theo nhóm, có khả năng làm việc tốt trong môi trường lao động đa văn hóa, đa quốc tịch trên tàu.

- Thể chất và quốc phòng:

+ Có kiến thức, kỹ năng cơ bản và phương pháp tập luyện về thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập, lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp, có bản lĩnh của người đi biển để có thể công tác lâu dài trên tàu biển;

+ Có kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chương trình Giáo dục quốc phòng- An ninh.

* *Việc làm sau tốt nghiệp:*

- Sau tốt nghiệp Cao đẳng Điều khiển tàu biển, người học có quyền:

+ Được học liên thông đại học theo ngành nghề quy định của luật hiện hành;

+ Được học chuyên đổi nghề nghiệp theo quy định của luật hiện hành;

+ Được đăng ký thi Sĩ quan vận hành tàu biển có tổng dung tích trên 500 GT để được cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sau khi có đủ thời gian đi biển và đáp ứng các yêu cầu của thông tư quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

+ Được tham dự các khóa các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện thuyền viên để được cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn khác theo quy định của bộ Giao thông vận tải;

- Sau tốt nghiệp, người học Cao đẳng Điều khiển tàu biển có cơ hội:

+ Được làm việc tại cơ quan cảng vụ các cảng, hải quan ...;

+ Được làm việc tại các công ty vận tải biển, công ty hoa tiêu, công ty bảo đảm an toàn hàng hải, các công ty dịch vụ hàng hải và các cơ quan, công ty, xí nghiệp có liên quan;

+ Các lực lượng cảnh sát biển, kiểm ngư, biên phòng, hải quân...

3.3 Phương thức đào tạo

- Các phương thức đào tạo đang được áp dụng đối với nghề nghề Điều khiển tàu biển tại trường là tập trung, vừa làm vừa học.

- Đối với phương thức đào tạo tập trung chính quy trường tuyển sinh từ tháng 3 đến tháng 11 hàng năm; bắt đầu năm học từ tháng 8, học các ngày trong tuần vào buổi sáng, buổi chiều.

- Đối với phương thức đào tạo vừa làm vừa học dành cho các lớp liên thông từ TC lên CĐ, trường tuyển sinh thường xuyên; đủ số lượng hoặc theo yêu cầu của học sinh sinh viên thì mở lớp, học ban đêm các ngày trong tuần và cả ngày thứ 7, chủ nhật.

3.4 Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển

- Chương trình đào tạo chi tiết của nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng đã được ban hành theo Quyết định số **735/QĐ-CDHHII do Hiệu trưởng ký ngày 06 tháng**

08 năm 2017 gồm 37 mô đun, môn học (bao gồm các môn học chung), thời gian đào tạo 2,5 năm. Hàng năm chương trình đều được rà soát để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và theo Thông tư 03/2017/TT - BLĐT BXH, căn cứ cập nhật Công ước Quốc tế về các tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca thuyền viên STCW-78 sửa đổi 2010 của tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) trường đã điều chỉnh và có quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng áp dụng giảng dạy trong trường Cao đẳng Hàng hải II theo Quyết định số 820/QĐ-CĐHHII do Hiệu trưởng ký ngày 09 tháng 9 năm 2022. Chương trình hiện nay có 37 mô đun, môn học (bao gồm các môn học chung), thời gian đào tạo 2,5 năm;

- Các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng ban hành theo Quyết định số 820/QĐ-CĐHHII do Hiệu trưởng ký ngày 09 tháng 9 năm 2022 hiện trường đang áp dụng có nội dung chương trình môn học như sau:

Mã MH/MĐ	Tên Môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH/TT/ TN/BT /T.Luận	Kiểm tra
I.	Các môn học chung	14	450	219	206	25
MH 01	Chính trị	5	90	60	24	6
MH 02	Pháp luật	2	30	22	6	2
MH 03	Giáo dục thể chất	0	60	4	52	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	0	75	36	36	3
MH 05	Tin học	3	75	17	54	4
MH 06	Tiếng Anh cơ bản	8	120	56	58	6
II.	Các môn học, mô đun đào tạo nghề	72	1973	620	1282	71
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	4	88	32	52	4
MĐ07	Ổn định tàu	2	48	16	30	2
MĐ08	Tin học hàng hải	2	40	16	22	2
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	66	1825	588	1170	67
MH09	Hàng hoá vận tải biển 1	2	45	43	0	2
MĐ10	An toàn lao động hàng hải	2	48	16	30	2
MĐ11	Thủy nghiệp	3	100	20	77	3
MĐ12	Vận hành, bảo quản thiết bị trên boong	3	80	20	57	3

MĐ13	Mô phỏng lái tàu	2	48	16	28	4
MĐ14	Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 1	3	90	30	56	4
MH15	Trực ca thủy thủ	2	45	30	13	2
MH16	Bảo vệ môi trường biển	2	45	15	28	2
MĐ17	Địa văn hàng hải 1	3	80	20	57	3
MĐ18	COLREG 72	2	48	16	30	2
MĐ19	Thiết bị hàng hải 1	3	80	20	57	3
MĐ20	Luật hàng hải	3	60	57	0	3
MĐ21	Thông tin hàng hải	2	48	16	30	2
MĐ22	Điều động tàu 1	2	48	16	30	2
MH23	Khí tượng hải dương	2	30	28	0	2
MĐ24	Địa văn hàng hải 2	3	80	20	57	3
MĐ25	Thiên văn hàng hải	3	80	20	57	3
MH26	Công ước quốc tế	2	45	42	0	3
MH27	Trực ca sỹ quan	2	45	30	13	2
MĐ28	Thiết bị hàng hải 2	3	80	20	57	3
MH29	Hàng hoá vận tải biển 2	2	45	30	13	2
MĐ30	Điều động tàu 2	2	60	20	38	2
MH31	Xử lý các tình huống và thủ tục khẩn cấp	2	45	15	28	2
MĐ32	Tiếng Anh chuyên ngành hàng hải 2	3	90	28	58	4
MĐ37	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	356	4
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	2	60	0	60	0
MĐ33	Chuyên đề một số kỹ năng làm việc trên tàu	1	30	0	30	0
MĐ34	Chuyên đề hệ thống quản lý an toàn tàu	1	30	0	30	0
MĐ35	Chuyên đề khai thác thương vụ	1	30	0	30	0
MĐ36	Chuyên đề tai nạn hàng hải	1	30	0	30	0
Tổng cộng		86	2423	839	1488	96

3.5 Đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy tất cả các môn học, mô đun của chương trình dạy nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng:

Tổng số: 16, trong đó:

- Nam: 13 - Nữ: 03 - Cơ hữu: 16

<i>Giáo viên cơ hữu</i>			
Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ			0
Thạc sĩ	07	01	08
Đại học	06	02	08
Cao đẳng	0	0	0
Trung cấp	0	0	0
Công nhân bậc 5/7 trở lên	0	0	0
Trình độ khác (TTH4)	0	0	0
Tổng số	13	03	16

3.6 Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

Nghề Điều khiển tàu biển là nghề đào tạo của trường có số lượng học sinh-sinh viên tương đối đông trong toàn trường. Nghề đào tạo cung cấp lao động trên tàu đi biển trong nước, quốc tế. Do vậy cơ sở vật chất phục vụ dạy và học nghề Điều khiển tàu biển được Nhà trường và các cấp có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ, bổ sung và đầu tư trang bị mới.

Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển của trường hiện nay như sau:

- Phòng học lý thuyết: Cơ sở chính của Trường có 12 phòng học lý thuyết, các lớp của nghề Điều khiển tàu biển được bố trí học tại 12 phòng trên theo phân lớp của thời khóa biểu, các phòng học có diện tích từ 42 m² đến 119 m² phù hợp với số sinh viên các lớp nghề Điều khiển tàu biển các khóa đang đào tạo tại trường;

- Phòng học thực hành:

+ Phòng thực hành thuyền nghệ: Diện tích 136 m²; Có đầy đủ trang thiết bị dạy, học thực hành về thuyền nghệ như hệ thống máy tời neo, tời làm dây, hệ thống hầm hàng, hệ thống đèn hành trình, đèn hiệu, hệ thống báo động, hệ thống cứu hỏa, hệ thống dây buộc tàu và các dụng cụ khác phục vụ thao tác làm dây.

+ Phòng Mô phỏng lái tàu: Diện tích 101m², được trang bị hệ thống phần mềm lái tàu biển, điều khiển trong luồng lạch, trong các điều kiện thời tiết khác nhau... mô phỏng

các trang thiết bị máy móc điện Hàng hải hỗ trợ cho công tác điều động tàu (Radar, GPS, máy đo sâu, hải đồ điện tử).

- + Phòng Mô phỏng ARPA (Hệ thống tự động đồ giải tránh va bằng radar)
- + Phòng thực hành máy điện Hàng hải (dự án ODA đang lắp đặt)
- + Phòng Mô phỏng buồng lái (dự án ODA đang lắp đặt)
- + Phòng thực hành thao tác hải đồ, lắp đặt đưa vào sử dụng năm học 2014 – 2015
- + Phòng học chuyên môn nghề Điều khiển tàu biển
- + Tàu Huấn luyện 02 trọng tải 100 tấn

PHẦN III: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Sự cần thiết của hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp (TĐG CL GDNN) là một hoạt động không thể thiếu được trong hoạt động GDNN của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (CSGDNN), điều này càng trở nên quan trọng khi Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế thì chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố cạnh tranh quan trọng nhất. Các CSGDNN cung cấp một tỷ lệ lớn nguồn nhân lực (NNL) được đào tạo của quốc gia. Để đào tạo nguồn nhân lực (NNL) có chất lượng cao thì cần phải đảm bảo chất lượng từ đầu vào, quá trình đào tạo (cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị thực hành, thực tập đáp ứng được nhu cầu dạy và học, nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy phù hợp, đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và có trình độ cao...) cũng như kiểm tra, giám sát chất lượng đầu ra và điều chỉnh quá trình đào tạo phù hợp theo nhu cầu NNL chất lượng cao của thị trường (Doanh nghiệp).

Trong thời gian qua, Trường CĐHHII cũng như các CSGDNN đã quan tâm đến chất lượng GDNN, tổ chức xây dựng điều chỉnh chương trình GDNN gắn liền với các yêu cầu của Doanh nghiệp, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của địa phương, của ngành. Cơ sở vật chất - hạ tầng kỹ thuật của CSGDNN đã được tăng cường, đổi mới đáng kể. Đội ngũ cán bộ giảng viên, giáo viên được đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ... Tuy nhiên, các hoạt động nói trên phần nào còn mang tính chủ quan và chưa mang lại nhiều kết quả gắn liền với việc nâng cao năng lực GDNN. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là do chưa được chỉ đạo, bám sát theo yêu cầu của hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đã được xây dựng của Phụ lục Văn bản liên quan về đánh giá chất lượng GDNN.

Vì vậy, để đảm bảo và nâng cao chất lượng GDNN, Trường CĐHHII – với vai trò là một CSGDNN nhận thức được sự cần thiết phải tiến hành TĐG CL GDNN thống nhất theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp ban hành.

1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Hoạt động TĐG CL GDNN có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với các trường, học, người sử dụng lao động. Cụ thể hơn, TĐG CL GDNN có vai trò quan trọng trên các phương diện dưới đây.

a) Đối với xã hội

- Đảm bảo trước xã hội về chất lượng “sản phẩm” của CSGDNN hoặc của chương trình đào tạo (CTĐT);
- Xác nhận chất lượng và hiệu quả đào tạo của CSGDNN;
- Là cơ sở cho tuyển dụng NNL của doanh nghiệp, người sử dụng lao động;
- Là cơ sở cho việc trao đổi và di chuyển lao động giữa các cơ sở sản xuất, kinh

doanh, dịch vụ sử dụng lao động trong và ngoài nước;

- Thông qua quá trình tự đánh giá, các CSGDNN luôn chủ động và có ý thức trách nhiệm để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nghề của mình, nâng cao hiệu quả của đầu tư cho đào tạo nghề.

b) Đối với người học

Người học là khách hàng quan trọng. Mục đích của các dịch vụ cho người học là nhằm đáp ứng những nhu cầu, khả năng tiềm tàng của người học đối với các chương trình giáo dục nghề nghiệp. Dịch vụ cho người học phải xây dựng mang tính định hướng, hệ thống và phù hợp gồm dịch vụ: Tư vấn cá nhân, chương trình định hướng cho học sinh- sinh viên (HS-SV), tài chính, dịch vụ ăn - ở, giới thiệu việc làm...

Vì thế, TĐG CL sẽ đảm bảo độ tin cậy của CSGDNN hay một CTĐT cho học viên (người học) để họ có thể yên tâm vì học tập của họ được đáp ứng một cách tốt nhất. Giúp cho người học chuyển đổi việc học tập giữa các trường hoặc được công nhận khi họ có nhu cầu bồi dưỡng, nâng cao trình độ. Điều quan trọng hơn là nếu được học ở những CSGDNN có uy tín và những CTĐT phù hợp đã được khẳng định qua kiểm định chất lượng thì người học sẽ dễ tìm được việc hoặc tự tạo việc làm khi ra trường, là tiền đề giúp cho người học được công nhận trong việc hành nghề.

c) Đối với bản thân các CSGDNN. Kiểm định chất lượng (KĐCL) có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp CSGDNN có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một CSGDNN có chất lượng cao. Nói cách khác, thông qua KĐCL, thương hiệu, uy tín của CSGDNN sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

d) Đối với cơ quan quản lý các cấp. KĐCL được coi là một công cụ đảm bảo đánh giá một cách khách quan về CSGDNN hoặc một CTĐT, phát hiện những nhân tố mới trong số các CSGDNN đã thực hiện tốt các giải pháp cải tiến, tự hoàn thiện mình để nâng cao chất lượng đào tạo. Việc các cơ quan kiểm định áp dụng các "tiêu chuẩn kiểm định chất lượng" sẽ tránh được những tác động bên ngoài có hại tới uy tín của CSGDNN.

e) Đối với người sử dụng lao động (Doanh nghiệp, DN). Người học tốt nghiệp từ các CTĐT đã được kiểm định chất lượng, từ các CSGDNN đã được cấp giấy chứng nhận "chất lượng" giúp họ yên tâm hơn .

Giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động dịch vụ. Chất lượng hoạt động dịch vụ này không nằm ngoài những vấn đề về chất lượng và quản lý chất lượng. Bởi vậy, KĐCL GDNN thông qua việc đánh giá và chứng nhận các CSGDNN đạt "chất lượng" là một việc làm cần thiết để hoạt động GDNN đi vào nề nếp, nâng cao chất lượng, đáp ứng ứng cầu đào tạo nghề thông qua đó đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

2. TỔNG QUAN CHUNG

2.1. Căn cứ tự đánh giá

Thông tư số 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL giáo dục nghề nghiệp.

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của CSGDNN.

Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

Căn cứ vào quy trình ban hành lần 2 TĐG CL GDNN & CTĐT theo Quyết định số 35A/QĐ/CĐHHII ngày 17 tháng 01 năm 2022, QT63\ĐBCLĐT04 trong hệ thống Bảo đảm chất lượng của Trường CĐHH II.

2.2. Mục đích tự đánh giá

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng các điều kiện đảm bảo chất lượng GDNN theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng do Bộ LĐTBXH ban hành, qua đó huy động tất cả các cá nhân trong đơn vị cùng thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng đặc biệt là đánh giá chương trình đào tạo.

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường CĐHH II - trường chất lượng cao cấp độ quốc tế đến năm 2025.

Là cơ sở để tiến hành đánh giá ngoài của các tổ chức kiểm định chất lượng GDNN.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

Đảm bảo đánh giá chương trình đào tạo tại trường khách quan, chính xác để phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế.

Có sự tham gia của giáo viên, nhân viên tham gia công tác quản lý và giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển.

Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN, chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

Kết quả TĐG CL chương trình đào tạo phải được công khai trong nội bộ Nhà trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về GDNN và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

- Mô tả, làm rõ thực trạng nhà trường:

Căn cứ từng tiêu chuẩn của 7 tiêu chí trong bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đáng giá chương trình đào tạo nghề, từng nhóm tự đánh giá thực hiện thu thập thông tin và minh chứng có đủ độ tin cậy, tính chính xác và phải phù hợp với từng tiêu chuẩn. Thông tin và minh chứng (MC) phải được chỉ rõ nguồn gốc đồng thời phải được lưu trữ và bảo quản cẩn thận, khoa học.

- Phân tích, giải thích, so sánh và đưa ra những nhận định, chỉ ra những điểm mạnh, yếu, từ đó đưa ra biện pháp khắc phục.

Các thông tin và MC thu được phải được xử lý để mô tả ngắn gọn nhất về các hoạt động của trường liên quan đến mỗi tiêu chuẩn. Qua phân tích, so sánh...để thấy được thực trạng hiện nay của Nhà trường và đưa ra những nhận định về các điểm mạnh, yếu, tìm ra nguyên nhân, xác định mức độ đạt được qua mỗi tiêu chuẩn. Xác định những vấn đề cần cải tiến, đề ra biện pháp giải quyết.

- Lên kế hoạch hành động để cải tiến nâng cao chất lượng nghề nghiệp:

Kế hoạch hành động của trường để tiếp tục duy trì các mặt mạnh và có biện pháp cải tiến hoặc khắc phục các mặt yếu. Kế hoạch này phải cụ thể và thực tế (*có các giải pháp khắc phục, cải tiến, thời gian phải hoàn thành và các biện pháp giám sát*). Kế hoạch hành động của trường phải thể hiện quyết tâm cải tiến chất lượng trong các lĩnh vực còn có những tồn tại, yếu kém.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN được quy định tại Mục 2 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền

3. TỰ ĐÁNH GIÁ

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	TĐG của Trường
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		<i>ĐTC CL</i>
	Tổng điểm	100	98
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	12
	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo.	14	14
	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo. Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	TĐG của Trường
	theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.		
	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.	16	16
	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	TĐG của Trường
	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.	24	24
	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	TĐG của Trường
	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
	Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.	16	16
	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	TĐG của Trường
	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học	8	8
	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	TĐG của Trường
	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng.	16	16
	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách	2	2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	TĐG của Trường
	nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.		

3. 2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

3.2.1 TIÊU CHÍ 1: MỤC TIÊU, QUẢN LÝ VÀ TÀI CHÍNH

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:

Từ khi được thành lập cho đến nay, Trường Cao đẳng Hàng hải II đã trải qua một thời gian dài hoạt động trong lĩnh vực đào tạo nghề nói riêng, đào tạo đội ngũ có trình độ kỹ thuật nói chung. Với bề dày kinh nghiệm trong công tác quản lý, đào tạo giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp, trường đã xác định các mục tiêu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn phát triển của nhà trường phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trường Cao đẳng Hàng hải II xác định rõ sứ mạng và mục tiêu là yêu cầu quan trọng, cần thiết; vấn đề chiến lược phát triển để xây dựng trường thành trường cao đẳng tiên tiến của Tp.HCM và hơn nữa là đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao. Định hướng rõ sứ mạng, mục tiêu chính là định hướng con đường đi đúng đắn phù hợp với sự phát triển của đất nước, với yêu cầu, xu thế hội nhập của xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trường đã xây dựng nội dung sứ mạng và mục tiêu để công bố rộng rãi, công khai trên nhiều phương tiện truyền thông cho toàn xã hội biết và cũng là khẳng định ý nguyện cho sự tồn tại, phát triển dài lâu, tạo lập vị thế của trường trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

** Những điểm mạnh:*

Mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường được xác định rõ ràng, theo từng giai đoạn phát triển, từng năm học, được công bố bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin, tài liệu giới thiệu về trường và trên website của trường.

Trường đã xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của trường đúng theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Quy chế tổ chức và hoạt động đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nên sự phối hợp giữa các đơn vị tương đối đồng bộ, hiệu quả; đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển.

Trường có Hội đồng trường, các Hội đồng tư vấn, các đơn vị được thành lập đúng theo Điều lệ trường. Trường có ban hành Quy chế làm việc quy định rõ ràng về chức

năng, nhiệm vụ, phân công, phân cấp quản lý đảm bảo tất cả các đơn vị hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và đạt hiệu quả cao

** Những tồn tại:*

So với các yêu cầu của các chỉ số trong tiêu chí trường nhận thấy đã thực hiện khá đầy đủ những điều kiện đề ra. Tuy nhiên, Nhà trường cần thực hiện đầu tư thiết bị dạy học theo kế hoạch chiến lược hướng đến mục tiêu hiện đại, đồng bộ hóa thiết bị dạy học.

Mặc dù đã có sự điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp với từng giai đoạn nhưng Trường chưa thực hiện được tổng điều tra khảo sát trên quy mô lớn để có được những thông tin phản hồi đồng bộ từ phía các doanh nghiệp, người học, giảng viên, viên chức... từ đó điều chỉnh mục tiêu một cách toàn diện, kịp thời.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Năm 2021 và những năm tiếp theo Trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển căn cứ định hướng phát triển ngành Hàng hải theo từng giai đoạn phù hợp. Xây dựng mục tiêu cho từng năm học, từng nghề đào tạo với nhiều loại hình đa dạng phù hợp với định hướng phát triển ngành Hàng hải và của Xã hội; Kịp thời điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ nhà trường đều được rà soát theo định kỳ hằng năm và có điều chỉnh cho phù hợp nhu cầu doanh nghiệp và người học và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Các ngành, nghề đào tạo của trường đáp ứng nhu cầu thị trường lao động với khả năng thu hút đông đảo người học...

Năm 2017, nhà trường đã triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý. Song song đó, đề nghị Nhà trường cho một số cán bộ và nhân viên chủ chốt tham gia các khóa học bồi dưỡng về công tác tự đánh giá chất lượng, công tác quản lý chất lượng theo chuẩn ISO.

Thành lập Phòng Đảm bảo chất lượng để thực hiện tốt các hoạt động liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng toàn trường. Xây dựng lộ trình, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng.

Điểm đánh giá tiêu chí 1: Đạt 6/6 = 100%

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	6
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mục tiêu phát triển nguồn nhân lực của Tp.HCM là chủ động nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao; trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý các ngành, lĩnh vực theo yêu cầu chuyên dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố; từng bước tham gia thị trường lao động kỹ thuật cao trong khu vực Asean và quốc tế. Trong bối cảnh Tp.HCM cùng cả nước phát triển theo định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa đã làm xuất hiện nhiều cơ hội phát triển cũng như những thách thức đối với ngành giáo dục đào tạo thành phố, đòi hỏi các trường Đại học - Cao đẳng trên địa bàn thành phố phải nỗ lực phấn đấu để phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Vì thế, Trường Cao đẳng Hàng hải II xây dựng mục tiêu và sứ mạng, trường hoạch định các mục tiêu, các hành động và hệ thống giải pháp chiến lược để đạt được các mục tiêu đã định, cụ thể:

+ Là nơi chuyên đào tạo nguồn nhân lực có uy tín và chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội, của doanh nghiệp và góp phần phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Tp.HCM và cả nước.

+ Là nơi kết hợp đào tạo với thực hiện nghiên cứu và chuyển giao các kết quả NCKH về lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp và CNKT cho xã hội.

+ Phát triển Trường Cao đẳng Hàng hải II thành trường chất lượng cao của Tp.HCM và trở thành cơ sở giáo dục đào tạo đa cấp, đa ngành theo hướng tiên tiến, hiện đại, để có vị trí xứng đáng trong ngành giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và khu vực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho một thành phố là đô thị đặc biệt và cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của ngành Hàng hải, của Thành phố Hồ Chí Minh và Mục tiêu và sứ mạng của trường được thể hiện trong Đề án Xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, Điều lệ trường, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường. (1.1.01 – Đề án Xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn 2030); (1.1.02 – Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Hàng hải II, Quyết định số 822 ngày 20/9/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hàng hải II); (1.1.03 – Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.); (1.1.04 - Quyết định số 1874/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc

thành lập trường Cao đẳng nghề Hàng hải TPHCM); (1.1.05 - Quyết định số 703/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Hàng Hải Tp.HCM thành trường Cao đẳng Hàng Hải II)

Trong từng giai đoạn phát triển mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định rõ ràng, phù hợp. Mục tiêu và sứ mạng của Trường giai đoạn hiện nay là “Xây dựng Trường Cao đẳng Hàng hải II đến năm 2030 trở thành Trường nghề chất lượng cao, có 5 nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố Hồ Chí Minh, ngành Hàng hải và các ngành kinh tế xã hội khác, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (1.1.01 - Đề án Xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn 2030); (1.2.02 – Chiến lược phát triển của ngành Hàng hải giai đoạn 2020 – 2030)

Mục tiêu và sứ mạng của Trường , của khoa điều khiển tàu biển được lấy ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, nhà giáo trước khi được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như trong nội dung trên Website của trường, sổ tay học sinh – sinh viên (1.1.06 – Hình thức công bố mục tiêu của CTĐT ĐKTB); (1.1.07 – Kết quả rà soát mục tiêu của CTĐT ĐKTB hàng năm (2020 – 2022));); (1.1.08- Mục tiêu chương trình đào tạo ĐKTB được rà soát điều chỉnh (2020 – 2022)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho Khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/ đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong Đề án Xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 Cao đẳng Hàng hải II năm 2014 đã phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, từ đó xác định cơ cấu và quy mô ngành nghề đào tạo phù hợp. (1.1.01 - Đề án Xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn 2030)

Ngoài ra, nhà Trường đã xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ từng giai đoạn phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng, định hướng của ngành, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Tp.HCM, của ngành Hàng hải và của đất nước. Theo chủ trương của Bộ Giao thông vận tải, để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo, nhà trường đã thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực trên cơ sở dự báo của của ngành Hàng hải và Thành phố Hồ Chí Minh (1.2.01 – Văn bản của CDHHII giao); (1.2.02 – Chiến lược phát triển của ngành Hàng hải); (1.2.02 – Quyết định thành lập Khoa ĐKTB); (1.2.03 – Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Khoa ĐKTB

– đơn vị phụ trách); (1.2.04- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Trường, giai đoạn 2020 -2022);

Các ngành nghề đào tạo của trường đều có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và được tổng cục giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (2.2.04 – Giấy chứng nhận đăng ký đào tạo nghề điều khiển tàu biển); (4.2.02- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, số 375/QĐ-CDHH ngày 16 tháng 08 năm 2017; số 820/QĐ-CDHH ngày 9 tháng 09 năm 2022;)

Các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo (trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cấp) phù hợp với kết quả phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương (1.1.03 – Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh); (1.2.02 – Chiến lược phát triển của ngành Hàng hải). Phù hợp với chiến lược phát triển của thành phố Hồ Chí Minh đó là: phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu và 9 ngành dịch vụ.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3: Hàng năm cơ sở đào tạo nghiên cứu xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Hàng hải II có đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định. Cụ thể bao gồm:

- Quyết định thành lập trường (1.1.04 - Quyết định số 1874/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội) và Quyết định đổi tên trường Cao đẳng nghề Hàng hải TPHCM thành trường Cao đẳng Hàng hải II (1.1.05 - Quyết định số 703/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Hàng Hải Tp.HCM thành trường Cao đẳng Hàng Hải II).

- Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường. (1.1.02 – Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Hàng Hải II, Quyết định số 822 ngày 20/9/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hàng Hải II);

- Quyết định thành lập Khoa ĐKTB, đơn vị trực thuộc Trường (1.2.02 – Quyết định thành lập khoa ĐKTB chức năng nhiệm vụ); (1.2.01 – Văn bản của CDHH II giao nhiệm vụ cho khoa ĐKTB phụ trách và các đơn vị liên quan thực hiện CTĐT);(4.2.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển

Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, số 375/QĐ-CDHH ngày 16 tháng 08 năm 2017; số 820/QĐ-CDHH ngày 9 tháng 09 năm 2022;)

- Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm (1.3.03 – Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm)

- Quy chế dân chủ cơ quan (1.3.04 – Quy chế dân chủ cơ sở)

- Quyết định ban hành quy định xây dựng, và thẩm định và định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo cho nghề ĐKTB (1.3.01 - Quyết định ban hành quy định xây dựng, thẩm định và định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo cho một người học nghề ĐKTB); (1.3.02 - Báo cáo thực hiện rà soát, điều chỉnh định mức chi tối thiểu cho người học hàng năm (2020-2022) nghề ĐKTB);

- Ban hành các quy định về quản lý tài chính trong hoạt động nghề ĐKTB và các hoạt động dịch vụ (1.3.03 - Quy định về quản lý tài chính trong đào tạo nghề do Hiệu trưởng ban hành 2020 – 2022); (1.3.04 - Quy định về quản lý tài chính trong các hoạt động dịch vụ tại trường CDHH II do Hiệu trưởng ký, ban hành 2020-2022); (1.3.05 - Báo cáo tổng hợp các nguồn thu); (1.3.06 - Bảng công khai tài chính); (1.3.07 - Báo cáo quyết toán 2019 – 2021)

Nội dung các văn bản nêu trên đã thể hiện rõ quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.3: 2 điểm

3.2.2 TIÊU CHÍ 2: HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu:

Hoạt động đào tạo nói chung, dạy và học nói riêng được xác định là một hoạt động trọng tâm của nhà trường. Quá trình tổ chức hoạt động dạy và học phải luôn hướng tới và đạt được mục tiêu đào tạo đối với từng nghề cụ thể, trong đó có nghề ĐKTB (nghề được kiểm định chất lượng).

Các hoạt động dạy và học đã thể hiện tính ổn định và phát triển của nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*** Những điểm mạnh:**

...

*** Những tồn tại:**

...

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

...

Điểm đánh giá tiêu chí 2: Đạt 12 /14 = 85.7 %

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	14 Điểm	12 Điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.1</i>	2	0
<i>Tiêu chuẩn 2.2</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 2.3</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 2.4</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 2.5</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 2.6</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 2.7</i>	2	2

Tiêu chuẩn 2.1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng được cấp phép đào tạo theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động GDNN số 356/GCNĐKHD-GDNN ngày 26 tháng 9 năm 2017; 356a/2017/GCNĐKBS -TCGDNN ngày 06 tháng 11 năm 2018; 356b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 20 tháng 11 năm 2019. *(2.1.01 – Giấy chứng nhận đăng ký đào tạo nghề điều khiển tàu biển)*. Trường đã ban hành CTĐT nghề ĐKTB trình độ cao đẳng, cao đẳng liên thông, trung cấp *(2.1.02- Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II) số: 735/QĐ-CDHHII ngày 16/08/2017*

Hàng năm Trường đã xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh *(2.1.03 - Quyết định ban hành quy chế tuyển sinh của trường năm 2020, 2022, 2022)*. Nội dung Quy chế tuyển sinh của trường được xây dựng căn cứ theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT - BLĐTBXH ngày 02/3/2017 và Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng *(2.1.04-Quy định quy chế tuyển sinh của Bộ LĐTB&XH (Thông tư số 05/2017/TT – BLĐTBXH ngày 02/3/2017; Thông tư số*

31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017; Thông tư 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019; Thông tư số 05/2021/TT – BLĐTBXH ngày 07/07/2021 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng). Quy chế tuyển sinh của trường quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phạm vi tuyển sinh, ngành nghề tuyển sinh, chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, điều kiện tuyển sinh, hồ sơ đăng ký và phương thức nộp hồ sơ, tính chỉ tiêu tuyển sinh... Cụ thể trường lựa chọn hình thức tuyển sinh là xét tuyển, thời gian tuyển sinh liên tục trong năm.

Công tác tuyển sinh của trường từ năm 2020 đến năm 2022 được thực hiện theo quy trình cụ thể như sau:

Hàng năm Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh giai đoạn 2020 -2022 *(2.1.05 - Các QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2020 - 2022 (Nghê ĐKTB).* Hội đồng tuyển sinh của Trường năm 2020 gồm 17 thành viên; năm 2021 có 18 thành viên, năm 2022 gồm 11 thành viên. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh đúng theo quy định tại quy chế tuyển sinh của Trường và theo đúng quy định tại thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Trường đã xây dựng và phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm.

Kế hoạch tuyển sinh của trường xác định rõ ngành nghề và chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian thực hiện các công việc tuyển sinh. Trường ra thông báo tuyển sinh, đăng thông báo trên trang web của Trường tại địa chỉ Trên website: www.cdhanghai.edu.vn; bảng thông tin điện tử của Trường; băng ron tại cổng trường, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang page facebook của trường và tại các trường THPT) và thông tin tuyển sinh bằng các hình thức khác như đến các trường THPT thông báo đến các đối tượng có liên quan. Quy trình tuyển sinh theo quy định chung toàn trường: Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, thực hiện thu hồ sơ . Sau khi HSSV nộp hồ sơ đăng ký học, Hội đồng tuyển sinh tổ chức họp xét tuyển. Căn cứ Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển và danh sách học sinh nhập học hằng năm, Hiệu trưởng ký quyết định thành lập các lớp *(2.1.06 - Hồ sơ liên quan đến triển khai tuyển sinh 2020 - 2022 (Nghê ĐKTB); (2.1.07 - Biên bản; Ban tuyển sinh; chỉ tiêu; nhập học; phân lớp (2020-2022).*

Kết thúc đợt tuyển sinh Trường tổng kết báo cáo, đánh giá kết quả gửi Sở LĐTBXH Tp.HCM Minh theo quy định *(2.1.08 - Báo cáo kết quả tuyển sinh các năm (2020-2022).*

Kết quả tuyển sinh nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng như sau:

TT	Khóa học	Số lượng tuyển sinh		Tỷ lệ tuyển sinh với chỉ tiêu (%)	Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế		
1	Năm 2020	80	38	47%	KĐ

2	Năm 2021	80	74	92%	KĐ
3	Năm 2022	80	63	79%	KĐ
	Cộng:	240	271	72%	KĐ

Báo cáo kết quả tuyển sinh của trường gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố HCM cũng như Báo cáo kết quả thanh tra của Ban thanh tra tuyển sinh hàng năm của Trường cho thấy công tác tuyển sinh của Trường thực hiện theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và trong 3 năm gần đây không có khiếu kiện về công tác tuyển sinh (*2.1.09-Biên bản thanh, kiểm tra công tác đào tạo hàng năm (2020-2022; Nghề ĐKTB)*).

Tiêu chuẩn 2.1 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 2.1: 0 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nghề Điều khiển tàu thủy có trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục của trường (*2.1.01 – Các GCN đăng ký hoạt động GDNN của trường*). Hàng năm, trường đã xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho các lớp trong đó có các lớp Cao đẳng Điều khiển tàu biển cụ thể như sau:

Năm 2020 trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo lớp cao đẳng Điều khiển tàu biển (01 lớp cao đẳng chính quy và 1 lớp liên thông cao đẳng Điều khiển tàu biển);

Năm học 2021 trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo 2 lớp cao đẳng Điều khiển tàu biển và 01 lớp liên thông cao đẳng);

Năm 2022 (tính đến 30/9/2022) trường đã xây dựng và phê duyệt kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo cho 2 lớp Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng (2 lớp chính quy, không có lớp liên thông).

Các lớp Cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển đã xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo theo từng học kỳ, năm học (*2.2.01 - Quyết định thành lập lớp các năm (2020-2022); 2.2.02 - Kế hoạch đào tạo các lớp (2020-2022); 2.2.03 - Tiến độ đào tạo(2020 - 2022)*). Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo sau khi được phê duyệt đã được triển khai cho Khoa Điều khiển tàu biển. Trưởng khoa phân công giáo viên giảng dạy các môn học, mô đun theo kế hoạch, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt (*2.2.04 – Kế hoạch giáo viên hàng năm (2020 - 2022)*). Hồ sơ giảng dạy hệ cao đẳng Điều khiển tàu biển của trường trong các năm gồm: Kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, giáo án, bài giảng

các môn học, mô đun, sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, bảng điểm của sinh viên các lớp... Trường đã triển khai kế hoạch đào tạo như: Lập thời khóa biểu; các giáo viên được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án và triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, quản lý theo kế hoạch, tiến độ đào tạo đã lập (2.2.05 - Hồ sơ giảng dạy hệ cao đẳng ĐKTB các năm (2020 - 2022 gồm: Kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, giáo án của giáo viên các môn học, mô đun, sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, bảng điểm của sinh viên các lớp)). Tuy nhiên năm 2020 do tình hình dịch Covid-19, Trường đã điều chỉnh tiến độ đào tạo và kế hoạch đào tạo của 3 lớp cao đẳng Điều khiển tàu biển thời gian đào tạo lùi kế hoạch 3 tuần và được học bù vào thời gian nghỉ hè của năm học 2019-2020 (2.2.06 - Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2019-2020 do dịch Covid-19).

Tiêu chuẩn 2.2 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 2.7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã xây dựng ban hành và thực hiện các kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo cho 100% các lớp cao đẳng Điều khiển tàu biển từ năm 2020 - 2022. (2.2.01 - Quyết định thành lập lớp các năm(2020 - 2022); 2.2.02 - Kế hoạch đào tạo (2020 - 2022); 2.2.03 – Tiến độ đào tạo(2020 - 2022). Kế hoạch và tiến độ đào tạo các lớp cho thấy kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô-đun, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất, nghỉ hè, nghỉ Tết và hoạt động ngoại khóa phù hợp với nội dung của các chương trình đào tạo và được Hiệu trưởng phê duyệt. Khoa Điều khiển tàu biển đã lập kế hoạch giáo viên, phân công giáo viên giảng dạy các môn học, mô đun. Giáo viên được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án để triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, quản lý theo kế hoạch đào tạo đã lập đảm bảo đúng nội dung chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng và đã kết hợp rèn luyện thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn. (2.2.03 – Kế hoạch giáo viên hàng năm (2020 - 2022); 2.2.04 - Hồ sơ giảng dạy hệ cao đẳng ĐKTB các năm (2020 - 2022) gồm: Kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, giáo án của giáo viên các môn học, mô đun, sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, bảng điểm của sinh viên các lớp..).

Tùy theo từng môn học, mô đun các giáo viên của trường đã sử dụng các phần mềm cho phương pháp giảng dạy khác nhau như dạy lý thuyết, dạy thực hành và dạy

tích hợp (2.3.01 - Danh mục mô đun/môn học chuyên môn ngành, nghề có sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng; hoặc sử dụng các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử); (2.3.02 - Danh sách các phần mềm QL.CTĐT); (2.3.03 - Phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng, tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm) cụ thể: với 6 môn chung và 19 môn học chuyên môn soạn giáo lý thuyết và thực hiện theo giáo án lý thuyết; còn lại 22 mô đun giáo viên soạn và thực hiện theo giáo án tích hợp. Các giáo án của giáo viên cho thấy, các giáo viên của trường sử dụng các phương pháp dạy học khác nhau như: giải thích, dạy trên mô hình, vật thật, mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành môn học...tùy theo từng bài học từ đó phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học. Trường đang sử dụng phần mềm quản lý đào tạo từ năm 2012. Phần mềm quản lý đào tạo có các chức năng quản lý chương trình đào tạo, các môn học, mô đun, điểm thi, kiểm tra của HSSV; điểm đánh giá kết quả rèn luyện, và cập nhật tình hình thu nộp học phí.

Hằng năm, trường thực hiện công tác tổ chức thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo cũng như lấy ý kiến phản hồi của người học về chương đào tạo (2.3.04 - Các ý kiến phản hồi từ sinh viên). Các ý kiến phản hồi đều tập trung vào mặt mạnh (mặt được) như nội hàm tiêu chí yêu cầu.

Tiêu chuẩn 2.3 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 2.3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

a- Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động

CTĐT ĐKTB, trình độ Cao đẳng có mô đun thực tập tốt nghiệp với thời gian là 360 giờ. Đối với CTĐT ĐKTB liên thông trình độ lên cao đẳng, có mô đun thực tập tốt nghiệp với thời gian 180 giờ, đối với CTĐT ĐKTB trung cấp, có mô đun thực tập tốt nghiệp với thời gian 180 giờ (2.4.01 –Chương trình đào tạo ĐKTB trình độ cao đẳng do Hiệu trưởng ban hành, ngày 17 tháng 08. năm 2017).

Trường luôn nhấn mạnh vai trò công tác thực tập, thực tiễn cho sinh viên sau khi ra trường trên đội tàu Huấn luyện của nhà trường, trên các đội tàu của các doanh nghiệp vận tải biển trong và ngoài nước (Công ty TNHH TMDV VTB Gia Long; Công

ty cổ phần VTB và Hợp tác lao động Quốc tế INLACO SAI GON); Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải âu. *(2.4.02- Các hợp đồng liên kết đào tạo và đào tạo kết hợp sản xuất từ 2020 - 2022, nghề ĐKTB) (2.4.03 -Các công văn đề nghị và Hợp đồng/ Biên bản thỏa thuận cho HSSV đi thực hành, thực tập)* với kế hoạch thực tập được Khoa ĐKTB và Phòng Đào kết hợp thực hiện các thủ tục pháp lý cho mỗi sinh viên trước khi xuống tàu huấn *(2.4.04 Kế hoạch thực hành, thực tập tại doanh nghiệp);(2.4.05 Công văn, quyết định, giấy giới thiệu giấy công tác của giáo viên đi thực tế có xác nhận của doanh nghiệp);(2.4.06 Quyết định về việc cho HSSV đi thực hành, thực tập tại doanh nghiệp)*. Trường đã liên hệ và ký thỏa thuận với các doanh nghiệp để tổ chức, hướng dẫn cho người học được thực tập tại các doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch thực tập, đề cương thực tập, lập danh sách HSSV đi thực tập và bố trí giáo viên hướng; ra quyết định thực tập tại các doanh nghiệp và triển khai kế hoạch thực tập của các lớp *(2.4.07 Danh sách HSSV thực hành, thực tập tại doanh nghiệp);(2.4.08 Danh sách GV hướng dẫn thực hành, thực tập tại doanh nghiệp);((2.4.09 Đề cương thực hành, thực tập tại doanh nghiệp)*. Sinh viên thực tập tại doanh nghiệp thực hiện báo cáo kết quả thực tập của mình *(2.4.10 Hình ảnh HSSV thực hành, thực tập tại doanh nghiệp);(2.4.11 Báo cáo thực tập của HSSV);(2.4.12 Phiếu đánh giá kết quả thực hành, thực tập HSSV của doanh nghiệp); ;(2.4.13 Báo cáo kết quả thực hành, thực tập tại doanh nghiệp của giáo viên hướng dẫn)*.

b-100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo

Kết quả hoạt động của SV cao đẳng nghề ĐKTB tại doanh nghiệp đã được thực hiện và lưu lại trong hồ sơ minh chứng trong các năm 2020 -2022 được thể hiện dưới đây:

Năm 2020:

Quyết định: Cử 25 HSSV các lớp cao đẳng đi thực tập trên tàu trường và doanh nghiệp với thời gian thực tập 09 tuần; Cử 24 HSSV các lớp Trung cấp đi thực tập trên tàu trường và doanh nghiệp với thời gian thực tập 05 tuần theo CTĐT MĐ/MH.

Năm 2022:

Quyết định: Cử 44 HSSV các lớp cao đẳng đi thực tập trên tàu trường và doanh nghiệp với thời gian thực tập 09 tuần; Cử 22 HSSV các lớp Trung cấp, Cao đẳng liên

thông đi thực tập trên tàu trường và doanh nghiệp với thời gian thực tập 05 tuần theo CTĐT MĐ/MH.

Quyết định công nhận sinh viên tốt nghiệp hàng năm (2020 -2021) và so sánh với danh sách sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng đi thực tập hàng năm cho thấy: Từ 100% sinh viên trước tốt nghiệp đều được thi thực tập, thực tế trên tàu biển tại doanh nghiệp phù hợp với nghề ĐKTB mà các sinh viên theo học (2.4.14-*Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách sinh viên cao đẳng Điều khiển tàu biển tốt nghiệp hàng năm 2020, 2021, 2020*). Cụ thể như sau:

Năm 2020: có 53 HSSV hệ trung cấp, cao đẳng tốt nghiệp , HSSV đi thực tập, thực tế trên tàu trường và tại các doanh nghiệp là 53/53 HSSV chính quy, chiếm tỷ lệ 100%.

Năm 2021: có 38 HSSV hệ trung cấp, cao đẳng tốt nghiệp , HSSV đi thực tập, thực tế trên tàu trường và tại các doanh nghiệp là 38/38 HSSV chính quy, chiếm tỷ lệ 100%.

Năm 2022: có 44 HSSV hệ trung cấp, cao đẳng, cao đẳng liên thông tốt nghiệp , HSSV đi thực tập, thực tế trên tàu trường và tại các doanh nghiệp là 44/44 HSSV chính quy, chiếm tỷ lệ 100%.

Tiêu chuẩn 2.4 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 2.4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

a- Công tác Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng.

Hiệu trưởng nhà trường ban hành Quyết định số 847/QĐ-CĐHHII ngày 27/09/2017 (2.5.01 - *Quyết định 847/QĐ-CĐHHII ngày 27/09/2017 về Ban hành quy chế đào tạo*) về Quy chế đào tạo. Quy chế của trường quy định cụ thể tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun; điều kiện dự thi, ra đề thi, chấm thi, cách tính điểm môn học, mô đun, học kỳ, khóa học; xử lý vi phạm về thi, kiểm tra; quy đổi điểm tích lũy môn học, mô đun; cảnh báo kết quả học tập, điều kiện tốt nghiệp...Nội dung của quy chế phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. (2.5.02 - *Các Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp*).

Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của trường ban hành tại Quyết định số 425/QĐ-CĐHHII ngày 26 tháng 04 năm 2018. Quy chế của trường có quy định cụ thể về nội dung và thang điểm đánh giá, quy trình đánh giá, tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá theo đúng các nội dung quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTĐ ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế công tác học sinh sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng (2.5.03 - Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV ban hành theo Quyết định số 425/QĐ-CĐHHII ngày 26 tháng 04 năm 2018).

Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV. Trường thành lập Hội đồng đánh giá, HSSV chấm điểm và tự đánh giá; Giáo viên chủ nhiệm họp lớp để đánh giá HSSV, trưởng khoa xem xét và đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá, Hội đồng đánh giá xem xét, trình Hiệu trưởng phê duyệt đúng theo các quy định của trường và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTĐ ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2.5.04 - Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện (2020 - 2022)).

Đối với nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng, trường thực hiện các hình thức thi viết với ngân hàng đề được khoa xây dựng và phê duyệt, lưu trữ tại phòng KĐCLĐT; thi thực hành và thi vấn đáp. Công tác tổ chức thi do phòng KĐCLĐT thực hiện, các phòng thi bố trí 2 giám thị, bài thi được đọc phách và chấm 2 vòng độc lập và được lưu trữ theo quy định tại các khoa chuyên môn. (2.5.05 - Quy trình tổ chức thi, kiểm tra kết thúc MH/MĐ; 2.5.06 - Lịch thi học kỳ các năm (2020 - 2022); 2.5.07 - Bảng điểm các MH/MĐ; (2.5.08 - Bảng điểm tổng hợp học kỳ, năm học 2020 – 2022); (2.5.09 - Kế hoạch sơ kết học kỳ và tổng kết năm học 2020 – 2021); (2.5.10 - Biên bản xét điều kiện dự thi tốt nghiệp và biên bản xét tốt nghiệp năm 2020 – 2022); (2.5.11 - Báo cáo thực tập của HSSV). Như vậy Nhà trường tổ chức công tác kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Việc cấp phát văn bằng chứng chỉ (căn cứ vào Thông tư 10/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng) đã được thực hiện theo quyết định 1309/QĐ-CĐHHII ngày 18/12/2017, áp dụng từ năm 2017. Năm 2022 theo thông tư 24/2020/TT-BLĐTĐ ngày 30/12/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, Trường đã rà soát và ban hành quy định số 298/QĐ-CDHHII ngày 29/04/2022 của Hiệu trưởng ký áp dụng từ năm 2022 trở đi (*2.5.12 - Quyết định 1309/QĐ-CDHHII ngày 18/12/2017 về Ban hành mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; QĐ số 298/QĐ-CDHHII ngày 29/04/2022 về Ban hành mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng*).

b- Hồ sơ người học

“Sổ quản lý học sinh sinh viên” của trường đối với các lớp Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng gồm các nội dung: Sơ yếu lý lịch sinh viên, kết quả học tập rèn luyện của từng sinh viên theo từng kỳ học, năm học, khóa học, kết quả tốt nghiệp của sinh viên. So sánh với các quy định cho thấy Hồ sơ người học ghi trong sổ Quản lý HSSV được ghi chép đầy đủ theo quy định. (*2.5.13- Sổ quản lý HSSV các lớp Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng 2020-2022*)

Tiêu chuẩn 2.5 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 2.5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

a- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định

Trường có quy định về công tác thanh, kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường (*2.6.01-Quyết định số 822 ngày 20/9/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hàng Hải II ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Hàng Hải II*). Trường đã xây dựng và ban hành Quy trình kiểm tra hoạt động dạy và học (QT.61 ban hành kèm theo Quyết định số 19/QĐ – CDHH2 ngày 06/01/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành Hệ thống BĐCL) (*2.6.02 -QT.61 ban hành kèm theo Quyết định số 19/QĐ – CDHH2 ngày 06/01/2020 về việc công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Hàng hải II*). Quy trình gồm có các bước sau: Thành lập ban thanh kiểm tra; lập kế hoạch thanh kiểm tra; tổ chức thực hiện thanh kiểm tra; tổng hợp kết quả thanh kiểm tra; thông báo các đơn vị có liên quan để giải trình; báo cáo thanh kiểm tra; xử lý kết quả thanh kiểm tra và báo cáo kết quả xử lý.

Hàng năm, Trường đều thành lập Ban thanh, kiểm tra giám sát với người đứng đầu là phó Hiệu trưởng, các thành viên thuộc phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo để thực hiện thanh, kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học (2.6.03 - Các quyết định thành lập Ban thanh, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học; 2.6.04 - Các kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học).

Ban thanh, kiểm tra tiến hành thanh tra, kiểm tra kế hoạch năm học, chương trình đào tạo, kế hoạch nhà giáo, tiến độ năm học, thời khóa biểu, giáo án giảng dạy, sổ lên lớp... Phương pháp kiểm tra là nghiên cứu, nhận xét, đối chiếu, phân tích, so sánh, đánh giá tài liệu mà khoa cung cấp với các quy định sau đó kiểm tra trực tiếp các hoạt động đào tạo bằng các hình thức như dự giờ, kiểm tra trực tiếp trên lớp. Ngoài việc thực hiện các hoạt động thanh, kiểm tra theo kế hoạch, hàng tháng Ban thanh kiểm tra tiến hành kiểm tra đột xuất các hoạt động dạy và học. (2.2.05 - Biên bản kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học).

b- Sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp

Kết quả thanh, kiểm tra được tổng hợp và thông báo đến các đơn vị liên quan (2.6.06 - Các báo cáo công tác kiểm tra hàng tháng; 2.2.07 - Báo cáo tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo hàng năm (2020 - 2022)). Căn cứ vào báo cáo kết quả thanh kiểm tra, Ban Giám hiệu nhà trường đã có chỉ đạo kịp thời để các đơn vị điều chỉnh các hoạt động dạy và học (2.6.08 - Thông báo của Hiệu trưởng về việc thực hiện các đề xuất, kiến nghị của Ban Thanh tra (2020 - 2022); (2.6.09 - Các biên bản họp khoa Điều khiển tàu biển 2020 – 2022).

Với quy trình thanh kiểm tra, giám sát nghiêm ngặt nêu trên đảm bảo việc thực hiện kế hoạch đào tạo đúng, có chất lượng và đạt hiệu quả.

Tiêu chuẩn 2.6 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 2.6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GNNN của trường cho thấy nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng là một trong các nghề đã được cấp phép đào tạo (2.2.04 - GCN đăng ký hoạt động GDNN nghề Điều khiển tàu biển trình độ trung cấp, cao đẳng).

Căn cứ quy chế tuyển sinh hiện hành, Quy định về đào tạo liên thông của Bộ LĐTĐ, nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng (2.7.01 - Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTĐ ban hành quy định đào

tao liên thông giữa các trình độ trong GDNN); (2.7.02 - Quyết định 1064/QĐ-CDHIII ngày 14 tháng 11 năm 2017 V.v Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ).

Tuyển sinh đào tạo liên thông của trường thực hiện đúng quy định, chỉ tiêu đào tạo liên thông nằm trong chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Quy trình tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông đúng theo quy chế của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh toàn trường hàng năm (bao gồm có chỉ tiêu tuyển sinh liên thông), ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh *(2.7.03 - Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh)*, thực hiện tuyển sinh, ra quyết định thành lập lớp đào tạo liên thông cũng như triển khai quá trình đào tạo các lớp liên thông theo chương trình liên thông tương ứng.

Nhà trường có đầy đủ chương trình đào tạo cho các nghề tuyển sinh đào tạo liên thông *(2.7.04 - Quyết định ban hành CTĐT liên thông và các chương trình đào tạo liên thông).*

Kết quả tuyển sinh liên thông nghề Điều khiển tàu biển từ năm 2020 đến nay như sau:

Năm 2021 nghề Điều khiển tàu biển đã tuyển sinh được 10 sinh viên. Các năm còn lại không có sinh viên.

(2.2.01 - Quyết định thành lập lớp các năm (2020-2022); 2.1.06 - Báo cáo kết quả tuyển sinh các năm 2020-2022).

Như vậy, việc tổ chức đào tạo liên thông giữa các cấp trình độ, nhà Trường có văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Tiêu chuẩn 2.7 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 2.7: 2 điểm

3.2.3 TIÊU CHÍ 3: NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3

Mở đầu

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, Giảng viên, giáo viên và nhân viên đáp ứng được yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ngành. Nhà trường có chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ, hỗ trợ cả về thời gian và kinh phí cho cán bộ đi học tập bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ.

Ban Giám hiệu trường có trình độ, năng lực, phẩm chất và nhiệt huyết đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, chủ động, tích cực chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của trường. Dám nghĩ, dám làm và tự chịu trách nhiệm về mọi chỉ đạo hoạt động của trường.

Nghề Điều khiển tàu biển có đội ngũ Giảng viên, giáo viên đảm bảo đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ chuyên môn đáp ứng yêu cầu giảng dạy của trường và đảm bảo 100% Giảng viên, giáo viên dạy được cả lý thuyết và thực hành.

Giảng viên, giáo viên nghề điều khiển tàu biển tham gia tốt phong trào thi đua dạy tốt như hội giảng Giảng viên, giáo viên giỏi cấp trường và các cấp Ngành GTVT, Thành phố Hồ Chí Minh, toàn quốc, để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đa số viên chức quản lý các phòng, khoa, tổ môn, đội ngũ quản lý được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và chuyên môn, lý luận chính trị. Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ kế thừa trong đó có đội ngũ cán bộ quản lý nghề Điều khiển tàu biển.

** Những điểm mạnh:*

Đội ngũ giáo viên ngành Điều khiển tàu biển đạt chuẩn về trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Đồng thời nhiệt tình, năng động, có trách nhiệm cao trong giảng dạy, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt mục tiêu chất lượng do nhà trường qui định.

Cán bộ quản lý các phòng, khoa, tổ môn, đội ngũ quản lý nghề Điều khiển tàu biển được bồi dưỡng và không ngừng học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý và chuyên môn, đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

Ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn tốt, khả năng điều hành, quản lý, tầm nhìn và hoạch định chiến lược cho sự phát triển của nhà trường.

** Những tồn tại:*

Thời gian Giảng viên, giáo viên tham gia tham quan thực tế, học tập và thực tập tại doanh nghiệp còn hạn chế.

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Sẽ cụ thể hóa các mục tiêu về đội ngũ nhà giáo, đảm bảo đội ngũ nhà giáo được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy đáp ứng mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng những Giảng viên, giáo viên trẻ đầy đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn bổ sung lực lượng Giảng viên, giáo viên có trình độ cao để đạt chuẩn theo

quy định Thông tư 08/2017/TT- BLĐTBXH và các quy định đặc thù tại Công ước quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên năm 1978 sửa đổi năm 2010.

Nhà trường tiến hành rà soát cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy các đơn vị, xây dựng đề án vị trí việc làm của Nhà trường trong đó có khoa Điều khiển tàu biển theo hướng tinh gọn nhưng đáp ứng nhu cầu công việc và đáp ứng xu thế phát triển của xã hội.

Có kế hoạch tổ chức các lớp ngoại ngữ, tin học để bồi dưỡng cho đội ngũ Giảng viên, giáo viên hiện đang công tác tại trường đạt chuẩn theo quy định Thông tư 08/2017/TT- BLĐTBXH.

Hàng năm, Nhà trường đều tiến hành rà soát điều chỉnh tiến độ sao cho phù hợp với công tác đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các giáo viên vừa được học tập nâng cao trình độ vừa đảm bảo công tác chuyên môn. Xây dựng kế hoạch, khuyến khích đội ngũ Giảng viên, giáo viên tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thực tế tại đơn vị mở rộng tầm nhìn, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm nhằm vận dụng những công nghệ mới vào công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của xã hội, góp phần cho sự phát triển nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 3: Đạt 16 /16 = 100 %

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	8 x 2 = 16 điểm
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường CDHH2 đã ban hành Quy định của Trường về chuẩn chuyên môn cho giáo viên, giảng viên đối với chuyên ngành đặc thù đi biển tuân thủ chuẩn quốc tế STCW 2010 (3.1.02 - Quy định của Trường CDHH2 về chuẩn chuyên môn cho giáo viên, giảng

viên đối với chuyên ngành đặc thù đi biển tuân thủ chuẩn quốc tế STCW 2010) cũng như đáp ứng điều kiện theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN (3.1.01 - Thông tư 08/2017/TTBLĐTBXH Quy định về chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo GDNN).

Tất cả (100%) giảng viên, giáo viên giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển đều có trình độ đại học trở lên, các giáo viên đều tốt nghiệp đại học sư phạm kỹ thuật hoặc có chứng chỉ sư phạm dạy nghề đảm bảo đáp ứng điều kiện theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN và các quy định đặc thù tại Công ước quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên năm 1978 sửa đổi năm 2010 (STCW2010). Đội ngũ Giảng viên, giáo viên nghề Điều khiển tàu biển đảm bảo 100% đạt chuẩn về năng lực chuyên môn, đúng chuyên ngành giảng dạy (3.1.03 - Danh sách trích ngang nhà giáo).

Về trình độ ngoại ngữ, đa số GV của trường có trình độ ngoại ngữ căn bản, 80% GV có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT- bGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Trong đó có 30% GV sử dụng tốt ngoại ngữ trong giao tiếp và đọc, hiểu tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy; mô tả được một số công việc cơ bản của ngành, nghề được phân công giảng dạy. Tuy nhiên tiếng Anh giao tiếp ít nhiều còn hạn chế do ít có điều kiện tiếp xúc với người nước ngoài.

Về tin học 100% GV biết sử dụng hoặc sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm chuyên dụng để thiết kế bài dạy và phục vụ cho giảng dạy cũng như cho NCKH. Hiện nay có 50% GV giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển có chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-bTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

Nhà trường đội ngũ nhà giáo cơ hữu giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó 100% nhà giáo giảng dạy các môn chuyên môn nghề dạy được cả lý thuyết và thực hành. Như vậy, theo yêu cầu của chỉ số thì trường đã đạt hơn 65% giáo viên dạy cả lý thuyết và thực hành nghề. (4.2.02 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, số ..., ngày ... tháng ... năm (Lần đầu); Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II chỉnh sửa giai đoạn 2020-2022) (3.1.03 - Danh sách trích ngang nhà giáo); (3.1.04 - Hồ sơ quản lý nhà giáo (CT. ĐKTB) tại trường CDHH2) và (3.1.05 – Báo cáo thanh tra nhân dân)

Trường tự đánh giá chất lượng đạt tiêu chuẩn 3.1.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Nhà trường có kế hoạch thực hiện đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định dưới sự hướng dẫn chỉ đạo của cơ quan chủ quản cấp trên là Cục Hàng hải Việt Nam đáp ứng yêu cầu thực tế của trường. Việc đánh giá xếp loại viên chức đối với cán bộ giảng viên nghề Điều khiển tàu biển cũng được thực hiện theo kế hoạch chung của nhà trường. 100% nhà giáo giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển tham gia và giảng dạy tốt các modul môn học của chương trình. Cán bộ giảng viên nghề Điều khiển tàu biển hiện có 59 CB -GV - NV cơ hữu, trong đó: 15 cán bộ (Ban Giám hiệu và trưởng phó phòng, khoa), 24 GV cơ hữu, 20 NV cơ hữu. (3.2.01 - *Danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý nghề ĐKTB*); (3.1.04 - *Hồ sơ quản lý nhà giáo (CT. ĐKTB) tại trường CDHH2*); (4.2.02 - *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, số ..., ngày ... tháng ... năm (Lần đầu)*); *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II chỉnh sửa giai đoạn 2020-2022*); (3.3.01 - *Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Trường CDHH2 do Hiệu trưởng ban hành, ngày ...*)

Để thực hiện tốt công tác quản lý và nâng cao chất lượng giảng dạy đối với nhà giáo, cán bộ quản lý nghề Điều khiển tàu biển, năm 2020 - 2022 nhà trường xây dựng Kế hoạch đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động nhằm đánh giá chính xác các hoạt động của cá nhân đảm bảo nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường. Việc tổ chức đánh giá phân loại viên chức cũng được thực hiện theo quy trình đối với nhà giáo và cán bộ quản lý nghề Điều khiển tàu biển (3.2.02 - *Danh sách tổng hợp đánh giá, phân loại nhà giáo tham gia giảng dạy tại khoa ĐKTB*). Qua kết quả đánh giá, phân loại viên chức hàng năm đối với nhà giáo và cán bộ quản lý nghề Điều khiển tàu biển cho thấy đội ngũ cán bộ, viên chức có năng lực chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không vi phạm quy chế và nội quy, quy định của nhà trường (1.2.03 - *Báo cáo tổng kết năm học của khoa ĐKTB năm 2020-2022*); (1.2.04 - *Báo cáo tổng kết năm học của Trường, năm 2020-2022*)

Trường tự đánh giá chất lượng đạt tiêu chuẩn 3.2.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định..

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ nhà giáo giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định của vị trí việc làm. Tính tại thời điểm hiện tại số lượng nhà giáo cơ hữu giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển là 29 nhà giáo, đội ngũ nhà giáo đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng thực hành nghề, đảm bảo được tất cả các môn học, mô đun nghề có đủ số lượng giáo viên đứng lớp, đảm bảo tỷ lệ học sinh/giáo viên theo quy định; Tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học của nghề Điều khiển tàu biển là 15/29 đạt 51,72% đảm bảo tỉ lệ giáo viên, giảng viên của trường cao đẳng (3.2.01 - *Danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý nghề ĐKTB*).

Đội ngũ nhà giáo nhà trường nói chung và đội ngũ nhà giáo giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển nói riêng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nhà nước, cơ quan cấp trên và cụ thể là Quy định về chế độ làm việc của Nhà giáo do Nhà trường ban hành dựa trên các quy định chung (3.3.01 - *Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN do Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải II ban hành*), nhằm đảm bảo cho việc phân công và thực hiện nhiệm vụ công tác được đồng bộ, chặt chẽ và khoa học theo đúng quy định góp phần cho sự phát triển chung của nhà trường.

Năm 2020-2022, trước khi bắt đầu năm học mới, Khoa Điều khiển tàu biển phối hợp với phòng Đào tạo lập kế hoạch đào tạo cho nghề Điều khiển tàu biển, xây dựng tiến độ đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt. (3.3.02 – *Kế hoạch đào tạo năm 2020;2022*). Trên cơ sở kế hoạch và tiến độ thực hiện, Khoa phối hợp với phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch giáo viên, thời khóa biểu cho từng môn học/mô-đun (3.3.03 - *Kế hoạch phân công giảng dạy cho toàn khóa của chương trình*).

Nghề Điều khiển tàu biển hiện đang đào tạo các trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp gồm 16 lớp (3.3.04 - *Danh sách người học từng lớp ngành ĐKTB*).

Các năm từ 2020 đến nay, tất cả các môn học, mô-đun theo kế hoạch đào tạo đã lập đều có giáo viên giảng dạy và số lượng học sinh, sinh viên trong lớp đúng theo quy định đảm bảo lớp học lý thuyết không quá 35 học sinh, sinh viên. Lớp học thực hành không quá 18 học sinh, sinh viên (3.3.05 – *Bảng thống kê giờ giảng của giáo viên giảng dạy nghề ĐKTB*).

Căn cứ vào tổng hợp giờ giảng của nhà giáo năm 2020 - 2022 và căn cứ vào quy định tiêu chuẩn giảng dạy của giáo viên, cán bộ quản lý nghề Điều khiển tàu biển năm 2020 - 2022 cho thấy: Nhà giáo chuyên môn có số giờ giảng dạy không vượt quá 1/2 số giờ tiêu chuẩn; nhà giáo kiêm nhiệm có số giờ giảng dạy không vượt quá 1/3 số giờ tiêu

chuẩn nhưng không quá 200 giờ trong một năm học. (3.3.6 - Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ cho giáo viên nghề ĐKTB).

Thực hiện 143/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong đó có quy định về tỷ lệ HSSV/giáo viên quy đổi. Số lượng HSSV và giáo viên năm 2020 - 2022 của nghề ĐKTB như sau:

Năm	Số lượng HSSV quy đổi	Số lượng giáo viên quy đổi	Tỷ lệ HS/GV
2020	93	18.3	5.1
2021	159.3	14.3	11.1
2022	118.2	16	7.4

Như vậy tỷ lệ HSSV/giáo viên đảm bảo đúng theo quy định (3.3.07 – Bảng thống kê tỷ lệ người học /nhà giáo nghề ĐKTB)

Hàng năm Nhà trường đều lập kế hoạch và thực hiện công tác thanh, kiểm tra đối với đội ngũ Nhà giáo trong đó có nhà giáo giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển (3.3.08 - Biên bản thanh, kiểm tra đối với đội ngũ nhà giáo)

Trường tự đánh giá chất lượng đạt tiêu chuẩn 3.3.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với chính sách và biện pháp khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học nên từ năm 2016 đến nay (3.4.04- Quyết định khen thưởng CB-GV-CNV là chủ nhiệm đề tài NCKH các năm: Quyết định số 874/QĐ-CDHH II-KHCN, ngày 31/12/2020; Quyết định số 591/QĐ-CDHH II-KHCN, ngày 24/12/2021; Quyết định số 1029/QĐ-CDHH II-KHCN, ngày 23/11/2022); (3.4.05-Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDHH2), công tác nghiên cứu khoa học của trường đã phát triển nâng cao cả về số lượng và chất lượng.

Đối với các đề tài nghiên cứu khoa học của khoa Điều khiển tàu biển đã được nghiệm thu và được ứng dụng đưa vào giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề theo chương trình đào tạo đã ban hành. Các kết quả nghiên cứu khoa học đã gắn với công tác chuyên môn và cải tiến phương pháp dạy học. Các kết quả đó đã góp phần quan trọng vào công tác nâng cao chất lượng đào tạo nghề Điều khiển tàu biển cũng như của Nhà trường. Từ năm 2020 đến 2022 đội ngũ nhà giáo nghề Điều khiển tàu biển có tỷ lệ tham gia NCKH đảm bảo theo quy định (3.2.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo, cán

bộ quản lý nghề ĐKTB); (3.4.01 - Danh sách nhà giáo của khoa ĐKTB tham gia nghiên cứu khoa học hàng năm 2020 -2022)

Các đề tài NCKH thực hiện và hoàn thành, nghiệm thu năm 2020-2022 đều có đủ hồ sơ (3.4.02 – Hồ sơ nghiên cứu khoa học hàng năm của khoa ĐKTB). Các đề tài nghiên cứu khoa học sau khi hoàn thiện và nghiệm thu đề được Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả (3.4.03 – Các QĐ công nhận kết quả nghiên cứu và nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường hàng năm)

Trường tự đánh giá chất lượng đạt tiêu chuẩn 3.4.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mục tiêu phát triển nhà trường thành trường chất lượng cao đến năm 2025. Trong những năm qua, nhà trường luôn chú trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu giảng dạy đặc biệt đối với đội ngũ nhà giáo giảng dạy các nghề trọng điểm như Điều khiển tàu biển, Khai thác máy tàu thủy. Trong đó nhiệm vụ hàng đầu là tổ chức bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo. Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, nhà giáo (3.5.01 - Kế hoạch cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy hàng năm 2020 -2022); (3.5.02 - Danh sách, Quyết định cử đi học tập, bồi dưỡng năm 2020-2022)

Hàng năm trong giai đoạn 2020 - 2022, sau khi kết thúc năm học phòng Tổ chức Hành chính thực hiện thống kê và báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng trong năm. Qua đó đề ra kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ năm học tới với mục đích: Tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ nhà giáo. Cụ thể trong năm có bao nhiêu lớp bồi dưỡng, tập huấn; những đối tượng nào đã tham gia. Từ đó rút kinh nghiệm để thực hiện kế hoạch cho năm sau được tốt hơn (3.5.03 - Báo cáo tổng kết, đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo năm 2020-2022)

Như vậy, hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Trường tự đánh giá chất lượng đạt tiêu chuẩn 3.5.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đối với nhà giáo dạy nghề Điều khiển tàu biển, việc thâm nhập thực tế để bổ sung kinh nghiệm là việc làm tất yếu và thường xuyên. Năm 2020 - 2022, Khoa đều có kế hoạch cử nhà giáo đi bồi dưỡng thực tập tại các công ty, công ty có liên kết với Trường kết hợp giảng dạy và quản lý HSSV thực tập tại xí nghiệp, cử cán bộ, giáo viên đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm tại các cơ sở, đơn vị bạn cũng như thực tập nghiệp vụ chuyên ngành tại tàu huấn luyện của trường. Nhà trường giới thiệu cho nhà giáo đi thâm nhập thực tế tại các xí nghiệp, công ty cũng là dịp nhà giáo tham quan thực tế và tiếp cận công nghệ mới, bổ sung kiến thức và kinh nghiệm nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu giảng dạy (3.2.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo, cán bộ quản lý nghề ĐKTB); (3.6.01 - Quy định về việc tự học tập bồi dưỡng đối với cán bộ, giáo viên); (3.6.02 - Danh sách giáo viên (ĐKTB) tham gia các lớp thăm quan, học tập, bồi dưỡng tại đơn vị sử dụng lao động); (3.6.03 - Quyết định cử đi thăm quan, học tập, bồi dưỡng tại đơn vị sử dụng lao động).

Sau mỗi đợt đi thăm quan, học tập, bồi dưỡng thực tế, các cán bộ, nhà giáo được cử đi đều được đơn vị tiếp nhận cho tham quan, học tập xác nhận bằng văn bản quá trình tham quan, học tập và mỗi nhà giáo đều có báo cáo kết quả (3.6.04 - Báo cáo của Nhà giáo sau khi đi thực tế) .

Trường tự đánh giá: 100% nhà giáo cơ hữu của nghề Điều khiển tàu biển được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành đi biển.

Trường tự đánh giá đạt tiêu chuẩn 3.6.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường luôn có kế hoạch tổ chức và tạo điều kiện cho đội ngũ Cán bộ quản lý nghề Điều khiển tàu biển học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đến nay 100% cán bộ quản lý nghề Điều khiển tàu biển đều đạt chuẩn theo quy định (3.7.01 - Danh sách trích ngang của đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo ĐKTB); (3.7.02 – Hồ sơ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo ĐKTB).

Chuẩn chuyên môn đối với kế toán trưởng của trường phải có bằng kế toán trưởng theo quy định. Các cán bộ quản lý (trưởng phó khoa Điều khiển tàu biển) cũng như các nhân viên đều có chuyên ngành đúng với nghề, có bằng cấp cao hoặc có tay nghề (bằng chuyên môn đi biển) như là nghề nhân (đối với nghề trên bờ).

Trường tự đánh giá đạt tiêu chuẩn 3.7.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay nghề Điều khiển tàu biển có đội ngũ Cán bộ quản lý từ cấp trưởng, phó phòng, khoa trực thuộc trường trở lên, trong đó có 06 cán bộ có trình độ thạc sỹ trở lên, 08 cán bộ có trình độ đại học. Cán bộ quản lý nghề Điều khiển tàu biển có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định khi bổ nhiệm, 100% trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, có nghiệp vụ chuyên môn về tin học, ngoại ngữ, đạt chuẩn khi bổ nhiệm, các cán bộ quản lý luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. (3.7.01 - Danh sách trích ngang của đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo ĐKTB).

Đội ngũ cán bộ quản lý nghề Điều khiển tàu biển có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý, có kinh nghiệm trong công tác chuyên môn, năng động trong công tác lãnh đạo, có đủ sức khỏe hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có vi phạm về đạo đức, không bị kỷ luật, không có biểu hiện vi phạm quyền hạn. 100% cán bộ quản lý năm 2020 - 2022 được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều cán bộ quản lý đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, Giấy khen của Cục Hàng hải Việt Nam, Bằng khen của Bộ Giao thông vận tải. (3.8.01 - Nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo); (3.8.02 - Báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo).

Trường tự đánh giá đạt tiêu chuẩn 3.8.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.8: 2 điểm

3.2.4 TIÊU CHÍ 4: CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu:

Trường CDHH II đã tập trung nguồn lực để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển (CTĐT ĐKTB) của Trường theo đúng chương trình khung của Bộ LĐTB&XH, và có tính chất của nghề đặc thù (đi biển), phù

hợp với sự phát triển và sự tiến bộ về khoa học công nghệ của các doanh nghiệp, của quốc gia và trên thế giới.

CTĐT ĐKTB của trường Nhà trường với các trình độ, đặc biệt là trình độ cao đẳng và liên thông lên cao đẳng đều có quyết định phê duyệt, ban hành theo chương trình khung của Bộ LĐTB&XH và có tính đặc thù của nghề đi biển, tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc tế SCTW 1978/2010. Song song với việc xây dựng, chỉnh lý CTĐT, Nhà trường đã triển khai kế hoạch biên soạn giáo trình, bài giảng các môn học, môđun và tổ chức thẩm định, nghiệm thu toàn bộ các giáo trình môn học, môđun nghề do giáo viên Khoa ĐKTB biên soạn. Các giáo trình, bài giảng và tài liệu giảng dạy hiện có đã cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

*** Những điểm mạnh:**

Trường có đầy đủ các CTĐT nghề ĐKTB cho các trình độ cao đẳng, trung cấp và liên thông theo GCN đăng ký hoạt động GDNN. Tất cả các CTĐT của trường hiện đang đào tạo được xây dựng theo chương trình khung Bộ LĐTB&XH ban hành, mang tính đặc thù chuẩn quốc tế.

Chương trình, giáo trình được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường, cũng như gắn với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và thị trường lao động. Khi xây dựng, thẩm định chương trình, giáo trình, Nhà trường có mời các nhà giáo, chuyên gia ngoài trường, các doanh nghiệp tham gia xây dựng và thẩm định.

Chương trình đào tạo có quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng và phương pháp, nhằm giúp giáo viên đánh giá người học một cách chính xác nhất.

Hằng năm, Chương trình đào tạo được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế luôn đổi mới về khoa học công nghệ, trang thiết bị hay các quy chuẩn nghề nghiệp

Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo, được biên soạn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật đúng quy định, đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Nhà trường có văn bản của trường đại học GTVT Tp. Hồ Chí Minh chấp nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của sinh viên nghề Điều khiển tàu biển được miễn trừ khi học liên thông trình độ cao đẳng lên bậc đại học theo quy định.

*** Những tồn tại:** Không

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:** Không

Điểm đánh giá tiêu chí 4: Đạt = 100 %

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	24 Điểm	24 Điểm
<i>Tiêu chuẩn 4.1</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.2</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.3</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.4</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.5</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.6</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.7</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.8</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.9</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.10</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.11</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 4.12</i>	2	2

Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng được cấp phép đào tạo theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động GDNN số 356/GCNĐKHĐ-GDNN ngày 26 tháng 9 năm 2017(2.2.01 – *Giấy chứng nhận đăng ký đào tạo nghề điều khiển tàu biển do Tổng cục giáo dục nghề nghiệp cấp chứng nhận, số 356/GCNĐKHĐ-GDNN ngày 26 tháng 9 năm 2017*). Trường ban hành CTĐT nghề ĐKTB trình độ cao đẳng, cao đẳng liên thông, trung cấp (2.2.02- *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, số 735/QĐ-CDHHII, ngày 16 tháng 8 năm 2017*).

Năm 2017, Trường thực hiện chỉnh sửa chuyển đổi chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng theo quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 1/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường đã thành lập Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển với 6 người gồm 3 nhà giáo của Khoa Điều khiển tàu biển, 2 cán bộ quản lý nhà trường và 1 cán bộ đại diện của doanh nghiệp (4.1.01- Quyết định số 71A/QĐ-CDHH II ngày 24/02/2017 về thành lập các Ban xây dựng chương trình đào tạo của trường năm 2017); Ban hành Kế hoạch chỉnh sửa chương trình (4.1.02 - Kế hoạch ngày 24/2/2017 về điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2017); Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo với 7 thành viên gồm có 4 nhà giáo trong đó có 2 nhà giáo thuộc Trường CDGT đường thủy 2; 1 cán bộ quản lý Cục HH và 2 cán bộ quản lý nhà trường (4.1.03 - Quyết định số 168/QĐ-CDHHIII ngày 3/4/2017 về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT năm 2017), thực hiện các khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, doanh nghiệp, người học đi làm về chương trình đào tạo (4.1.04 - Hồ sơ khảo sát về chương trình đào tạo năm 2017). Hội đồng đã xem xét, đánh giá và thông qua 2 chương trình đào tạo, trong đó nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng thời gian đào tạo 2.5 năm với 37 mô đun, môn học; 84 tín chỉ, các môn chung có tổng số 450 giờ, thực hiện theo các Quyết định Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 03/2008/QĐ-BLĐT BXH, 08/2014/QĐ-BLĐT BXH, 06/2008/QĐ-BLĐT BXH, 08/2015/QĐ-BLĐT BXH, 05/2008/QĐ-BLĐT BXH, 30/2009/TT-BLĐT BXH; số giờ lý thuyết là 620/1973 giờ chiếm 31,4%; giờ thực hành là 1282/1973 giờ chiếm 64,9%; thi, kiểm tra là 71/1973 giờ và Chương trình đào tạo liên thông thời gian đào tạo 1 năm từ trung cấp lên cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển với 20 mô đun, môn học; 41 tín chỉ, số giờ môn chung là 210, số giờ lý thuyết là 269/850 giờ chiếm 31,6%; giờ thực hành là 549/850 giờ chiếm 65,5%; thi, kiểm tra là 32/850 giờ (4.1.05 - Các biên bản hội thảo xây dựng các chương trình đào tạo năm 2017; 4.1.06 - Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017) Chương trình được Trường ban hành sử dụng từ năm học 2017- 2018 (4.1.07 - Quyết định số 735/QĐ-CDHH II, ngày 16 tháng 8 năm 2017 về Ban hành chương trình Điều khiển tàu biển năm 2017; 4.1.08 – Các chương trình ĐT nghề ĐKTB 2017)

Năm 2020, Trường đã triển khai việc rà soát, đánh giá, cập nhật đổi với chương trình Cao đẳng này. Trường đã có quyết định thành lập Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển với 7 người gồm 5 nhà giáo của Khoa Điều khiển tàu biển, trong đó có 2 giảng viên trường CDGTVT Đường thủy II, 2 cán bộ quản lý nhà trường và 1 cán bộ Cục Hàng hải Việt Nam (4.1.09 - Quyết định số 78/QĐ-CDHH2 ngày 28/12/2020 thành lập Hội đồng và các Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2020); thực hiện các khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, doanh nghiệp, người học đi làm về chương trình đào tạo (4.1.10 - Hồ sơ khảo sát về chương trình đào tạo năm 2020),

thực hiện các hội thảo (4.1.11 - Các biên bản hội thảo xây dựng các chương trình đào tạo năm 2020) Ban hành kế hoạch đánh giá, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo năm 2020 (4.1.12 - Kế hoạch ngày 28/12/2020 về đánh giá, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo năm 2020). Báo cáo chi tiết kết quả rà soát (4.1.13 - Báo cáo số về kết quả rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2020);

Bên cạnh đó nhà trường thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo Liên thông lên Cao đẳng Quyết định số 78/QĐ-CDHHII ngày 28/12/2020 về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT liên thông Cao đẳng ĐKTB năm 2020; (4.1.14 - Quyết định 219/QĐ-CDHHI ngày 9/6/2020 về ban hành chương trình đào tạo hệ Liên thông trình độ cao đẳng)

Năm 2021 nhà trường tiến hành thành lập các Ban rà soát chương trình, nhưng các chương trình không có sửa chữa, tiếp tục dùng tốt.

Năm 2022, Trường đã triển khai việc rà soát, đánh giá, cập nhật đối với chương trình Cao đẳng và liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng này. Trường đã có quyết định thành lập Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển với 7 người gồm 4 nhà giáo của Khoa Điều khiển tàu biển, trong đó có 1 doanh nghiệp Công ty PJC và 2 cán bộ quản lý nhà trường (4.1.15 - Quyết định số 593/QĐ-CDHHII ngày 14/07/2022 thành lập Hội đồng và các Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022); thực hiện các khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, doanh nghiệp, người học đi làm về chương trình đào tạo (4.1.16 - Hồ sơ khảo sát về chương trình đào tạo năm 2022), thực hiện các hội thảo (4.1.17 - Các biên bản hội thảo xây dựng các chương trình đào tạo năm 2022) Ban hành kế hoạch đánh giá, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo năm 2022 (4.1.18 - Kế hoạch đánh giá, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo năm 2022).

Theo đó Hội đồng đã đề nghị giữ nguyên các nội dung đối với các chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng.

Như vậy tính đến thời điểm 2017 đến nay, Trường sử dụng 2 chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng đã ban hành 2022 (Gồm Chương trình đào tạo 2,5 năm và Chương trình đào tạo liên thông 1 năm) được bổ sung điều chỉnh nội dung 6 môn chung theo các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường còn đưa công tác quản lý, xây dựng chương trình đào tạo vào hệ thống đảm bảo chất lượng của trường gồm: Quy trình xây dựng, lựa chọn chương trình đào tạo (mã số QT.01); Quy trình chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo (mã QT.02) để chuẩn hóa công tác quản lý chất lượng, xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo các nghề trong đó có nghề Điều khiển tàu biển hàng năm.

Đối chiếu với quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình tại Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì nhà trường đã thực hiện tốt, đúng quy định khi xây dựng, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng.

Tiêu chuẩn 4.1 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng được cấp phép đào tạo theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động GDNN số 356/GCNDKHHĐ-GDNN ngày 26 tháng 9 năm 2017 *(2.1.01 – Giấy chứng nhận đăng ký đào tạo nghề điều khiển tàu biển do Tổng cục giáo dục nghề nghiệp chứng nhận, số 356/GCNDKHHĐ-GDNN ngày 26 tháng 9 năm 2017).*

Năm 2017 Trường đã thành lập Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo và thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển theo các quyết định

(4.1.01- Quyết định số 71A/QĐ-CDHH II ngày 24/02/2017 về thành lập các Ban xây dựng chương trình đào tạo của trường năm 2017)

(4.1.03 - Quyết định số 168/QĐ-CDHHII ngày 3/4/2017 về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT năm 2017)

Năm 2020, Trường đã triển khai việc rà soát, đánh giá, cập nhật đối với chương trình liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng này. Trường đã có quyết định thành lập Ban chỉnh sửa và thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo Liên thông lên Cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển theo các quyết định.

(4.2.01 - Quyết định số 70A/QĐ-CDHHII ngày 25/02/2020 thành lập Hội đồng và các Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2020);

(4.2.02 - Quyết định số 79/QĐ-CDHHII ngày 28/12/2020 về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT liên thông Cao đẳng Điều khiển tàu biển năm 2020)

Năm 2021, Trường đã triển khai việc rà soát, đánh giá, cập nhật đối với chương trình liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng này

Năm 2022, Trường đã triển khai việc rà soát, đánh giá, cập nhật đối với chương trình Cao đẳng và liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng này. Trường đã có quyết định

thành lập Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển và Ban thẩm định chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển kèm theo các quyết định

(4.2.03 - Quyết định số 593/QĐ-CDHHII ngày 14/07/2022 thành lập Hội đồng và các Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022);

(4.2.04-Quyết định số 594/QĐ-CDHHII ngày 14/7/2022 về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT liên thông Cao đẳng Điều khiển tàu biển năm 2022

Cán bộ của các doanh nghiệp tham gia đóng góp nhiều ý kiến về nội dung, các quy trình công việc, các công nghệ mới, các thiết bị mới được bổ sung mà người học cần biết và thực hiện để có kỹ năng nghề nghiệp

(4.2.05 - Các biên bản hội thảo xây dựng các chương trình đào tạo năm 2017, 21, 22)

Các cán bộ kỹ thuật, chuyên gia của đơn vị sử dụng lao động trong Hội đồng thẩm định đều tham gia thẩm định đối với nội dung chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển, có các góp ý bổ sung một số nội dung cho phù hợp thực tiễn nghề nghiệp, đã được nhà trường chỉnh sửa chương trình đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện trước khi ban hành *(4.2.06 - Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017; , Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2021, Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2022.*

Như vậy, liên tục trong ba năm (2020-2022), Trường luôn đáp ứng yêu cầu có sự tham gia của ít nhất 2 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển của trường.

Tiêu chuẩn 4.2 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển của trường được xây dựng theo hướng dẫn của thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH, ngày 01/3/2017 phù hợp với yêu cầu của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), không những đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra **bậc 5** theo khung năng lực quốc gia của Việt Nam mà còn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng được quy định tại các mục: A-II/1; A-II/3; A-II/4; A-II/5 của Công ước Quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010) và Model course 7.3, các yêu cầu của Thông tư 03/2020/TT-BGTVT ngày

21/02/2020 Quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu do Bộ GTVT ban hành; Đáp ứng yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu, năng lực người học nghề Điều khiển tàu biển, trình độ cao đẳng tại thông tư số 56/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực dịch vụ vận tải, môi trường và an ninh, phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động, các ý kiến, đề xuất từ các doanh nghiệp sử dụng lao động.

Hiện trường đang thực hiện 2 chương trình đào tạo nghề ĐKTB trình độ Cao đẳng như sau:

1. Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng

Mã nghề: 6840110

Tổng số tín chỉ: 99 Thời gian đào tạo: 2,5 năm.

Số mô đun, môn học: 37

Số giờ môn chung là 435 giờ, thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại các Thông tư: 10/2018/TT-BLĐTBXH, 11/2018/TT-BLĐTBXH, 12/2018/TT-BLĐTBXH, 13/2018/TT-BLĐTBXH, 24/2018/TT-BLĐTBXH, 03/2019/TT-BLĐTBXH;

Số giờ lý thuyết là 665/2075 giờ chiếm 32%; Giờ thực hành là 1339/2075 giờ chiếm 64,5%; Thi, kiểm tra là 71/2075 giờ

2. Chương trình đào tạo liên thông nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng.

Mã nghề: 6840110

Tổng số tín chỉ: 41 Thời gian đào tạo: 1 năm.

Số mô đun, môn học: 20

Thời gian đào tạo 1 năm từ trình độ trung cấp lên cao đẳng nghề ĐKTB.

Số giờ môn chung là 240 giờ

Số giờ lý thuyết là 226/895 giờ chiếm 25.2%; giờ thực hành là 643/895 giờ chiếm 71.8 %; thi, kiểm tra là 26/895 giờ chiếm

(4.1.08 - Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017)

Các biên bản Thẩm định chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển chỉ rõ: Hội đồng thẩm định đều có ý kiến thống nhất với khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp của chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển do Ban chủ nhiệm biên soạn chương trình đào tạo nghề thực hiện (4.2.06 - *Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017,21,22*)

Để đánh giá mức độ phù hợp của chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp, hàng năm khoa Điều khiển tàu biển đều xây dựng kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cán bộ, nhà giáo, người tốt nghiệp ra trường và doanh nghiệp về chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển. Qua kết quả khảo sát của Khoa cho thấy Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, phù hợp với yêu cầu thực tiễn thị trường lao động (4.3.01 – *Phiếu khảo khảo sát về chương trình đào tạo của người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2017, 21, 22*)

Như vậy, CTĐT nghề ĐKTB trình độ cao đẳng của trường đã thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp

Tiêu chuẩn 4.3 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề.

Mô tả, phân tích, nhận định

Căn cứ vào mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, căn cứ vào kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ của người học sau khi tốt nghiệp, chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển của trường được xây dựng đảm bảo tính logic và khoa học cụ thể được thể hiện trong nội dung: chi tiết từng mô đun, môn học. Ý kiến của Hội đồng thẩm định cũng thể hiện thống nhất là Chương trình đào tạo được phân bổ thời gian hợp lý, các môn học/mô đun được xây dựng và bố trí đảm bảo sinh viên rèn luyện được kỹ năng tay nghề, đi từ cơ bản đến nâng cao, giúp sinh viên dễ dàng nắm bắt kiến thức, kỹ năng trong quá trình học (4.2.06 - *Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017,2021,2022, (4.1.08 - Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017))*

Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát, lấy ý kiến nhà giáo, HSSV và doanh nghiệp về chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển của trường, trong đó có ý kiến của về nội dung chương trình thể hiện sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học hợp lý và khoa học. Qua báo cáo kết quả khảo sát cho thấy chương trình

đào tạo nghề Điều khiển tàu biển thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp (4.3.01 – *Phiếu khảo sát về chương trình đào tạo của người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2017, 21, 22*)

Như vậy, chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển đã thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp

Tiêu chuẩn 4.4 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Chương trình đào tạo của nghề Điều khiển tàu biển đều có đủ các chương trình chi tiết cho các môn học và mô đun và được xây dựng theo quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 1/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong chương trình mỗi mô đun, môn học tại mục “IV. Điều kiện thực hiện môn học/mô đun” đều thể hiện được những yêu cầu quy định về cơ sở vật chất để thực hiện giảng dạy như phòng học, xưởng thực hành, trang thiết bị máy móc, học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu cho cho thực tập... các quy định này phù hợp với quy định tại Thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH ngày 12/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về Ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu dạy nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng cho từng mô đun, môn học.

Trong Chương trình đào tạo còn thể hiện rõ yêu cầu tối thiểu về nhà giáo giảng dạy nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng phải đảm bảo các yêu cầu tối thiểu về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và tác phong nghề nghiệp; về trình độ chuyên môn; về trình độ ngoại ngữ; về trình độ tin học; về trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy theo quy định của Thông tư 08/2017/TT-BLĐT BXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Tại mục VI Hướng dẫn thực hiện trong chương trình môn học, mô đun luôn có yêu cầu đối với giáo viên khi thực hiện giảng dạy đảm bảo phù hợp với nội dung và phương pháp tổ chức thực hiện đối với môn học, mô đun. Những yếu tố trên giúp cho để triển khai thực hiện tốt chương trình nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo (4.1.07 - *Quyết định số CDHH II, số 735, ngày 16 tháng 8 năm 2017 về Ban hành chương trình Điều khiển tàu biển năm 2017; 4.1.08 - Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017; 4.5.01*

- Quyết định số 219/QĐ-CDHHI ngày 9/6/2020 về Ban hành chương trình liên thông trình độ cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển năm 2020; (4.5.02- Quyết định số số 820/CDHH 2, ngày 9 tháng 9 năm 2022 về Ban hành chương trình Điều khiển tàu biển năm 2022; 4.1.08 - Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022)

Nội dung này cũng được thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá cao trong biên bản cuộc họp và phiếu nhận xét góp ý (4.1.06 - Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017, 21, 22)

Như vậy, chương trình đào tạo đảm bảo những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo để triển khai thực hiện chương trình (4.5.03 – Phiếu khảo sát của giáo viên về chương trình đào tạo của năm 2017, 2021, 2022)

Tiêu chuẩn 4.5 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo của nghề Điều khiển tàu biển, Trong đó tại mục 4.4 về Hướng dẫn sử dụng chương trình có quy định cụ thể về Điều kiện xét tốt nghiệp đối với sinh viên (Đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ) trong chương trình của mỗi mô-đun, môn học có mục V Nội dung và phương pháp đánh giá trong đó quy định chi tiết quy định về cách thức đánh giá kết quả học tập như: hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra (4.1.07 - Quyết định số CDHH II, số 735, ngày 16 tháng 8 năm 2017 về Ban hành chương trình Điều khiển tàu biển năm 2017; 4.1.08 - Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017;-(4.5.02 - Quyết định số CDHH II, số 820, ngày 9 tháng 9 năm 2022 về Ban hành chương trình Điều khiển tàu biển năm 2022; 4.1.08- Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022);

Các quy định trong chương trình đã đảm bảo tuân thủ đúng quy chế thi kiểm tra của Trường và quy chế thi, kiểm tra qui định theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH, ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định 847/QĐ-CDHHII ngày 27/09/2017 về Ban hành quy chế đào tạo của Trường CDHH2; (2.5.01- Quyết định 847/QĐ-CDHHII ngày 27/09/2017 về Ban hành quy chế đào tạo;

Ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định đều có nhận xét chung là chương trình đào tạo và chương trình chi tiết môn học mô đun nghề Điều khiển tàu biển của trường đã thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo *(4.1.06 - Biên bản thẩm định các CTĐT nghề Điều khiển tàu biển năm 2017, 2021, 2022*

Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát, lấy ý kiến nhà giáo, HSSV và doanh nghiệp về chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển của trường. Báo cáo kết quả khảo sát cho thấy chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển đã thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo *(4.6.01 – Phiếu khảo sát chuyên gia doanh nghiệp về chương trình đào tạo năm 2017, 2021, 2022);*

Tiêu chuẩn 4.6 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ..

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi xây dựng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển, để đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ Trường đã mời các cán bộ, chuyên gia có kinh nghiệm trong ngành Điều khiển tàu biển ở khu vực miền nam, các nhà giáo có thâm niên giảng dạy trong ngành Điều khiển tàu biển, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp để tham gia góp ý, xây dựng, biên soạn và thẩm định chương trình nghề Điều khiển tàu biển trên cơ sở nghiên cứu các yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước.

(4.1.06 - Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017, 2021, 2022; 4.7.01-Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, năm 2017 (Lần đầu); Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II chỉnh sửa giai đoạn 2020-2022);

Chương trình đào tạo nghề ĐKTB cập nhật các quy định của Bộ GTVT về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam do Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành.

Chương trình đào tạo còn phù hợp với các Công ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam đã tham gia như: Công ước quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng nhận trực ca cho thuyền viên (STCW 78/2010); Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển (SOLAS 74/78); Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL 73/78); Luật biển 1982; Các công ước quốc tế được Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) rà soát bổ sung, sửa đổi hàng năm; Các Nhu cầu phát triển ngành nghề cũng như các yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của khu vực duyên hải Bắc bộ và ngành Hàng hải như: Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Giao thông vận tải giai đoạn 2011-2020 của Bộ Giao thông vận tải ban hành theo quyết định số 1576/QĐ-BGTVT ngày 19/7/2011; Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo quyết định số 1517/QĐ-TTg ngày 26/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Nhu cầu nhân lực của Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 2567/QĐ-UBND *(1.1.03-Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh v/v Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng GDNN Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020); (1.1.02- Chiến lược phát triển của ngành Hàng hải giai đoạn 2020 – 2030)* để qua đó bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ. Chương trình đào tạo hiện đang sử dụng được kế thừa chương trình đã xây dựng năm 2017 đồng thời được bổ sung điều chỉnh mới phù hợp với tình hình phát triển kinh tế hiện nay.

Hàng năm, Nhà trường tiến hành khảo sát, lấy ý kiến nhà giáo, HSSV và doanh nghiệp về chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển của trường. Báo cáo kết quả khảo sát cho thấy chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển đã phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, phù hợp với tiến bộ kỹ thuật công nghệ *(4.3.05 – Phiếu khảo sát chuyên gia doanh nghiệp về chương trình đào tạo năm 2017, 2021, 2022); (4.5.03 – Phiếu khảo sát của giáo viên về chương trình đào tạo của năm 2017, 21, 22); (4.3.01 – Phiếu khảo sát về CTĐT của người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2017, 21, 22).*

CTĐT nghề ĐKTB được xây dựng phù hợp với công nghệ, kỹ thuật mô phỏng tiên tiến, hiện đại trên thế giới. Ở đó đã tích hợp rất nhiều những thành tựu của KHCN chuyên ngành ĐKTB với các công nghệ phần mềm mô phỏng hiện đại

cho các con tàu chuyên dùng, hiện đại mà trong thực tế rất ít có cơ hội để người học làm quen, huấn luyện nếu không qua hệ thống mô phỏng.

Tiêu chuẩn 4.7 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Mô tả, phân tích, nhận định:

a- Về liên thông trình độ trung cấp lên cao đẳng trong hệ GDNN

Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển của Trường được xây dựng dựa trên các quy định tại Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH. Khi xây dựng chương trình đã được định hướng việc tạo điều kiện thuận lợi để người học có thể dễ dàng học liên thông lên các trình độ cao hơn trong cùng một ngành nghề đào tạo. Trường đã xây dựng Chương trình đào tạo liên thông với thời gian đào tạo 1 năm để thực hiện đào tạo liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng đối với nghề Điều khiển tàu biển (4.1.08 - *Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2020; 4.1.14 - Quyết định số 219/QĐ-CDHIII ngày 9/6/2020 về Ban hành chương trình liên thông trình độ cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển năm 2020*);

b- Về liên thông trình độ đại học của cơ sở giáo dục đại học

Trường đã có công văn Thỏa thuận hợp tác với trường Đại học giao thông vận tải và đã được trường đại học giao thông vận tải TP. HCM chấp thuận hợp tác với công văn, (4.8.01 - số: 618 /CV-ĐHGTVT ngày 15/11/2021 với trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh về việc đào tạo liên thông trình độ đại học cho 4 nghề (Điều khiển và quản lý tàu, Khai thác máy tàu và quản lý kỹ thuật; Quản trị kinh doanh vận tải và Logistics) Các công văn thỏa thuận liên kết đào tạo chương trình trung cấp cao đẳng lên đại học (4.8.02 – *Các hợp đồng, thảo thuận về việc liên kết đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học*); (4.8.03 *Chương trình đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên Đại học tại Trường Đại học GTVT TPHCM đối với ngành ĐKTB*).

Công văn Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đã được cơ sở giáo dục đại học ban hành 4.8.04 - *Các thông báo tuyển sinh liên thông đại học*).

Tiêu chuẩn 4.8 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.8: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2017 Trường đã ban hành sử dụng 2 chương trình đào tạo Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng gồm Chương trình đào tạo 2.5 năm với 37 mô đun, môn học và Chương trình liên thông đào tạo 1 năm với 20 mô đun, môn học (Trong đó đều có 6 môn chung theo quy định của Bộ LĐT BXH) (*4.1.08 - Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017*)

Từ năm 2021 đến năm 2022, Trường đã ban hành sử dụng 2 chương trình đào tạo Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng gồm Chương trình đào tạo 2.5 năm với 37 mô đun, môn học và Chương trình liên thông đào tạo 1 năm với 21 mô đun, môn học (Trong đó đều có 6 môn chung theo quy định của Bộ LĐT BXH)

Trong các năm 2017 và 2021, Trường đã căn cứ vào chương trình đào tạo được phê duyệt để tổ chức xây dựng giáo trình đào tạo cho nghề Điều khiển tàu biển trong đó:

Năm 2017 đã xây dựng, biên soạn 31 giáo trình, tất cả đều có Quyết định ban hành đưa vào sử dụng; 6 môn học chung được sử dụng giáo trình do Bộ Lao động - Thương binh, xã hội ban hành; Mô đun thực tập tốt nghiệp không sử dụng giáo trình.

Năm 2021 sau khi rà soát, trường đã quyết định sử dụng các chương trình đã xây dựng năm 2017 đồng thời biên soạn, cập nhật thêm lại giáo trình cho các môn học, mô đun mới bổ sung; 6 môn học chung được sử dụng giáo trình do Bộ Lao động - Thương binh, xã hội ban hành; Mô đun thực tập tốt nghiệp không sử dụng giáo trình.

Các Chương trình liên thông hệ cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển các năm 2017 được trường cho sử dụng chung với giáo trình của các lớp học theo thời gian 2 và 2,5 năm.

(4.9.01- Các kế hoạch xây dựng, rà soát, biên soạn, chỉnh sửa giáo trình đào tạo các năm 2017 và 2018; 4.9.02- Các Quyết định về thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, chỉnh sửa giáo trình các năm 2017 và 2021 4.9.03 - Quyết định về thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình các năm 2017 và 2021; 4.9.04 - Các Biên bản thẩm định Giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng các năm 2017 và 2021; (4.9.05- QĐ số 664/QĐ-CDHHII ngày 02/08/2017 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình; 4.9.06 - QĐ số 33/QĐ-CDHHII ngày

13/01/2021 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình).

Thống kê số giáo trình nghề Điều khiển tàu biển hiện đang sử dụng cho các chương trình đào tạo của trường như sau:

* Năm 2017:

- Chương trình Cao đẳng Điều khiển tàu biển thời gian 2.5 năm:

+ Tổng số Mô đun môn học: 37

+ Số giáo trình: 37 gồm: 6 giáo trình các môn học chung do Bộ LĐT BXH ban hành; 31 giáo trình các môn học mô đun chuyên môn (riêng Mô đun thực tập tốt nghiệp chỉ sử dụng tài liệu hướng dẫn, không sử dụng giáo trình)

- Chương trình Liên thông Cao đẳng Điều khiển tàu biển thời gian 1 năm:

+ Tổng số Mô đun môn học: 20

+ Số giáo trình: 20 gồm: 6 giáo trình các môn học chung do Bộ LĐT BXH ban hành; 14 giáo trình các môn học mô đun chuyên môn (riêng Mô đun thực tập tốt nghiệp chỉ sử dụng tài liệu hướng dẫn, không sử dụng giáo trình)

* Năm 2021 các giáo trình được cập nhật

- Chương trình Cao đẳng Điều khiển tàu biển thời gian 2.5 năm:

+ Tổng số Mô đun môn học: 37

+ Số giáo trình: 37 gồm: 6 giáo trình các môn học chung do Bộ LĐT BXH ban hành; 31 giáo trình các môn học mô đun chuyên môn (riêng Mô đun thực tập tốt nghiệp chỉ sử dụng tài liệu hướng dẫn, không sử dụng giáo trình)

- Chương trình Liên thông Cao đẳng Điều khiển tàu biển thời gian 1 năm:

+ Tổng số Mô đun môn học: 20

+ Số giáo trình: 20 gồm: 6 giáo trình các môn học chung do Bộ LĐT BXH ban hành; 14 giáo trình các môn học mô đun chuyên môn (riêng Mô đun thực tập tốt nghiệp chỉ sử dụng tài liệu hướng dẫn, không sử dụng giáo trình)

Như vậy toàn bộ các mô đun, môn học có trong chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường đều có giáo trình giảng dạy đạt tỉ lệ 100% (4.9.07 - *Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017 và 2021*; 4.9.08 - *Bản in giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường*)

Căn cứ Quyết định ban hành giáo trình đào tạo, thư viện trường tiến hành in ấn lưu hành giáo trình trong toàn trường; phòng Đào tạo, phòng Hợp tác quốc tế - Khoa học

công nghệ, thư viện trường tổ chức lưu trữ bản mềm, 05 bản in gốc của giáo trình nộp lưu trữ tại thư viện nhà trường.

Tiêu chuẩn 4.9 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.9: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2017 Trường đã xây dựng, biên soạn 31 giáo trình, tất cả đều có Quyết định ban hành đưa vào sử dụng (Riêng 6 môn học chung được sử dụng giáo trình do Bộ Lao động - Thương binh, Xã hội ban hành và Mô đun thực tập tốt nghiệp không sử dụng giáo trình *(4.9.05 - QĐ 664/QĐ-CDHH2 Ngày 02/08/2017 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình);(4.9.07 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017 và 2021; 4.9.08 - Bản in giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường)*

Để biên soạn giáo trình, Trường đã thực hiện lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp đi làm về giáo trình của trường từ đó triển khai việc biên soạn, thẩm định và ban hành sử dụng giáo trình của trường *4.9.02- Các Quyết định về thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, chỉnh sửa giáo trình các năm 2017 và 2021 4.9.03 - Quyết định về thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình các năm 2017 và 2021; 4.9.04 - Các Biên bản thẩm định Giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng các năm 2017 và 2021; (4.9.05- QĐ số 664/QĐ-CDHHII ngày 02/08/2017 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình);(4.9.06 - QĐ số 33/QĐ-CDHHII ngày 13/01/2021 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình).*

(4.10.01 - Kế hoạch thu thập ý kiến về giáo trình năm 2017; 4.10.02 - Các phiếu thu thập ý kiến về giáo trình năm 2017; 4.10.03- Báo cáo kết quả khảo sát về chương trình năm 2017)

Năm 2020 Nhà trường tiến hành rà soát chương trình giáo trình nghề Điều khiển tàu biển, nhưng giáo trình không có chỉnh sửa.

Năm 2021 sau khi rà soát chương trình, trường đã quyết định tiếp tục sử dụng các giáo trình đã xây dựng năm 2017 đồng cập nhật mới một số nội dung trong giáo cho các môn học, mô đun mới bổ sung, đưa số giáo trình môn học mô đun cho nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng lên 37 giáo trình (Riêng 6 môn học chung được sử dụng giáo trình do Bộ Lao động - Thương binh, xã hội ban hành; Mô đun thực tập tốt nghiệp không sử dụng giáo trình). Trường cũng lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp đi làm về giáo trình của trường, từ đó đảm bảo chất lượng khi biên soạn giáo trình mới được phù hợp với chương trình đào tạo và nhu cầu đào tạo của người học nghề (4.10.04 - Kế hoạch thu thập ý kiến về giáo trình năm 2021; 4.10.05 - Các phiếu thu thập ý kiến về giáo trình năm 2021; 4.10.06 - Báo cáo kết quả khảo sát về chương trình năm 2021; 4.9.01- Các Quyết định về thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, chỉnh sửa giáo trình các năm 2017 và 2021; 4.9.03 - Quyết định về thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình các năm 2017 và 2021; 4.9.04 - Các Biên bản thẩm định Giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng các năm 2017 và 2021); (4.9.05 - QĐ số 664/QĐ-CDHHII ngày 02/08/2017 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình); (4.9.06 - QĐ số 33/QĐ-CDHHII ngày 13/01/2021 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình); (4.9.07-Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng; 4.9.08 - Bản in giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường)

Năm 2022, Nhà trường tiếp tục khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp đi làm về giáo trình đang sử dụng của trường (4.10.07 - Kế hoạch thu thập ý kiến về giáo trình năm 2022; 4.10.08 - Các phiếu thu thập ý kiến về giáo trình năm 2022; 4.10.09 - Báo cáo kết quả khảo sát về chương trình năm 2022)

Tiêu chuẩn 4.10 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.10: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi biên soạn, lựa chọn giáo trình, tài liệu giảng dạy, Trường căn cứ vào chương trình đào tạo của ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN trình độ cao đẳng (4.1.08 - Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022). Nội dung của giáo trình đảm bảo theo đúng chương trình mô đun, môn học đã được ban hành trong chương trình đào tạo (4.9.04 Các Biên bản thẩm định Giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng các năm).

Căn cứ vào ý kiến của Hội đồng thẩm định, Hiệu trưởng phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình đã lựa chọn (4.11.01 Quyết định của Hiệu trưởng về việc nghiệm thu, ban hành giáo trình các năm 2020 và 2021)

Các giáo trình của ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN trình độ cao đẳng cho thấy giáo trình đã thể hiện rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của bài, từng chương (về Kiến thức, Kỹ năng và Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm) phù hợp với mục tiêu trong chương trình môn học, mô đun đã xác định trong chương trình đào tạo để đạt được chuẩn đầu ra của toàn bộ chương trình đào tạo (4.9.07 Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017 và 2021); 4.9.08 Bản in giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường).

Hàng năm, Nhà trường đều lấy ý kiến của các đối tượng là nhà giáo, người học, doanh nghiệp về giáo trình. Kết quả cho thấy, có trên 94% ý kiến cho rằng giáo trình nghề Điều khiển tàu biển đã cụ thể hóa yêu cầu về nội dung mức độ đáp ứng yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích hợp

(4.11.02 Phiếu thu thập ý kiến của CBQL, GV, người học về giáo trình năm 2017, 2021, 2022) (4.11.03 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến); (4.11.04 - Báo cáo kết quả thu thập ý kiến); (4.11.05 – Báo cáo sử dụng kết quả thu thập ý kiến).

Tiêu chuẩn 4.11 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.11: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
--

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi biên soạn, lựa chọn giáo trình, tài liệu giảng dạy, Trường căn cứ vào chương trình đào tạo của ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN trình độ cao đẳng. (4.1.08 - Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022). Nội dung của Giáo trình của ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN trình độ cao đẳng cho thấy nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cập nhật được công nghệ mới vào giáo trình thể hiện rõ ở mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của bài, từng chương phù hợp với mục tiêu trong chương trình mô đun, môn học đã xác định trong chương trình đào tạo, đảm bảo chuẩn đầu ra của toàn bộ chương trình đào tạo. (4.9.04 Các Biên bản thẩm định Giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng các năm); Căn cứ Hội đồng thẩm định giáo trình, Hiệu trưởng phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình đã được biên và chọn lựa (4.9.04-Quyết định của Hiệu trưởng về việc nghiệm thu, ban hành giáo trình các năm 2017 và 2021); (4.9.05 Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017 và 2021); (4.9.06 Bản in giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường)

Hàng năm, Nhà trường đều lấy ý kiến của các đối tượng là giảng viên, người học, doanh nghiệp về giáo trình. Tổng hợp các kết quả khảo sát cho thấy, có trên 94% ý kiến cho rằng giáo trình nghề Điều khiển tàu biển đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (4.12.02 Phiếu thu thập ý kiến của CBQL, GV, người học về giáo trình năm 2017, 2021, 2022) (4.12.03 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến); (4.12.04 - Báo cáo kết quả thu thập ý kiến); (4.12.05 – Báo cáo sử dụng kết quả thu thập ý kiến).

Tiêu chuẩn 4.12 đạt chất lượng. Tự đánh giá TC 4.12: 2 điểm

3.2.5 TIÊU CHÍ 5: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ ĐÀO TẠO

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu: Khoa Điều khiển tàu biển là khoa chuyên ngành đặc thù của ngành Hàng hải đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn và tay nghề đảm bảo yêu cầu khắt khe của nghề đi biển. Do đó trong quá trình đào tạo cần trang bị đầy đủ trang thiết bị thực hành chuyên ngành để học sinh-sinh viên tiếp cận thực hành nghề trước khi tốt nghiệp. Đào tạo để các em có tư tưởng vững vàng, tự tin tham gia công tác trên các tàu biển. Nhận thức rõ tầm quan trọng của ngành đi biển nói chung và ngành Điều khiển tàu biển nói riêng những năm gần đây Nhà trường đã được cấp trên quan tâm đầu tư trang thiết bị

thực hành nghề cũng như các phương tiện dạy học tốt nhất cho ngành Điều khiển tàu biển.

*** Những điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết, thực hành, nhà xưởng đảm bảo tốt cho việc thực hiện chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng. Thiết bị, dụng cụ trong các phòng học được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, thường xuyên được bảo trì, bảo dưỡng.

Khoa Điều khiển tàu biển được đầu tư đầy đủ các thiết bị theo quy định của Thông tư số 28/2012/TT-BLĐTBXH ngày 22/11/2012 Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển và phù hợp với các Công ước quốc tế của Tổ chức hàng hải quốc tế - IMO để thực hiện chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng.

Thư viện được tin học hóa, có đủ giáo trình và nhiều tài liệu tham khảo phục vụ cho giáo viên và sinh viên tra cứu đáp ứng nhu cầu dạy học, đặc biệt có nhiều tài liệu tham khảo các công ước về Hàng hải quốc tế.

3. Các điểm cần cải thiện: Không có

Điểm đánh giá tiêu chí 5: Đạt 16 /16 = 100 %

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	16 Điểm	12 Điểm
<i>Tiêu chuẩn 5.1</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 5.2</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 5.3</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 5.4</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 5.5</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 5.6</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 5.7</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 5.8</i>	2	2

Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khoa Điều khiển tàu biển (ĐKTB) phụ trách đào tạo nghề ĐKTB. Khoa được giao phụ trách và sử dụng các phòng học chuyên môn của nghề gồm: 4 phòng học lý thuyết, 05 phòng học thực hành, 03 phòng mô phỏng, 02 kho, 02 khu huấn luyện cứu sinh hồ bơi và được phép sử dụng các thiết bị huấn luyện hàng hải, các phòng thực hành, các phòng chức năng liên quan do các đơn vị khác quản lý phục vụ cho công tác đào tạo nghề Điều khiển tàu biển (5.1.02 - *Danh mục thống kê số lượng, diện tích, vị trí của phòng học, phòng thực hành phục vụ đào tạo nghề ĐKTB tại trường CDHH2*);

Bảng thống kê số lượng, diện tích, vị trí phòng học, phòng thực hành

STT	PHÒNG HỌC / PHÒNG TH	SỐ LƯỢNG	Diện tích (m²)	VỊ TRÍ
1	Phòng học lý thuyết	5	284	Khu A
2	Mô phỏng lái cầu	1	60	Khu A
3	Mô phỏng đktb VSTEP	1	80	Khu A
4	Thiết bị máy móc hàng hải	1	56	Khu A
5	Thực hành hải đồ, mô phỏng xếp dỡ khí lỏng	1	77	Khu A
6	Tàu mô phỏng	1	438	Khu B
7	Thực hành nguội cơ khí	1	90	Khu A
8	Cụm mô phỏng buồng máy, cabin, hầm hàng	1	70	Khu B
9	Phòng bơm PO 1	1	20	Khu B
10	Phòng bơm nước cứu hỏa	1	20	Khu B
11	Trạm CO2	1	20	Khu B
12	Phòng Sơ cứu	1	36	Khu B

13	Phòng Cứu sinh	1	38	Khu B
14	Cụm mô phỏng buồng máy, cabin, hầm hàng	1	70	Khu B
15	Khu bể bơi (sử dụng chung)	1	810	Quận 2
16	Tàu Huấn luyện.02 (sử dụng chung)	1	184 GT	Quận 4
	Tổng số	20	2169	

Phòng học lý thuyết đảm bảo diện tích một phòng 49m² đảm bảo điều kiện quy định tại phụ lục số 1 quy định về tiêu chuẩn, diện tích công trình sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp của thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2018 Quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (tối thiểu 48 m² và tối đa 60m²). Các phòng học đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng chống lóa, hệ thống chiếu sáng, quạt điện, máy chiếu, điều hoà phục vụ giảng dạy, học tập.

Số lượng sinh viên Cao đẳng Điều khiển tàu biển quy đổi từ 2020 - 2022 như sau:

Năm học 2019-2020: 89 sinh viên

Năm học 2020-2021: 143 Sinh viên

Năm học 221-2022: 92 Sinh viên

Vậy số HSSV quy đổi lớn nhất trong 3 năm là 143 sinh viên.

Tổng diện tích phòng học lý thuyết, thực hành, thực tập (không tính khu vực dùng chung) là: 3177,32-(115+156+1413)= 1.493,32m². Vậy tỷ lệ diện tích phòng học lý thuyết, thực hành, thực tập bình quân 1 người học là: 1439,32/143=10.44 m²/Sinh viên đảm bảo quy định tối thiểu 5,5 m²/người học theo quy định tại mục b khoản 6 Điều 5 của Nghị định 140/2018/ NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính Phủ.

Các công trình xây dựng của trường đều được xây dựng theo đúng quy chuẩn thiết kế xây dựng trường nghề qui định tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9210:2012 Trường dạy nghề-Tiêu chuẩn thiết kế. Các công trình đều quy chuẩn kết cấu, kiến trúc và nội thất đảm bảo các yêu cầu về an toàn, hệ thống chiếu sáng và thông gió.

Hệ thống điện của Nhà trường được cung cấp từ hệ thống điện lực thành phố Thủ Đức qua Công ty TNHH MTV điện lực Thủ Đức nên luôn đảm bảo nhu cầu tiêu thụ điện của Nhà trường. Hệ thống điện tại các phòng thực hành được bố trí khoa học an toàn đến từng thiết bị, hệ thống chiếu sáng bằng các đèn đảm bảo tốt cho hoạt động dạy

và học. Hệ thống nước của nhà trường được cung cấp từ hệ thống ống cấp 1 của nhà máy nước, áp lực nước luôn đảm bảo việc đưa nước lên đến tầng cao nhất của các tòa nhà. Tại các tòa nhà, ngoài việc được bố trí các téc inox để cấp nước dự trữ sinh hoạt còn có các bể ngầm với dung tích đủ lớn dự phòng trong trường hợp bị mất nước dài ngày. Khảo sát các phòng thực hành nghề Điều khiển tàu biển cho thấy các phòng thực hành được trang bị hệ thống quạt, điều hòa, điện chiếu sáng; mỗi khu nhà xưởng đều có hệ thống cấp thoát nước riêng phục vụ cho sinh hoạt, giảng dạy, học tập của giáo viên và HSSV, công trình vệ sinh đảm bảo môi trường, có khu vực làm việc của phụ trách xưởng; khu vực để dụng cụ, đồ nghề, vật liệu (kho); khu vực học lý thuyết trước khi thực hành. (5.1.01 Hồ sơ, bản vẽ, sơ đồ, các khối công trình xây dựng phục vụ hoạt động đào tạo nghề ĐKTB)

Các phòng phòng thực hành, phòng mô phỏng được trang bị đầy đủ, đúng chủng loại thiết bị phục vụ công tác dạy và học theo quy định của Thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH ngày 22/11/2012 Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển (5.1.03 - Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của nghề Điều khiển tàu biển).

Sử dụng phòng học lý thuyết, phòng thực hành, phòng mô phỏng và vật tư thiết bị phục vụ chương trình đào tạo cho thấy, các phòng học lý thuyết, thực hành, mô phỏng, hệ thống điện, nước tại các phòng học đảm bảo quy chuẩn xây dựng và đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề Điều khiển tàu biển (5.1.04 - Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, phòng thực hành, phòng mô phỏng và vật tư Khoa Điều khiển tàu biển hàng năm(2020-2022); 2.1.14 Báo cáo kết quả khảo sát CBVC, NLD hàng năm; 2.3.04 Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm.)

Khoa Điều khiển tàu biển có các phòng học lý thuyết, thực hành, hệ thống điện, nước đáp ứng yêu cầu đào tạo.

Trường tự đánh giá chất lượng đạt tiêu chuẩn 3.1.

Tiêu chuẩn 5.1 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nghề Điều khiển tàu biển đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành danh mục thiết bị tối thiểu tại Thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH ngày 22/11/2012 Ban hành danh mục thiết bị dạy nghề trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển. Khảo sát bảng thống kê danh mục thiết bị của trường cung cấp so

với thiết bị thực tế đoàn khảo sát và Danh mục thiết bị của nghề Điều khiển tàu biển quy định của thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH ngày 22/11/2012 kết quả như sau:

Danh mục thiết bị dạy nghề Điều khiển tàu biển tối thiểu theo danh mục quy định là 117 thiết bị. Danh mục hiện tại được thể hiện tại Bảng thống kê danh mục thiết bị của trường có 117 thiết bị của các môn học, mô đun bắt buộc và 8 thiết bị giảng dạy cho các môn học, mô đun tự chọn. Như vậy, Trường đảm bảo danh mục thiết bị của nghề ĐKTB trình độ cao đẳng đảm bảo theo danh mục theo quy định tại Thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH. (5.1.03 - *Danh mục thiết bị đào tạo (có hồ sơ thiết bị kèm theo) tại các phòng học, phòng thực hành nghề ĐKTB*); 5.2.01 - *Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của cơ sở đào tạo với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong CTĐT*). Một số thiết bị hiện có của Trường đã được bổ sung thêm so với danh mục thiết bị tối thiểu quy định Thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Bộ luật quốc tế về trang thiết bị cứu sinh (LSA Code) như các thiết bị: Thiết bị nâng hạ xuống cứu sinh; Tủ chống mất nhiệt; Đèn tự sáng; Mô hình mìn khói; Máy thu phát gọi chọn số (VHF-DSC); Máy thu phát gọi chọn số (MF/HF-DSC); Máy thu phát (INM-C); (5.1.03 – *Hồ sơ, danh mục thiết bị các phòng thực hành*).

Năm 2017 Trường đã xây dựng và ban hành chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 của bộ Lao động Thương binh & Xã hội Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo. Năm 2018, chương trình Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng được bổ sung chỉnh sửa (4.2.02 *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, số 735, ngày 16 tháng 8 năm 2017*). Kiểm tra các chương trình đào tạo tại mục IV điều kiện thực hiện các môn học quy định có quy định các thiết bị đào tạo cần có để thực hiện các môn học, mô đun và bảng thống kê danh mục thiết bị thiết bị đào tạo của chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng cho thấy: danh mục các thiết bị đào tạo của Trường đáp ứng so với danh mục thiết bị được quy định trong các chương trình đào tạo. (5.2.01 *Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của cơ sở đào tạo với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong CTĐT*)

Hàng năm, Khoa Điều khiển tàu biển cùng với trường tổ chức kiểm kê tài sản để đánh giá thực trạng các tài sản cố định, công cụ, dụng cụ (gồm các thiết bị đào tạo của nghề Điều khiển tàu biển). Khoa cũng đã có báo cáo về thực trạng các thiết bị đào tạo do khoa quản lý hàng năm và các báo cáo cho thấy danh mục các thiết bị đào tạo nghề Điều khiển tàu biển đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo (5.2.02 *Báo cáo theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm (2020 -2022)*); 5.1.04 *Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, thực hành, mô phỏng và vật tư khoa ĐKTB*

hàng năm (2020-2022); 2.1.14 Báo cáo kết quả khảo sát CBVC, NLD hàng năm; 2.3.04 Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm).

Các thiết bị đào tạo nghề Điều khiển tàu biển đủ chủng loại theo quy định tại Thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH quy định danh mục thiết bị tối thiểu nghề Điều hành chạy tàu hỏa trình độ cao đẳng và đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

Tiêu chuẩn 5.2 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

So sánh bảng danh mục các thiết bị dạy nghề Điều khiển tàu biển quy định tại Thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH và bảng thống kê danh mục thiết bị của trường mà Khoa đang quản lý, sử dụng cho thấy: Trường có 117 thiết bị theo đúng danh mục quy định, số lượng của mỗi thiết bị đảm bảo số lượng quy định tại Bảng 64 của Thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH. Qua khảo sát có 54 thiết bị đào tạo có số lượng thiết bị nhiều hơn số lượng tối thiểu quy định trong bảng danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu mà Bộ Lao động Thương binh & Xã hội quy định (5.1.03 - Danh mục thiết bị đào tạo tại các phòng học, phòng thực hành; 5.2.01 - Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của cơ sở đào tạo với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong CTĐT). Một số thiết bị hiện có của Trường đã được bổ sung thêm so với danh mục thiết bị tối thiểu quy định Thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Bộ luật quốc tế về trang thiết bị cứu sinh (LSA Code) như các thiết bị: Thiết bị nâng hạ xuống cứu sinh; Túi chống mất nhiệt; Đèn tự sáng; Mô hình mìn khói; Máy thu phát gọi chọn số (VHF-DSC); Máy thu phát gọi chọn số (MF/HF-DSC); Máy thu phát (INM-C).

Năm 2017, Trường đã xây dựng và ban hành chương trình đào tạo nghề ĐKTB, trình độ cao đẳng (Lần đầu) theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 của bộ Lao động Thương binh & Xã hội. Giai đoạn 2020 -2022, chương trình Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng được bổ sung chỉnh sửa (4.2.01 - Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH 2, năm 2018 (Lần đầu); Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II chỉnh sửa giai đoạn 2020-2022).

Theo bảng thống kê danh mục thiết bị thiết bị đào tạo tối thiểu của chương trình đào tạo nghề ĐKTB, trình độ cao đẳng cho thấy danh mục thiết bị và số lượng thiết bị phù hợp với danh mục và số lượng thiết bị quy định tại Thông tư 28/2012/TT-BLĐT BXH và phù hợp với thiết bị thực tế tại các xưởng thực hành. Do đó danh

mục thiết bị đào tạo của Trường đảm bảo 100% đủ số lượng so với danh mục thiết bị được quy định trong các chương trình đào tạo. (5.2.02 - Báo cáo theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm (2020 -2022)); (5.1.04 - Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, thực hành, mô phỏng và vật tư khoa ĐKTB hàng năm (2020-2022));(5.4.09 - Biên bản kiểm kê tài sản các năm (1017-2019); 5.4.08- Sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ).

Trên cơ sở: Các quyết định thành lập lớp các năm; hồ sơ giảng dạy các lớp ĐKTB (sổ lên lớp các năm, sổ tay giáo viên, kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu các lớp) đều chỉ rõ: lớp học lý thuyết không quá 35 sinh viên, các lớp thực hành trường thực hiện chia nhóm không quá 10 sinh viên theo đúng quy định tại Điều 2 của Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp từ đó cho thấy số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng được quy mô đào tạo của nghề Điều khiển tàu biển. (2.1.11 - Quyết định mở lớp các năm); (2.2.04 - Hồ sơ giảng dạy hệ cao đẳng ĐKTB các năm); (5.3.02 - Sổ nhật ký phòng thực hành);

Hàng năm, Trường cùng với Khoa ĐKTB tổ chức kiểm kê tài sản để đánh giá thực trạng tài sản cố định, công cụ, dụng cụ (gồm các thiết bị đào tạo) của nghề ĐKTB. Khoa có báo cáo về thực trạng các thiết bị đào tạo do khoa quản lý hàng năm, và các báo cáo cho thấy danh mục các thiết bị đào tạo nghề ĐKTB đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo (5.2.02 - Báo cáo theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm (2020 -2022)); (5.1.04 - Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, thực hành, mô phỏng và vật tư khoa ĐKTB hàng năm (2020-2022));(5.4.09 - Biên bản kiểm kê tài sản các năm (1017-2019); 5.4.08- Sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ).

Báo cáo kết quả khảo sát CBVC và ý kiến HSSV trong Khoa Điều khiển tàu biển cho thấy: Các thiết bị đào tạo nghề Điều khiển tàu biển số lượng đảm bảo đủ 100%, một số vượt so với quy định tại Thông tư 28/2012/TT-BLĐTBXH quy định danh mục thiết bị tối thiểu nghề trình độ cao đẳng và đáp ứng quy mô và yêu cầu đào tạo (2.1.14 - Báo cáo kết quả khảo sát CBVC, NLD hàng năm); (2.3.04 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm).

Tiêu chuẩn 5.3 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tại các phòng thực hành nghề ĐKTB cho thấy: Thiết bị dụng cụ trong xưởng thực hành được bố trí đúng theo sơ đồ, việc bố trí các thiết bị, dụng cụ hợp lý, gọn gàng, thuận tiện, lắp đặt chắc chắn. Các phòng thực hành có lối đi đủ rộng thuận tiện cho việc đi lại, thao tác, vận hành, bảo dưỡng đảm bảo các yêu cầu sư phạm, thuận tiện tổ chức hướng dẫn thực hành cho cả lớp, nhóm và cá nhân sinh viên. Các phòng thực hành đều có nội quy, quy trình vận hành. Quy trình này được trình bày ngắn gọn, đầy đủ và treo ngay ngắn ở vị trí dễ quan sát trên mỗi thiết bị. (5.4.01 - Các sơ đồ, hình ảnh bố thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu các phòng thực hành); (5.1.01 - Hồ sơ, bản vẽ, sơ đồ, các khối công trình xây dựng phục vụ hoạt động đào tạo nghề ĐKTB); (5.4.02 - Các quyết định giao nhiệm vụ quản lý phòng thực hành, mô phỏng Khoa ĐKTB; 5.4.03 - Sổ quản lý các phòng thực hành mô phỏng dạy nghề ĐKTB); (5.4.04 Các quy trình vận hành thiết bị).

Việc thu gom rác thải sinh hoạt được tập trung vào các thùng rác bố trí hợp lý ở từng khu vực, sau đó được xử lý theo Hợp đồng giữa Nhà trường với các đơn vị chức năng (5.4.06 - Hợp đồng thu gom rác thải, chăm sóc cây cảnh). Định kỳ, trường được công an phòng cháy chữa cháy kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy tại nhà trường và đánh giá công tác Phòng cháy chữa cháy của nhà trường luôn được đánh đảm bảo đúng và đạt yêu cầu (5.4.07 - Biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy hàng năm).

Các thiết bị, dụng cụ tại các phòng thực hành được theo dõi, đánh giá và ghi chép vào sổ quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ và đã được Hiệu trưởng nhà trường giao nhiệm vụ quản lý cho khoa ĐKTB. Các thiết bị dụng cụ trong phòng thực hành có sổ lý lịch tài sản để theo dõi tình hình sử dụng, tình hình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa (5.1.03 - Danh mục thiết bị đào tạo hiện có của nghề Điều khiển tàu biển; 5.4.02 - Các quyết định giao nhiệm vụ quản lý phòng thực hành, mô phỏng Khoa ĐKTB). Khảo sát thực tế cho thấy, mỗi phòng thực hành của trường đều có sổ quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ và hàng năm trường kết hợp với khoa Điều khiển tàu biển tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định. Tại các sổ quản lý tài sản và các Biên bản kiểm kê tài sản các năm của trường cho thấy 100% các thiết bị có hồ sơ quản lý rõ ràng gồm: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng và tình trạng thiết bị và các thiết bị được sử dụng đúng công năng (5.4.08 - Sổ quản lý Tài sản cố định, công cụ dụng cụ; 5.4.09 - Biên bản kiểm kê tài sản các năm (2020-2022); 5.2.02 - Báo cáo theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm (2017-2019); 5.4.03 - Sổ quản lý các phòng thực hành, phòng mô phỏng dạy nghề ĐKTB).

Nhà trường đã ban hành quy định quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo và áp dụng trong toàn trường (5.4.10 - Quy định quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo). Đối với các thiết bị do các nhà dịch vụ cung cấp (như hệ thống mô phỏng điều khiển tàu biển) việc bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị được thực hiện bởi các nhà cung cấp thiết bị theo yêu cầu của từng thiết bị. Đối với các thiết bị, dụng cụ khác

việc bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo do khoa ĐKTB thực hiện. Sau mỗi đợt bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hoặc sửa chữa thiết bị theo yêu cầu đều có biên bản xác nhận cụ thể của đơn vị chuyên môn với đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng thiết bị. Giáo viên quản lý xưởng theo dõi, ghi nhận và báo cáo trực tiếp cho trưởng đơn vị quản lý sử dụng. Theo báo cáo của khoa Điều khiển tàu biển hàng năm 2017-2019 cho thấy các thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy được sử dụng đúng công năng và được bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy định. (5.1.04 - Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, phòng thực hành, phòng mô phỏng và vật tư khoa ĐKTB năm 2020-2022).

Đánh giá danh mục 117 thiết bị của nghề ĐKTB so sánh với danh mục thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ALVSLĐ quy định tại Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH nhận thấy: Các trang thiết bị đều đảm bảo theo quy định.

Báo cáo kết quả khảo sát CBVC và ý kiến HSSV trong Khoa Điều khiển tàu biển cho thấy: Các thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định (2.1.14 - Báo cáo kết quả khảo sát CBVC, NLD hàng năm); (2.3.04 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm).

Tiêu chuẩn 5.4 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tại các phòng thực hành nghề Điều khiển tàu biển cho thấy: Có các giá, tủ để vật tư dụng cụ. Tại các phòng thực hành các vật tư, dụng cụ, vật liệu được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện trên các giá, tủ và khu vực quy định, đảm bảo nguyên tắc dễ thấy, dễ lấy, dễ sử dụng, các vật tư, dụng cụ, vật liệu chưa sử dụng đến được xếp cất giữ tại kho ngăn nắp gọn gàng đảm bảo tình trạng kỹ thuật cho việc lưu giữ (5.4.01 - Các sơ đồ, hình ảnh bố thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu các phòng thực hành).

Căn cứ vào hồ sơ minh chứng, khảo sát thực tế cho thấy: Từ năm 2020-2022, Trường đã xây dựng định mức tiêu hao vật tư cho nghề ĐKTB, ban hành theo Quy chế chi tiêu nội bộ quy định Định mức vật tư chuyên môn cho nghề ĐKTB trình độ cao đẳng (5.5.01 - Quy chế chi tiêu nội bộ và quyết định ban hành các năm); 5.5.02 - Bảng thống kê định mức vật tư thực hiện đào tạo các năm(2020-2022)). Khảo sát định mức vật tư tiêu hao nghề ĐKTB các năm cho thấy, trước năm 2020 các Định mức tiêu hao của nghề Điều khiển tàu biển phù hợp quy định tại Thông tư 14/2017/TT-BLĐTBXH ngày

25/5/2017 quy định việc xây dựng thẩm định và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về đào tạo trong lĩnh vực GDNN. Định mức tiêu hao vật tư của nghề Điều khiển tàu biển năm 2020 phù hợp với định mức kinh tế kỹ thuật nghề ĐKTB tại phụ lục 27b Ban hành theo Thông tư số 25/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

Trường có quy định về quản lý, cấp phát sử dụng vật tư phục vụ công tác giảng dạy (5.5.05-Sổ sách theo dõi việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo CTĐT). Việc cấp phát, thu nhận trang thiết bị, vật tư được quản lý theo một quy trình chặt chẽ đảm bảo tính công khai, minh bạch (5.0.06- Quy trình quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong đào tạo tại trường CDHH2).

Trước mỗi học kỳ, căn cứ vào nhu cầu về vật tư phục vụ đào tạo theo từng học kỳ trong năm học, Khoa là đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện CTĐT, nghề ĐKTB trình độ cao đẳng căn cứ vào số lượng các lớp, khoa Điều khiển tàu biển làm đề xuất cung cấp vật tư phục vụ CTĐT cho học kỳ, năm học (5.5.03 - Các đề xuất cung cấp vật tư phục vụ CTĐT). Căn cứ vào đề xuất của khoa, Hiệu trưởng duyệt đề xuất và giao cho đơn vị phụ trách mua sắm và bàn giao cho khoa. Vật tư khi nhận về và đưa ra sử dụng đều được ghi vào sổ theo dõi quản lý vật tư. So sánh các đề xuất cung cấp vật tư hàng năm và phiếu cấp phát vật tư cũng như sổ theo dõi quản lý vật tư cho thấy vật tư được cấp đúng theo định mức quy định (5.5.04 - Phiếu cấp phát vật tư); (5.5.05 - Sổ sách theo dõi việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo CTĐT). Tại các báo cáo của khoa Điều khiển tàu biển hàng năm về thực trạng sử dụng thiết bị, phòng thực hành và việc cung cấp vật tư thực tập cho thấy, vật tư thực tập được cung cấp kịp thời, đảm bảo đúng định mức quy định đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo (5.1.04 - Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, phòng thực hành, phòng mô phỏng và vật tư Khoa Điều khiển tàu biển hàng năm).

Báo cáo kết quả khảo sát CBVC và ý kiến HSSV trong Khoa Điều khiển tàu biển cho thấy: Vật tư thực tập được quản lý chặt chẽ, luôn được cung cấp đầy đủ và kịp thời đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo (2.1.14 - Báo cáo kết quả khảo sát CBVC, NLD hàng năm); (2.3.04 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm).

Tiêu chuẩn 5.5 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu

05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tại thư viện của trường có lưu các chương trình đào tạo nghề ĐKTB gồm: Chương trình đào tạo cao đẳng ĐKTB, biên soạn năm 2017, năm 2018 và chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng Điều khiển tàu biển biên soạn năm 2017, 2018 (5.6.01 - Danh mục chương trình đào tạo đã được phê duyệt); (4.2.01- Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, năm 2018 (Lần đầu); Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II chỉnh sửa giai đoạn 2020-2022);

Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển có 44 môn học, mô đun trong đó có 6 môn học chung, 01 mô đun thực tập tốt nghiệp. Đối với chương trình liên thông có 24 môn học, mô đun (trong đó có 6 môn học chung và 18 môn học, mô đun chuyên ngành). Sáu môn học chung theo giáo trình của Bộ lao động Thương binh & Xã hội. Qua kiểm tra, Trường có 55 đầu giáo trình của 55 môn học mô đun đảm bảo 100% các môn học, mô đun đều có giáo trình (cả chương trình đào tạo chính quy và liên thông, riêng mô đun thực tập không biên soạn giáo trình mà biên soạn đề cương thực tập tốt nghiệp), mỗi giáo trình có đủ 5 bản in được lưu tại thư viện (5.6.02 - Bản in giáo trình đã được phê duyệt); (5.6.01 - Danh mục giáo trình đã được phê duyệt).

Danh sách thống kê sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tại thư viện của trường như sau: 61 giáo trình (giáo trình chuyên môn và giáo trình 6 môn chung); 2931 tài liệu tham khảo và 54 tạp chí của nghề ĐKTB vậy tổng số có 3046 đầu sách, giáo trình, tạp chí, tài liệu tham khảo của nghề Điều khiển tàu biển. (5.6.04 - Danh mục sách, tạp chí, tài liệu tham khảo; 5.6.06 - Bản in sách, tạp chí, tài liệu tham khảo).

Số lượng sinh viên Cao đẳng Điều khiển tàu biển từ 2020 đến 2022 như sau:

Năm học 2019-2020: 89 sinh viên

Năm học 2020-2021: 143 Sinh viên

Năm học 2021-2022: 92 Sinh viên

Vậy tỷ lệ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo trên sinh viên ở thời điểm lớn nhất đạt $1157/143 = 8.09$ đầu sách/SV.

(5.6.07- Thống kê số lượng HSSV nghề ĐKTB, trình độ cao đẳng tại thư viện của CTĐT hàng năm 2020 -2022).

Thư viện điện tử kết nối với Website của trường tại địa chỉ thư viện trường. Danh mục giáo trình, tài liệu được số hóa trường cung cấp cho thấy 1157 (100%) sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, tạp chí được đưa lên website trường và giáo viên, HSSV có thể

tra khi cần thiết.(5.6.08 - *Danh mục giáo trình được số hóa*); 5.6.09 - *Danh mục tài liệu tham khảo được số hóa*); (5.6.10 - *Báo cáo đánh giá hoạt động của thư viện 2020-2022*).

Qua phiếu thăm dò ý kiến bạn đọc cho thấy: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình, sách, tạp chí, tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu học tập của nhà giáo và HSSV; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Tiêu chuẩn 5.6 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: *Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có thư viện điện tử với diện tích 85m² được bố trí riêng với 01 máy in, 01 máy chủ và 30 máy tính để tra cứu tài liệu thư viện. Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu từ năm 2012 với tổng đầu tư 712 triệu đồng. Cơ sở dữ liệu điện tử được lưu trong máy chủ quản lý của thư viện điện tử, HSSV có thể tra cứu theo địa chỉ <http://cdhh.edu.vn> mục thư viện. Phần mềm thư viện điện tử giúp nhân viên quản lý thư viện, bạn đọc dễ dàng quản lý và tra cứu tài liệu (5.7.01 - *Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện*); 5.7.2 - *Hợp đồng cung cấp Internet*); (5.7.03 - *Hướng dẫn tra cứu tài liệu thư viện điện tử*).

Thư viện điện tử kết nối với Website của trường, mục thư viện. Giáo trình, tài liệu được số hóa: sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, tạp chí được đưa lên website trường và giáo viên, HSSV có thể tra khi cần thiết

Trường đã xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của thư viện theo Quyết định số 19/QĐ-CDHHI ngày 9 tháng 01 năm 2018 thay thế quyết định số 167/CDHHI ngày 10/4/2012 của Hiệu trưởng. Quy chế đã quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của thư viện, tổ chức và hoạt động, cơ sở vật chất của thư viện, thời gian phục vụ và nội quy sử dụng thư viện (5.7.05 – *Quy chế Tổ chức và hoạt động thư viện*).

Như vậy: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet có thể tra cứu các tài liệu để phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Tiêu chuẩn 5.7 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: *Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.*

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Qua khảo sát thực tế trường có 19 phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy và được cài đặt tại 12 Phòng học thực hành và phòng mô phỏng do khoa Điều khiển tàu biển quản lý. Cụ thể các phần mềm mô phỏng sau

TT	Tên phần mềm mô phỏng	Vị trí	Môn học/mô đun sử dụng
1	Mô phỏng lái tàu	Phòng mô phỏng điều khiển tàu biển	Lái tàu mô phỏng
2	Mô phỏng điều động tàu	Phòng mô phỏng điều khiển tàu biển	Điều động tàu & CD về tai nạn hàng hải
3	Mô phỏng đèn và dấu hiệu	Phòng mô phỏng điều khiển tàu biển	Trực ca & Quy tắc quốc tế phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển
4	Mô phỏng Radar/Arpa	Phòng mô phỏng Radar/Arpa	Máy VTD 1, 2
5	Mô phỏng La bàn	Phòng mô phỏng điều khiển tàu biển	Máy điện Hàng hải 1
6	Mô phỏng GPS	Phòng mô phỏng điều khiển tàu biển	Máy VTD 1, 2
7	Mô phỏng AIS	Phòng mô phỏng điều khiển tàu biển	Máy VTD 1, 2
8	Mô phỏng Hải đồ điện tử	Phòng mô phỏng Hải đồ điện tử hãng Tokyo Keiki	Máy điện HH 2 Địa văn 1; Địa văn 2
9	Mô phỏng máy đo sâu	Phòng mô phỏng điều khiển tàu biển	Máy điện HH 1
10	Mô phỏng máy đo tốc độ	Phòng mô phỏng điều khiển tàu biển	Máy điện HH 1
11	Mô phỏng VHF	Phòng mô phỏng hệ thống tự động tránh va tàu thuyền (GMDSS)	Máy VTD 1, 2
12	Mô phỏng MF/HF NDBD	Phòng mô phỏng hệ thống tự động tránh va tàu thuyền (GMDSS)	Máy VTD 1, 2
13	Mô phỏng INMASAT	Phòng mô phỏng hệ thống tự động tránh va tàu thuyền (GMDSS)	Máy VTD 1, 2

14	Mô phỏng tàu dầu	Phòng mô phỏng tàu chở hóa chất, tàu chở khí hóa lỏng, tàu chở dầu	Chất xếp và VC Hàng hóa 1, 2
15	Mô phỏng tàu hóa chất	Phòng mô phỏng tàu chở hóa chất, tàu chở khí hóa lỏng, tàu chở dầu	Chất xếp và VC Hàng hóa 1, 2
16	Mô phỏng tàu chở ga	Phòng mô phỏng tàu chở hóa chất, tàu chở khí hóa lỏng, tàu chở dầu	Chất xếp và VC Hàng hóa 1, 2
17	Phần mềm mô phỏng xếp dỡ hàng rời	Cài đặt tại hệ thống máy tính các phòng học thực hành chuyên môn	Chất xếp và VC Hàng hóa 1, 2
18	Phần mềm mô phỏng xếp dỡ container	Cài đặt tại hệ thống máy tính các phòng học thực hành chuyên môn	Chất xếp và VC Hàng hóa 1, 2
19	Phần mềm mô phỏng xếp dỡ hàng lỏng	Cài đặt tại hệ thống máy tính các phòng học thực hành chuyên môn	Chất xếp và VC Hàng hóa 1, 2

(5.8.01 - Danh sách các phần mềm mô phỏng)

Các giáo viên của Khoa ĐKTB đã giảng dạy tại các phòng học thực hành, phòng mô phỏng và đã sử dụng các phần mềm mô phỏng giảng dạy các môn học, mô đun chuyên ngành. (2.2.04 - Hồ sơ giảng dạy hệ cao đẳng ĐKTB các năm (2020-2022) gồm: Kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, giáo án của giáo viên các môn học, mô đun, sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, bảng điểm của sinh viên các lớp.); (5.8.02 - Hình ảnh giảng dạy một số MĐ/MH bằng phần mềm mô phỏng); (5.3.02 - Sổ nhật ký phòng thực hành).

Tiêu chuẩn 5.8 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.8: 2 điểm

3.2.6 TIÊU CHÍ 6: DỊCH VỤ CHO NGƯỜI HỌC

Mở đầu:

*** Những điểm mạnh:**

Sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác HSSV; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Trường và các chế độ, chính sách đối với người học.

Sinh viên được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với sinh viên

đạt kết quả cao trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.

Trường cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tỷ lệ sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp đạt hơn 80%.

Điểm đánh giá tiêu chí 6: Đạt 8/8 =100%

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm Tự đánh giá
Tiêu chí 6	8	8
<i>Tiêu chuẩn 6.1</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 6.2</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 6.3</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 6.4</i>	2	2

Tiêu chuẩn 6.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Về chương trình đào tạo, cơ hội việc làm khi lựa chọn chương trình Điều khiển tàu biển tại trường được nhà trường cung cấp ngay từ khi tư vấn tuyển sinh. Thông tin đầy đủ về chuẩn đầu ra, việc làm sau khi tốt nghiệp, chỉ tiêu tuyển và phương thức tuyển cũng như nội dung của chương trình đào tạo được in trên các thông báo tuyển sinh, đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ <http://cdhanghai.edu.vn/>. Các cán bộ tuyển sinh đến tận các trường THPT, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn và các tỉnh lân cận để giới thiệu về ngành nghề, chương trình đào tạo, các chế độ chính sách trong đào tạo của nghề Điều khiển tàu biển cho các học sinh tại các buổi sinh hoạt chung của trường cũng như của lớp, đưa học sinh đến trải nghiệm thực tế tại trường (6.1.12- Các tài liệu tuyên truyền tuyển sinh của Nhà trường hằng năm 2020 -2022: (a) - Hình ảnh website của trường; (b) - Kế hoạch tuyển sinh các năm; (c) - Thông báo tuyển sinh các năm; (d) - Những hình ảnh tham quan thực tế của

học sinh các trường phổ thông, Trung tâm GDTX tại Trường; (e)- Kế hoạch quảng bá tuyển sinh các năm từ 2020 đến 2022).

Đầu mỗi năm học, trường có xây dựng kế hoạch đón tiếp sinh viên mới, kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu khóa cho SV, quy định rõ về các nội dung cần phải phổ biến đến SV và phân công các phòng khoa, tổ chức đảm nhận từng nội dung công việc trong đó chủ trì là phòng công tác HSSV.

Các nội dung học tập Công dân đầu khóa bao gồm Chính trị đầu khóa với các nội dung chính là:

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Giới thiệu về giới thiệu sứ mạng, tầm nhìn của trường; Mục tiêu, chương trình đào tạo, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp, các yêu cầu trong đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ; Các quy chế, quy định trong đào tạo;

- Quy chế công tác HSSV; Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; Chính sách tín dụng cho HSSV; Chính sách học bổng khuyến khích học nghề; Các Quy chế, điều lệ trường Cao đẳng; Nội quy nhà trường gồm: Nội quy học đường; Nội quy phòng học, giảng đường. *(6.1.01 – Quyết định ban hành quy chế đào tạo của Trường CĐ Hàng hải II; 6.1.02 - Các kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa và thống kê tài liệu giảng dạy; 6.1.03 - Các thông báo về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu khóa và hình ảnh thực hiện; 6.1.04 - Các tài liệu học tập trong tuần sinh hoạt đầu khóa của sinh viên các năm; 6.1.05 - Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện CDHHII)*

- Các nội dung về giáo dục giới tính, phòng chống tệ nạn xã hội; Công tác văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, y tế học đường; Bảo hiểm thân thể, bảo hiểm y tế đối với người học.

- Công tác Đoàn thanh niên, phong trào thanh niên trong trường học.

Qua quá trình học tập này, sinh viên được giới thiệu và cung cấp đầy đủ các văn bản quy định về kiểm tra đánh giá học phần, thi và xét công nhận tốt nghiệp trong quá trình học tập tại nhà trường, các chính sách miễn giảm học phí, các quy định đánh giá kết quả rèn luyện. Các nội quy, quy chế nhằm đảm bảo giờ giấc học tập trên giảng đường cũng như trong ký túc xá. Các chế độ hỗ trợ các đối tượng ưu tiên theo quy định, các chính sách khen thưởng cho sinh viên. *(6.1.06 - Quy định chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với HSSV đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; 6.1.07 - Các thông báo về miễn giảm học phí)*

Sau mỗi đợt học tuần đầu khóa, trường tổ chức cho sinh viên làm bài thu hoạch về các nội dung kiến thức thu được sau tuần học đầu khóa, giải đáp các thắc mắc về mục tiêu, CTĐT; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của

trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học (6.1.08 - *Bài thu hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa của sinh viên các năm từ 2020 đến 2022*).

Giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện sinh hoạt lớp hàng tuần trong đó có các nội dung phổ biến các quy định mới được bổ sung, điều chỉnh; giải thích các vấn đề sinh viên hỏi như: Quy chế công tác HSSV; Quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp; Nội quy, quy chế của trường; Các chế độ chính sách đối với người học; Hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách, vay vốn tín dụng, ưu đãi, xác nhận HSSV, các nội dung liên quan đến quá trình học tập, rèn luyện, xét điểm học tập, rèn luyện, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, thông báo các chế độ chính sách mới có liên quan đến người học ... đồng thời qua đó giáo viên chủ nhiệm cũng thu nhận ý kiến của người học trong quá trình học tập, thực hiện nội quy để phản ánh với nhà trường (6.1.09 - *Thông báo kết luận họp giao ban hàng tuần các năm học*; 6.1.10 - *Các biên bản sinh hoạt lớp*).

Các thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với sinh viên; nội dung các văn bản quy định mới được điều chỉnh, bổ sung được đăng tải công khai tại bảng tin nhà trường, trên các kênh thông tin khác như: Website, Facebook của Trường (6.1.11 - *Hình ảnh bảng tin thông báo của Trường*).

Tiêu chuẩn 6.1 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường ban hành đầy đủ các quy định quy chế về quyền và nghĩa vụ của HSSV trong thời gian học tại trường như: quy chế HSSV ban hành theo thông tư 17/2017/TT-BLĐTĐBXH có tính đến điều kiện đặc thù của trường; Quy định về miễn, giảm học phí theo nghị định 86/2015/NĐ-CP; Các quy định về chính sách nội trú, chính sách học bổng v.v (6.2.01 - *Quy chế học sinh sinh viên và quyết định ban hành*; 5.5.01 - *Quy chế chi tiêu nội bộ và quyết định ban hành*).

Trường giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động về tư vấn, hỗ trợ đối với người học của trường là phòng Công tác HSSV. Phòng có 11 cán bộ, có 3 cán bộ chuyên trách là các ông bà Đào Quang Thành, Võ Hồng Khánh và Nguyễn Thanh Thủy để trực tiếp giải quyết những vấn đề về tư vấn, hỗ trợ người học về các vướng mắc trong thực hiện các quy định của trường cũng như các chính sách của nhà nước (6.2.04 - *Quyết định thành*

lập P. CTHSSV; 6.2.05 - Các thông báo về lịch tiếp HSSV của phòng Công tác HSSV hàng năm)

Sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng đang theo học tại trường được hưởng các chính sách sau:

* Về học phí: Mức thu học phí nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng của trường cao đẳng Hàng hải II tính theo năm quy định như sau:

Năm học 2019-2020: Các mức 8.500.000 đồng/năm/CĐ và 7.400.000 đồng/năm/TC áp dụng cho các khóa 11, 12 và 13.

Năm học 2020-2021: Các mức 9.400.000 đồng/năm/CĐ và 8.200.000 đồng/năm/TC áp dụng cho các khóa 11, 12 và 13.

Năm học 2022-2023: Các mức 11.300.000 đồng/năm/CĐ và 11.300.000 đồng/năm/TC áp dụng cho các khóa 13, 14 và 15.

(6.2.06 - Các Quyết định về mức thu học phí theo tín chỉ các khóa nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng các năm từ 2020 đến 2022)

Mức thu trên phù hợp theo NĐ 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ

* Về chính sách miễn giảm học phí cho các đối tượng chính sách và người có công là sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng của trường cao đẳng Hàng hải II theo quy định tại nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ các năm từ 2020 đến 2022 như sau:

Năm 2020: Giảm học phí 70% cho 157 SV

Năm 2021: Giảm học phí 70% cho 152 SV

Năm 2022: Giảm học phí 70% cho 113 SV

Về thực hiện chính sách học bổng. Hàng năm Nhà trường dành từ 8% đến 15% quỹ học phí làm quỹ học bổng cho HSSV với mức học bổng xác định theo quy chế chi tiêu nội bộ, cụ thể là:

- 100% mức học phí với học bổng cho HSSV đạt loại khá
- 120% mức học phí với học bổng cho HSSV đạt loại Giỏi
- 150% mức học phí với học bổng cho HSSV đạt loại Xuất sắc

Cuối mỗi học kỳ, phòng Tài chính Kế toán xác định tổng số kinh phí dành cấp học bổng, phòng Công tác HSSV đề xuất số học bổng theo lớp, nghề. Các lớp tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện, kết hợp với kết quả học tập xếp theo thứ tự và học bổng sẽ cấp từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

Trong 3 năm học qua số sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng được cấp học bổng khuyến khích học tập như sau:

Năm học 2020-2021: Học kỳ 1: 52 SV; Học kỳ 2: 36 SV

Năm học 2021-2022: Học kỳ 1: 45 SV; Học kỳ 2: 50 SV

Năm học 2022-2023: Đang học

* Về chăm sóc y tế cho sinh viên: Đầu năm, nhà trường thực hiện chế độ khám sức khỏe cho toàn bộ sinh viên mới nhập học. Số liệu sinh viên mới nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng được khám sức khỏe đầu năm cụ thể như sau:

Năm 2020: Khám sức khỏe cho 36 SV

Năm 2021: Khám sức khỏe cho 59 SV

Năm 2022: Khám sức khỏe cho 57 SV

(BS 6.2.07 - Biểu tổng hợp số liệu sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng khám sức khỏe đầu khóa các năm)

Trường có bộ phận y tế để khám chữa bệnh cho sinh viên, phòng y tế được trang bị 01 giường khám chữa bệnh, có đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế và danh mục thuốc y tế đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học thực hiện việc sơ cứu ban đầu và cấp phát thuốc cho SV. Hàng năm Trường có xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho SV (6.2.08 - *Hợp đồng khám sức khỏe hàng năm*)

* Về khen thưởng cho sinh viên có thành tích tốt nghiệp loại giỏi. Trong 3 năm qua có 01 sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng được khen thưởng năm 2020 với mức thưởng là 4.700.000/sv, năm 2021 có 01 sinh viên được khen thưởng với mức thưởng là 4.700.000/sv (năm 2022 chưa tới đợt khen thưởng) (6.2.09 - *Các Quyết định khen thưởng SV đạt tốt nghiệp loại giỏi các năm*)

Ký túc xá cho sinh viên nghề Điều khiển tàu biển được đặt tại cơ sở 1 (232 Nguyễn Văn Hưởng, P. Thảo Điền, TP. Thủ Đức) được xây dựng khép kín, đảm bảo đủ diện tích và các điều kiện tối thiểu cho sinh hoạt và học tập của người học. Ký túc xá có diện tích mặt bằng xây dựng là 1460m², kiến trúc xây dựng nhà 4 tầng; tổng cộng 66 phòng ở nội trú và khu nhà ăn cho HSSV.

Khu ký túc xá có sân thoáng mát, được trồng nhiều cây xanh, có ghế đá đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, giải trí cho sinh viên nội trú; có hệ thống giàn lọc nước uống tự động, có dịch vụ máy bán nước đóng chai tự động và máy giặt cho sinh viên nội trú, hệ thống Wifi internet phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu cũng như giải trí của sinh viên. Thống kê cho thấy số sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng hiện đang

ở nội trú là 22 người. Tất cả 100% HSSV có nhu cầu ở nội trú đều được nhà trường sắp xếp chỗ ở phù hợp, đảm bảo an toàn, an ninh, điều kiện sinh hoạt theo quy định; sinh viên còn được hưởng một số các ưu đãi như hỗ trợ tiền điện, nước, được sử dụng máy giặt miễn phí (6.2.11 - *Danh sách HSSV ở nội trú tại ký túc xá trường các năm*)

Giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện sinh hoạt lớp hàng tuần theo lịch quy định, trong đó ngoài các nội dung như phổ biến, giải thích về thực hiện các Quy chế trong học tập và sinh hoạt còn thực hiện việc tư vấn giúp đỡ SV về mọi vấn đề liên quan tới việc học tập, sinh hoạt của sinh viên trong trường như đăng ký để nhận chế độ chính sách đối với người học; đăng ký thực hiện chính sách, vay vốn tín dụng, ưu đãi; tư vấn các nội dung liên quan đến quá trình học tập, rèn luyện, xét điểm học tập, rèn luyện, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên... (6.1.12 - *Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm*).

Qua kết quả khảo sát của trường các năm cho thấy sinh viên đều hài lòng với việc nhà trường thực hiện các chế độ, chính sách; thực hiện các chính sách khen thưởng, động viên kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập; thực hiện tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho sinh viên.

Kết quả phỏng vấn đối với sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng trong buổi gặp mặt với Đoàn đánh giá ngoài cho thấy các sinh viên đều biết về công tác tư vấn, hỗ trợ và bộ phận phụ trách công tác tư vấn, hỗ trợ của trường, hài lòng với việc nhà trường thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định; thực hiện đầy đủ các chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập; thực hiện tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học.

Tiêu chuẩn 6.2 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường tổ chức tư vấn với 02 cán bộ chuyên trách thuộc phòng Công tác HSSV, trực tiếp tư vấn về việc làm cho sinh viên qua trang web tại địa chỉ <http://cdhanghai.edu.vn/> và qua Facebook tại địa chỉ Cao Đẳng Hàng Hải II, qua đó để sinh viên có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với người tư vấn nhằm tìm kiếm việc làm phù hợp với năng lực, chuyên môn của mỗi người.

Hàng năm, trường có tổ chức các ngày hội việc làm tổ chức các buổi tiếp xúc, giao lưu giữa sinh viên của trường trong đó có sinh viên Điều khiển tàu biển với các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên được tiếp cận

đầy đủ thông tin tuyển dụng trên thị trường lao động, tư vấn về cơ hội việc làm. Với sinh viên khối ngành đi biển của khoa Điều khiển tàu biển ngoài vấn đề chú trọng đào tạo chuyên ngành, nâng cao ngoại ngữ các em còn được nhà trường quan tâm, giúp đỡ, hướng nghiệp để các em có cơ hội tìm được việc làm đúng ngành nghề đào tạo tại các doanh nghiệp có thu nhập và chế độ tốt nhất. Hàng năm, nhà trường kết hợp với các công ty vận tải biển, các công ty quản lý thuyền viên uy tín trên địa bàn thành phố cũng như các công ty Công ty CP Hàng hải Liên Minh, Công ty Inlaco Saigon; Công ty vận tải biển Tuấn Long; Công ty CP Âu Lạc, Công ty Phương Đông Việt; Công ty CPVT và Đầu tư thương mại An Thái; Công ty TNHH Vận tải biển và Xuất nhập khẩu HTK; Công ty Vận tải biển Tân Bình..... đến giao lưu, quảng bá, tư vấn việc làm cho sinh viên.

Thống kê trong 3 năm qua tổng số lần tổ chức ngày hội việc làm là 03 lần. Cụ thể như sau:

Năm học 2020 - 2021: 01 lần (tham gia hội chợ việc làm tại Trường Cao đẳng Hàng hải II tháng 4/2020)

Năm học 2021 - 2022: 01 lần (tham gia hội chợ việc làm tại Trường Cao đẳng Hàng hải II tháng 7/2021)

Năm học 2022 - 2023: 01 lần (tham gia hội chợ việc làm tại Trường Cao đẳng Hàng hải II tháng 6/2022)

(6.3.01 - Các kế hoạch ngày hội việc làm cho sinh viên; 6.3.02 - Kế hoạch ngày sinh viên ngành đi biển tiếp xúc, giao lưu tìm kiếm cơ hội việc làm với các doanh nghiệp vận tải biển, công ty quản lý thuyền viên; 6.3.03 - Các thông báo về việc tổ chức chương trình giới thiệu việc làm; 6.3.04 - Các thông báo tuyển dụng thuyền viên của các doanh nghiệp; 6.3.05 - Các nội dung tư vấn việc làm cho người học sau tốt nghiệp; 6.3.06 - Các Tài liệu về tư vấn việc làm cho sinh viên các năm; 6.3.07 - Các hình ảnh, bài viết về Các Hội chợ việc làm trường đã tổ chức và tham gia các năm từ 2020 đến 2022; 6.3.08 - Báo cáo kết quả tư vấn việc làm các năm; 6.3.09 - Danh sách các nhà tuyển dụng tham gia tổ chức hội chợ việc làm các năm).

Sau mỗi đợt tư vấn việc làm Phòng công tác HSSV đều có báo cáo kết quả tư vấn việc làm cho HSSV. Số liệu trong báo cáo cho thấy có 48 sinh viên cao đẳng Điều khiển tàu biển có việc làm qua tiếp xúc trực tiếp với doanh nghiệp vận tải biển trong 3 năm gần đây, Số liệu tổng hợp cho thấy:

Năm học 2020 - 2021: Có 05 Doanh nghiệp thực hiện tuyển dụng SV Cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển.

Năm học 2021 - 2022: Có 07 Doanh nghiệp thực hiện tuyển dụng SV Cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển.

Năm học 2022 - 2023: Có 05 Doanh nghiệp thực hiện tuyển dụng SV Cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển.

Kết quả thực hiện khảo sát lần vết cho thấy có từ 92.6 % sinh viên Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường trở lên ở các năm có việc làm đúng nghề sau khi tốt nghiệp 6 tháng (7.2.01 - Các kế hoạch khảo sát lần vết các năm; 2.4.08- Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách người học đã tốt nghiệp các năm.; 7.2.03 - Bảng hỏi về tình hình việc làm của học viên sau khi tốt nghiệp; 7.2.04 - Bảng tổng hợp số liệu khảo sát lần vết hàng năm; 4.3.01 - Báo cáo kết quả khảo sát lần vết các năm), điều đó thể hiện được hiệu quả của công tác tư vấn việc làm của trường trong các năm qua.

Ngoài ra, Phòng CTHSSV phối hợp với Đoàn Thanh niên CSHCM trường và Khoa Điều khiển tàu biển thường xuyên tiếp nhận các thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp, niêm yết lên các bảng tin được bố trí tại các khu vực của trường, trên website, facebook, Fanpage nhà trường, đồng thời tiếp nhận các thông tin đăng ký tìm việc của sinh viên có nhu cầu; giới thiệu sinh viên đến đơn vị cần tuyển dụng để tìm hiểu, tham dự phỏng vấn tuyển chọn (6.3.10 - Danh sách sinh viên đăng ký tìm việc làm; 6.3.11 - Hình ảnh trên website, facebook, Fanpage; 6.3.12 - Các thông báo về tuyển dụng lao động của các Doanh nghiệp vận tải biển đăng trên bảng tin nhà trường các năm)

Nhằm đánh giá mức độ hài lòng về cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm, thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp, hàng năm nhà trường đều lấy ý kiến khảo sát HSSV để cải tiến chất lượng (2.3.05 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm).

Kết quả phỏng vấn đối với sinh viên, cựu sinh viên cao đẳng Điều khiển tàu biển trong buổi gặp mặt với Đoàn đánh giá ngoài cho thấy sinh viên đánh giá cao việc cung cấp cho các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm của trường cũng như việc thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Tiêu chuẩn 6.3 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Kiểm tra hồ sơ minh chứng của trường cho thấy:

Trường có các khu vực giành cho sinh viên luyện tập thể dục thể thao. Tại cơ sở 1 (232 Nguyễn Văn Hưởng, P. Thảo Điền, Q. Thủ Đức) nơi sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng sinh hoạt, học tập có bố trí 1 bể bơi cho sinh viên tập luyện có kích thước là 50 x 21 x 1,8 mét; 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo có lưới bao xung quanh dùng cho tập luyện và thi đấu bóng đá của HSSV; 01 sân bóng chuyền; 02 sân cầu lông; 01 sân tập huấn luyện thể chất có trang bị hệ thống thiết bị tập luyện như Thang xà tay, Thang leo, Xà bát giác, Thang quay, Xà đơn, Xà kép, Dàn chạy đích dắc, Cầu sóng.....

cho phép Trường có thể tổ chức tập luyện và thi đấu cùng lúc nhiều môn thể dục thể thao với hàng trăm người tham dự. Diện tích sân bãi bao gồm sân tập thể thao chuyên ngành, sân bóng đá, bóng bàn, sân bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bể bơi đáp ứng các yêu cầu rèn luyện thể chất, thể thao của HSSV (6.4.01- Sơ đồ khuôn viên nhà trường; 6.4.02 - Quyết định của Hiệu Trưởng về việc bàn giao tài sản, trang thiết bị Huấn luyện thể chất; 6.4.03 - Quyết định của Hiệu Trưởng về việc giao tài sản, trang thiết bị Hồ hồ bơi Trường Cao đẳng Hàng hải II).

Nhờ có hệ thống cơ sở vật chất tốt và đa dạng nên phong trào rèn luyện thể dục thể thao trong trường như bóng đá, bóng chuyền, bơi lội và thể thao chuyên ngành diễn ra thường xuyên và sôi nổi góp phần nâng cao thể lực, nâng cao kết quả học tập rèn luyện góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội.

Trường đã đầu tư hội trường lớn với 200 chỗ ngồi được trang bị điều hòa, hệ thống âm thanh, ánh sáng và 1 màn hình lớn để hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động văn hóa văn nghệ, hoạt động xã hội khác.

Tổng hợp các hoạt động hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học trong 3 năm gần đây như sau:

Năm học 2020 - 2021

Tổ chức 3 hoạt động thể thao như giải cầu lông, giải kéo co chào mừng 45 năm ngày thành lập trường, chạy việt dã Tiên Phong, 4 hoạt động văn hóa, văn nghệ như cắm trại chào mừng ngày thành lập đoàn TNCSHCM; tham gia Liên hoan văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn hưởng ứng lễ hội Hoa phượng đỏ; biểu diễn văn nghệ tại lễ khai giảng năm học mới; Tổ chức Hội thi Học sinh, sinh viên lái xe mô tô an toàn; 6 hoạt động xã hội gồm chương trình như xuân yêu thương, chương trình kỷ niệm 67 năm ngày truyền thống HSSV.

Năm học 2021 - 2022

Tổ chức 4 Các hoạt động thể thao: Đội tuyển bóng đá CĐHHII lọt vào vòng bán kết của Giải Bóng đá các Trường Đại học, Cao đẳng; Tham dự giải bóng bàn khối Thi đua các trường Đại học – Cao đẳng; Tổ chức Giải bóng đá học sinh, sinh viên năm 2020-2022; 5 hoạt động văn hóa, văn nghệ: cắm trại chào mừng ngày thành lập đoàn TNCSHCM; tham gia Liên hoan văn nghệ ca múa nhạc hưởng ứng lễ hội Mùa hè xanh; hoạt động văn nghệ chào mừng ngày thành lập trường; tổ chức “Ngày hội văn hóa an toàn giao thông năm 2020”; biểu diễn văn nghệ tại lễ khai giảng năm học mới; 13 hoạt động xã hội: Tổ chức các trò chơi tìm hiểu về Luật giao thông đường bộ, tìm hiểu về Biển đảo và Luật biển Việt Nam, Sinh viên tình nguyện ra quân ngày “thứ bảy tình nguyện”...

Năm học 2022 - 2023

Tổ chức 5 hoạt động thể thao: Sinh viên trường CĐHHIII tham dự ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; giải bóng truyền thống ĐTN; giải bóng chào tân sinh viên K15; tham gia giải bóng đá cục Hàng hải, giải bóng đá sinh viên khối các trường ĐH- CĐ thành phố Hải Phòng; 4 hoạt động văn hóa, văn nghệ: Tham dự chương trình xuân yêu thương cấp thành phố; Thi trực tuyến tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam, tham gia biểu diễn văn nghệ tại lễ khai giảng, ngày hội văn hóa giao thông; 12 hoạt động xã hội: Tổ chức thực hiện tuần lễ Quốc gia không thuốc lá; Chương trình uơm mầm khởi nghiệp; Tổ chức chương trình vấn việc làm "Từ trường học đến tương lai" năm 2020....(6.4.04 - Hình ảnh về các hoạt động thể dục thể thao của trường các năm; 6.4.05 - Các kế hoạch tổ chức giải bóng đá) hàng năm kinh phí cho các hoạt động này khoảng 470 triệu đồng/năm (6.4.06 - Các Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; 6.4.07 - Các kế hoạch hiến máu nhân đạo; 6.4.08 - Kế hoạch tìm hiểu pháp luật về ATHH; 6.4.09 - Các kế hoạch liên quan đến văn nghệ; 6.4.10 - Các thông báo tổ chức khai giảng; 6.4.11 - Các kế hoạch tổ chức đêm hội văn hóa giao thông; 6.2.12 - Các báo cáo tổng kết năm của Đoàn trường).

Nhằm đánh giá mức độ hài lòng về đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học, hàng năm nhà trường đều lấy ý kiến khảo sát HSSV để cải tiến chất lượng kết quả cho thấy người học đánh giá hoạt động, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức tốt, có chất lượng cao (2.3.04 - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm).

Kết quả phỏng vấn đối với sinh viên, cựu sinh viên cao đẳng Điều khiển tàu biển trong buổi gặp mặt với Đoàn đánh giá ngoài cho thấy sinh viên đánh giá cao việc thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học trong trường góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho sinh viên.

Tiêu chuẩn 6.4 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.4: 2 điểm

3.2.7 TIÊU CHÍ 7: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7

Mở đầu: Với mục tiêu đánh giá toàn diện các hoạt động đào tạo của trường, hàng năm trường đều tổ chức tự đánh giá chất lượng trường và chương trình đào tạo. Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan bao gồm:Nhà giáo, cán bộ quản lý, doanh nghiệp và người học về các hoạt động trong quá trình đào tạo nhằm đánh giá chất lượng tổng thể của trường, xác định được mặt tốt và chưa tốt để có kế hoạch cải tiến các hoạt động của

trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Việc giám sát và đánh giá chất lượng đào tạo luôn được nhà trường quan tâm, nó thể hiện được thương hiệu và chất lượng của nhà trường.

** Những điểm mạnh:*

Trường có bộ phận hợp tác với doanh nghiệp, với HSSV tốt nghiệp, khảo sát người học tại Trường, khảo sát cán bộ giáo viên ...HSSV tốt nghiệp của Trường đáp ứng được yêu cầu công việc tại doanh nghiệp, có việc làm cơ bản đúng nghề đào tạo và thu nhập ổn định; Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng và cải thiện chất lượng theo quy định.

** Những tồn tại:* Không có

** Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Trường nên mở rộng và hoàn thiện phần mềm khảo sát online cho tất cả các đối tượng liên quan, thực hiện khảo sát theo đúng nội hàm.

Điểm đánh giá tiêu chí 7: Đạt 8/8 =100%

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm Tự đánh giá
Tiêu chí 7	16	16
<i>Tiêu chuẩn 7.1</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 7.2</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 7.3</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 7.4</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 7.5</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 7.6</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 7.7</i>	2	2
<i>Tiêu chuẩn 7.8</i>	2	2

Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc khảo sát thu thập ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động được quy định tại Quy trình số 61 (QT61\ĐBCLĐT01) trong hệ thống đảm bảo chất lượng của trường.

Hàng năm Nhà trường đều tổ chức thu thập ý kiến từ các đơn vị sử dụng lao động có người học tốt nghiệp làm việc về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo đúng quy định. Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo lập danh sách các doanh nghiệp cần khảo sát và lập kế hoạch khảo sát chung cho toàn trường (7.1.01 - Kế hoạch khảo sát ý kiến của doanh nghiệp – Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp – so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022), Phòng công tác HSSV, phối hợp với các khoa chuyên môn liên hệ với doanh nghiệp và lập danh sách các doanh nghiệp cần khảo sát (7.1.03 - Danh sách công ty, doanh nghiệp tham gia kế hoạch khảo sát ý kiến của trường năm 2020, 2021, 2022), phương pháp thu thập ý kiến của trường là khảo sát trực tiếp thông qua phiếu khảo sát (7.1.02 - Phiếu khảo sát ý kiến của doanh nghiệp - Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo nghề ĐKTB với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022). Đối với nghề Điều khiển tàu biển thực hiện như sau:

Năm 2020 khảo sát 11 doanh nghiệp

TT	Tên Doanh Nghiệp	Địa Chỉ	Người Liên Hệ	Chức vụ
1	Cty TNHH TMDV Hàng hải Green Palanet Marine	232 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức	Bùi Lê Hoàng	Giám đốc
2	Cty CP VTB & Hợp tác lao động Quốc tế (Inlaco Saigon)	37 Lê Quốc Hưng, Phường 12 Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Nghĩa Hà	Giám đốc chi nhánh
3	Cty cổ phần Âu Lạc	117 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	Giám đốc
4	Cty CP vận tải và tiếp vận Phương Việt	45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Võ Linh	Trưởng phòng TV
5	Cty Thăng Long	232 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức	Phạm Minh Chiến	Trưởng phòng TV
6	Cty Thanh Hà	50D Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Hoàng Hải	Trưởng phòng TV

TT	Tên Doanh Nghiệp	Địa Chỉ	Người Liên Hệ	Chức vụ
7	Cty CP Vận tải Nhật Việt	101 Đ. Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Minh	Trưởng phòng TV
8	CTy CP giám định Thăng Long	94/35 Đường D3, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	Trần Việt Cường	Giám đốc
9	Cty CP Giám Định Việt Nam Á Châu	2/11 Quách Văn Tuấn, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Doãn Văn Khánh	Giám đốc
10	Cty TNHH Một Thành Viên Hàng Hải D & D	11/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Cao Đức Dương	Giám Đốc
11	Cty Cổ Phần Vận Tải Biển Hải Âu	Số 40, đường số 1, KP3, P. Bình Thuận, Q. 7, TP. HCM	Trần Ngọc Nam	Trưởng P. Tổ Chức

Năm 2021 khảo sát 10 doanh nghiệp

TT	Tên Doanh Nghiệp	Địa Chỉ	Người Liên Hệ	Chức vụ
1	Cty TNHH TMDV Hàng hải Green Palanet Marine	232 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức	Bùi Lê Hoàng	Giám đốc
2	Cty CP VTB & Hợp tác lao động Quốc tế (Inlaco Saigon)	37 Lê Quốc Hưng, Phường 12 Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Nghĩa Hà	Giám đốc chi nhánh
3	Cty cổ phần Âu Lạc	117 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	Giám đốc
4	Cty CP vận tải và tiếp vận Phương Việt	45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Vỹ Linh	Trưởng phòng TV
5	Cty Thăng Long	232 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức	Phạm Minh Chiến	Trưởng phòng TV
6	Cty Thanh Hà	50D Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Hoàng Hải	Trưởng phòng TV
7	Cty CP Vận tải Nhật Việt	101 Đ. Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Minh	Trưởng phòng TV
8	CTy CP giám định Thăng Long	94/35 Đường D3, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	Trần Việt Cường	Giám đốc

TT	Tên Doanh Nghiệp	Địa Chỉ	Người Liên Hệ	Chức vụ
9	Cty CP Giám Định Việt Nam Á Châu	2/11 Quách Văn Tuấn, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Doãn Văn Khánh	Giám đốc
10	Cty TNHH Một Thành Viên Hàng Hải D & D	11/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Cao Đức Dương	Giám Đốc

Năm 2022 khảo sát 10 doanh nghiệp

TT	Tên Doanh Nghiệp	Địa Chỉ	Người Liên Hệ	Chức vụ
1	Cty CP VTB & Hợp tác lao động Quốc tế (Inlaco Saigon)	37 Lê Quốc Hưng, Phường 12 Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Nghĩa Hà	Giám đốc chi nhánh
2	Cty cổ phần Âu Lạc	117 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	Giám đốc
3	Cty CP vận tải và tiếp vận Phương Việt	45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	Lê Vũ Linh	Trưởng phòng TV
4	Cty Thăng Long	232 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức	Phạm Minh Chiến	Trưởng phòng TV
5	Cty Thanh Hà	50D Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Hoàng Hải	Trưởng phòng TV
6	Cty CP Vận tải Nhật Việt	101 Đ. Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Minh	Trưởng phòng TV
7	CTy CP giám định Thăng Long	94/35 Đường D3, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	Trần Việt Cường	Giám đốc
8	Cty CP Giám Định Việt Nam Á Châu	2/11 Quách Văn Tuấn, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Doãn Văn Khánh	Giám đốc
9	Cty TNHH Một Thành Viên Hàng Hải D & D	11/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	Cao Đức Dương	Giám Đốc
10	Cty Cổ Phần Vận Tải Biển Hải Âu	Số 40, đường số 1, KP3, P. Bình Thuận, Q. 7, TP. HCM	Trần Ngọc Nam	Trưởng P. Tổ Chức

Qua kết quả khảo sát về mức độ đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp của cựu sinh viên đối với doanh nghiệp (7.1.04 - Báo cáo kết quả thu thập ý kiến của công ty, doanh nghiệp - Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022; 7.1.05 - Báo cáo sử dụng kết quả thu thập ý kiến của doanh nghiệp - Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022). SV tốt nghiệp của trường làm việc tại công ty đáp ứng được yêu cầu của đơn vị

Hàng năm Nhà trường, thu thập ý kiến trên 10 đơn vị sử dụng lao động. Các đơn vị sử dụng lao động hài lòng về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp nghề ĐKTB đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Tiêu chuẩn 7.1 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.1: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc khảo sát thu thập ý kiến của người tốt nghiệp được quy định tại Quy trình số 60 (QT60\ĐBCLĐT01) trong hệ thống đảm bảo chất lượng của trường.

Hàng năm Nhà trường đều tổ chức thu thập ý kiến từ người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. Căn cứ căn cứ vào số lượng HSSV tốt nghiệp hàng năm (7.2.01 - Quyết định công nhận tốt nghiệp các năm 2020, 2021, 2022), nhà trường lập kế hoạch thực hiện điều tra lần vết đối với người học sau tốt nghiệp (7.2.02 - Kế hoạch khảo sát về việc điều tra lần vết đối với (100%) người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022). Quá trình thực hiện lần vết của nhà trường bắt đầu từ việc khảo sát thông tin cơ bản của học sinh chuẩn bị tốt nghiệp. Phương pháp thu thập thông tin là phỏng vấn trực tiếp, gọi điện thoại, Zalo cho HSSV hoặc người thân của HSSV các nội dung cần thu thập được thể hiện thông qua phiếu khảo sát (7.2.03 - Phiếu khảo sát về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc

làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022). Qua điều tra lần vết đối với 100% người học tốt nghiệp và báo cáo kết quả khảo sát trong các năm (7.2.04 - Báo cáo kết quả về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022; 7.2.05 - Báo cáo sử dụng kết quả về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022) cho thấy: Số người học tốt nghiệp được khảo sát lần vết:- Lĩnh vực làm việc sau tốt nghiệp liên quan tới giao thông vận tải: Năm 2020 là 91%; Năm 2021 là 90.5 %; Năm 2022 là 96,2%

Ngoài ra các đánh giá của HSSV đã tốt nghiệp về Mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên, Mức độ phù hợp của chương trình, giáo trình đào tạo so với thực tiễn sản xuất và các chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ người học ở mức hài lòng trở lên

Hàng năm Nhà trường, thu thập ý kiến thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp. Người tốt nghiệp hài lòng về chất lượng đào tạo và các chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ người học của trường.

Tiêu chuẩn 7.2 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.2: 2 điểm

Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Nhà trường đều tổ chức thu thập ý kiến từ nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý (7.4.01 - Kế hoạch thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường). Số nhà giáo, cán bộ quản lý và phương pháp thu thập ý kiến qua các năm như sau:

Năm	Hình thức khảo sát	Số lượng nhà giáo, cán bộ quản lý	Số lượng khảo sát	Tỷ lệ
2020	Khảo sát trực tiếp bằng phiếu khảo sát	37	26	70.27%

2021	Khảo sát trực tiếp bằng phiếu khảo sát	35	25	71.43%
2022	Khảo sát trực tiếp bằng phiếu khảo sát	30	21	70%

- Các ý kiến được thực hiện theo hình thức thu thập thông tin thông qua phiếu khảo sát. Phiếu khảo sát được thiết kế với 43 câu hỏi gồm 03 phần cơ bản:

+ Phần thông tin chung của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động trả lời phiếu khảo sát;

+ Phần khảo sát về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động của Nhà trường

+ Phần Ý kiến khác nhằm tiếp nhận thêm thông tin cũng như ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động;

Các phần nội dung chính của phiếu lấy ý kiến được thiết kế thành các câu hỏi với các lựa chọn trả lời để tìm hiểu thông tin từ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động để có được những thông tin khách quan về hoạt động của nhà trường đồng thời nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động. (7.3.02 - *Phiếu khảo sát ý của nhà giáo về các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá nhà giáo năm 2020, 2021, 2022*; 7.3.04 - *Báo cáo tổng hợp ý kiến phiếu khảo sát của nhà giáo về các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá nhà giáo năm 2020, 2021, 2022*);).

Nhà trường đã thu thập ý kiến trên 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý và hầu hết các ý kiến hài lòng về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý của trường.

Ngoài ra thông qua các biên bản họp, báo cáo của Khoa ĐKTB (7.3.03 - *Biên bản họp khoa cuối học kỳ, năm học*; 7.3.05 - *Báo cáo của Khoa Điều khiển tàu biển về công tác đào tạo năm 2020, 2021, 2022*, 7.3.06 - *Báo cáo tổng kết năm của Khoa Điều khiển tàu biển năm 2020, 2021, 2022*) cho thấy CBQL và Giáo viên đồng tình cao với chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm mà nhà trường

đang thực hiện; công tác tổ chức hoạt động đào tạo tại trường; các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và thư viện của trường; các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ của trường; chất lượng chương trình, giáo trình của trường và hoạt động tài chính của Nhà trường

Tiêu chuẩn 7.3 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.3: 2 điểm

Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm nhà trường đều lập kế hoạch khảo sát để lấy ý kiến của người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học. (7.4.01 - Kế hoạch thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; 7.4.02 - Danh sách học sinh, sinh viên của Khoa Điều khiển tàu biển năm 2020 – 2022; 7.4.03 - Danh sách học sinh, sinh viên của Khoa Điều khiển tàu biển được thu thập ý kiến năm 2020 - 2022).

- Các ý kiến được thực hiện theo hình thức thu thập thông tin thông qua phiếu khảo sát. Phiếu khảo sát gồm 02 phần cơ bản:

- + Phần I: Các tiêu chí đánh giá chung được thiết kế với 50 câu hỏi;
- + Phần II: Các nhận xét bổ sung;

Các phần nội dung chính của phiếu lấy ý kiến được thiết kế thành các câu hỏi với các lựa chọn trả lời để tìm hiểu thông tin từ HSSV về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường để có được những thông tin khách quan về hoạt động của nhà trường đồng thời nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của HSSV (7.4.04 - Phiếu lấy ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường)

Sau khi thu thập được đầy đủ thông tin từ HSSV , cán bộ phụ trách công tác khảo sát đã tiến hành phân tích số liệu và tổng hợp báo cáo trình Ban giám hiệu xem xét (7.4.05 - Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức,

phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường năm 2020 – 2022; 7.4.06 - Báo cáo việc sử dụng kết quả lấy ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường các năm 2020 - 2022).

Như vậy Hàng năm, Trường đã thu thập ý kiến trên 30% người học. Người học đánh giá về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học với tỷ lệ hài lòng cao.

Tiêu chuẩn 7.4 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.4: 2 điểm

Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Trường đều thành lập Hội đồng tự đánh giá và xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề ĐKTB cụ thể: Năm 2020 Kế hoạch số: 70A/KH-CĐHHII ngày 12/3/2020; QĐ thành lập Hội đồng tự đánh giá số 177A/QĐ-CĐHHII ngày 21/5/2020; Năm 2021 Kế hoạch số: 70A/KH-CĐHHII ngày 11/3/2021, QĐ thành lập Hội đồng tự đánh giá số 70A/QĐ-CĐHHII ngày 29/1/2021 (7.5.01 - Kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề ĐKTB, các năm 2020 – 2022; 7.5.02 - Quyết định thành lập và kiện toàn hội đồng tự đánh giá, các năm 2020 - 2022). Căn cứ các Văn bản trên hàng năm Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề ĐKTB cụ thể: Năm 2020 kết quả tự đánh giá là 94 điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định; Năm 2021 kết quả tự đánh giá là 96 điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định (7.5.03 - Báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT ĐKTB; 7.5.04 - Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện trường công khai báo cáo tự đánh giá). Nhà trường đã công bố công khai kết quả tự đánh giá hàng năm trên Website của Trường theo địa chỉ <http://cdhanghai.edu.vn>

Như vậy Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT BXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐT BXH.

Tiêu chuẩn 7.5 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.5: 2 điểm

Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

Mô tả, phân tích, nhận định:

Năm 2020 đến nay Nhà trường đều thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo nghề ĐKTB. Trong từng tiêu chí Nhà trường đã có kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo (7.6.01 - *Kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá*). trên cơ sở kết quả tự đánh giá hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết trong đó chỉ rõ thời gian, cách thức và nguồn lực thực hiện cho từng công việc. Việc thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng chương trình đào tạo đã được thể hiện qua các báo cáo công tác cải tiến nâng cao chất lượng hàng năm (7.6.02 - *Văn bản thể hiện quá trình và kết quả thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá*).

Đoàn đánh giá: Nhà trường đạt yêu cầu của tiêu chuẩn.

Tiêu chuẩn 7.6 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.6: 2 điểm

Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Nhà trường đều tổ chức thu thập ý kiến 100% người tốt nghiệp chương trình đào tạo nghề ĐKTB trong vòng 06 tháng để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp (7.2.01 - *Quyết định công nhận tốt nghiệp các năm 2020, 2021, 2022*), nhà trường lập kế hoạch thực hiện điều tra lần vết đối với người học sau tốt nghiệp (7.2.02 - *Kế hoạch khảo sát về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022*). Quá trình thực hiện lần vết của nhà trường bắt đầu từ việc khảo sát thông tin cơ bản của học sinh chuẩn bị tốt nghiệp. Phương pháp thu thập thông tin là phỏng vấn trực tiếp, gọi điện thoại, Zalo cho HSSV hoặc người thân của HSSV các nội dung cần thu thập được thể hiện thông qua phiếu khảo sát (7.2.02 - *Kế hoạch khảo sát về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022*) Qua Báo cáo kết quả khảo sát trong các năm 2020, 2021, 2022 (7.2.04 - *Báo cáo kết quả về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022*) cho thấy: Số người học tốt nghiệp

được khảo sát lần vết:- Lĩnh vực làm việc sau tốt nghiệp liên quan tới giao thông vận tải: Năm 2020 là 91%; Năm 2021 là 90.5 %; Năm 2022 là 96,2%

Ngoài ra các đánh giá của HSSV đã tốt nghiệp về Mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên, Mức độ phù hợp của chương trình, giáo trình đào tạo so với thực tiễn sản xuất và các chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ người học ở mức hài lòng trở lên

Hàng năm Nhà trường, thu thập ý kiến thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp. Người tốt nghiệp hài lòng về chất lượng đào tạo và các chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ người học của trường. Qua kết quả khảo sát lần vết hàng năm của trường, phỏng vấn người học, đại diện các đơn vị sử dụng lao động cho thấy Trường đã điều tra lần vết 100% người học tốt nghiệp, tỷ lệ phản hồi đạt trên 95% và trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp trên 90% người học nghề ĐKTB trình độ cao đẳng có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

Tiêu chuẩn 7.7 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.7: 2 điểm

Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm Nhà trường đều tổ chức thu thập ý kiến từ các đơn vị sử dụng lao động có người học tốt nghiệp làm việc về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo đúng quy định. (7.1.01 - Kế hoạch khảo sát ý kiến của doanh nghiệp – Phân mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp – so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022), phương pháp thu thập ý kiến của trường là khảo sát trực tiếp thông qua phiếu khảo sát (7.1.02 - Phiếu khảo sát ý kiến của doanh nghiệp - Phân mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022).

Đối với nghề Điều khiển tàu biển năm 2020 khảo sát 11 doanh nghiệp; Năm 2021 khảo sát 10 doanh nghiệp; Năm 2022 khảo sát 10 doanh nghiệp các doanh nghiệp này đều có người tốt nghiệp chương trình đào tạo nghề ĐKTB trình độ cao đẳng đang làm việc (7.1.03 - Danh sách công ty, doanh nghiệp tham gia kế hoạch khảo sát ý kiến của trường năm 2020, 2021, 2022)

Kết quả khảo sát về mức độ đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp của cựu sinh viên đối với doanh nghiệp qua các năm như mô tả ở tiêu chuẩn 7.1 cho thấy 100% các doanh nghiệp cho rằng SV tốt nghiệp của trường hài lòng và khá hài lòng về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành công việc và tính kỷ luật trong công việc; kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tin học, kỹ năng ngoại ngữ, Khả năng áp dụng vào thực tiễn. (7.1.04 - Báo cáo kết quả thu thập ý kiến của công ty, doanh nghiệp - Phân mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022)

Vậy hàng năm nhà trường đã có trên 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Tiêu chuẩn 7.8 đạt chất lượng. Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.8: 2 điểm

PHẦN IV. TỔNG KẾT NHỮNG ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM CẦN CẢI THIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Điểm mạnh:

Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng phù hợp mục tiêu của trường và nhu cầu thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, nhu cầu của người học, xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu sử dụng lao động của ngành hàng hải và hàng năm được rà soát, điều chỉnh;

Trường đã xây dựng định mức chi tối thiểu cho một sinh viên đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.

Trường tổ chức các hoạt động đào tạo theo kế hoạch, thực hiện phương pháp đào tạo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn. Giáo viên của trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Đặc biệt Trường có nhiều phần mềm ảo mô phỏng thiết bị thực tế đáp ứng quá trình dạy học.

Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng được xây dựng, điều chỉnh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Chương trình đào tạo quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng và phương pháp đánh giá kết quả học tập giúp giáo viên đánh giá người học một cách chính xác nhất. Hàng năm, Chương trình đào tạo được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế luôn đổi mới về khoa học công nghệ, trang thiết bị hay các quy chuẩn nghề nghiệp; Khi xây dựng, thẩm định chương trình, giáo trình, Nhà trường có mời các nhà giáo, chuyên gia ngoài trường, các doanh nghiệp tham gia xây dựng và thẩm định. Đặc biệt chương trình đã cập nhật các nội dung quy định tại công ước quốc tế về huấn luyện, chứng nhận trực ca cho TV STCW 78-2010 của tổ chức hàng hải quốc tế IMO.

Nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học, được biên soạn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật đúng quy định, đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Số lượng bản in giáo trình đảm bảo tối thiểu mỗi đầu giáo trình có 5 bản in theo quy định.

Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình giàu kinh nghiệm, thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. 100% nhà giáo cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn ngành, nghề được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động theo

quy định. Có nhiều nhà giáo có chứng chỉ nghề được các tổ chức quốc tế công nhận như tổ chức IMO (Tổ chức Hàng hải thế giới).

Trường có đủ phòng học lý thuyết, thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo. Các thiết bị dạy nghề Điều khiển tàu biển của trường đủ chủng loại và số lượng theo quy định trong danh mục thiết bị tối thiểu, đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo và quy mô đào tạo. Các thiết bị đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện, an toàn cho hoạt động dạy và học, sử dụng đúng công năng và được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Thư viện của trường có đủ chương trình, giáo trình và có nhiều tài liệu tham khảo, đặc biệt có nhiều tài liệu tham khảo chuyên ngành hàng hải theo các công ước quốc tế.

HSSV nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác HSSV; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Trường và các chế độ, chính sách đối với người học. HSSV được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với sinh viên đạt kết quả cao trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho HSSV trong quá trình học tập.

Trường cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp. Tỷ lệ sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp đạt hơn 80%.

Trường thực hiện tốt các hoạt động giám sát, đánh giá chất lượng đào tạo, đã tổ chức tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và cải thiện chất lượng theo quy định.

2. Điểm cần cải thiện:

Các nhà giáo cơ hữu giảng dạy thực hành các môn chuyên môn ngành, nghề cần học tập trau dồi kỹ năng để truyền đạt cho HSSV những kiến thức cần thiết để các em vững tin khi thực hiện nhiệm vụ trên các tàu vận tải.

3. Đề xuất, kiến nghị:

Về kỹ năng thực hành nghề tiếp tục hoàn thiện theo quy định của ngành Hàng hải và kiến nghị với Tổng cục GDNN công nhận kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn Hàng hải quốc tế (Công ước STCW78/10 mà Việt Nam là quốc gia thành viên)

nhằm có các giải pháp hoàn thiện kỹ năng nghề cho các nhà giáo cơ hữu giảng dạy thực hành nghề Điều khiển tàu biển chưa đạt chuẩn.

Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Kiểm định GDNN và các cơ quan cấp trên quan tâm hỗ trợ Nhà trường giúp đỡ hợp tác liên kết với các trường đại học để được công nhận về giá trị chuyển đổi kết quả học tập của sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng lên bậc đại học theo quy định.

Tp. HCM, ngày tháng năm 2022

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

TS. Trương Thanh Dũng

PHỤ LỤC 1: QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐKTB NĂM 2022

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II
Số: 907/QĐ-CDHHII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP.HCM, ngày 06 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

- Căn cứ Quyết định số 1874/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TPHCM trên cơ sở nâng cấp trường Trung Học Hàng Hải II;

- Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-BGTVT ngày 18/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TPHCM;

- Căn cứ Quyết định số 1071/QĐ-CHHVN ngày 05/11/2014 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam ký về việc phê duyệt Điều lệ của Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TPHCM;

- Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-BLĐTBXH ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TPHCM thành Trường Cao đẳng Hàng hải II;

- Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp; quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

Theo đề nghị của PTP – Phụ trách phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2022 gồm các ông, bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2022 có nhiệm vụ:

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng;
- Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VT, P.ĐBCLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Thanh Dũng

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số: 901/QĐ-CDHII ngày 06/10/2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Hội đồng
1.	Trương Thanh Dũng	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2.	Nguyễn Hoàng	Trưởng khoa Điều khiển tàu biển	Phó Chủ tịch
3.	Nguyễn Xuân Nam	Phó Trưởng khoa Điều khiển tàu biển	Thư ký
4.	Lê Xuân	PTP_ PT phòng ĐBCLĐT	Ủy viên
5.	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	Phó trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
6.	Vũ Văn Phương	PTP_ PT phòng CTHSSV	Ủy viên
7.	Đặng Trường Giang	Giảng viên khoa Điều khiển tàu biển	Ủy viên
8.	Phạm Minh Chiến	Trưởng phòng Thuyền viên - Công Ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long	Ủy viên
9.	Hoàng Minh Hải	Trưởng phòng Bảo Hiểm Hàng hải - Bảo Hiểm PJICO Gia Định	Ủy viên

PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐKTB NĂM 2022

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 529/QĐ_CĐHHII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng nghề năm 2022

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy chế đánh giá cấp thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp; quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/03/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

Căn cứ Công văn 406/TCGDNN-KĐCL ngày 26/02/2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn các trường được hỗ trợ kinh phí thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp từ Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 907 /QĐ-CĐHHII ngày 06/10/2022 của trường Cao đẳng Hàng hải II về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2022;

Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2022 cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tự đánh giá

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nghề Điều khiển tàu biển dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá.

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt của nghề Điều khiển tàu biển qua đó giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong



từng giai đoạn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo, khẳng định uy tín và thương hiệu của Nhà trường

2. Công cụ tự đánh giá

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

3. Quy trình tự đánh giá

Thực hiện tự đánh giá theo quy trình được quy định tại thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi cơ quan có thẩm quyền.

4. Nhiệm vụ chung

4.1 Đối với Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng

Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng;

Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng;

Phối hợp, hỗ trợ đoàn đánh giá ngoài thực hiện kiểm định chất lượng tại Trường.

4.2 Đối với Khoa Điều khiển tàu biển.

Dự thảo, thông qua hội đồng kế hoạch tự đánh giá chất lượng, trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị trong công tác tự đánh giá chất lượng theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Tổng hợp và hoàn thiện dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng của Trường theo mẫu của Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Gửi dự thảo báo cáo tới các đơn vị để lấy ý kiến sau đó tổng hợp và hoàn thiện báo cáo gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo họp thông qua;

Hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá theo ý kiến của Hội đồng, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4.3 Đối với các đơn vị.

Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

Đánh giá, mô tả, phân tích, nhận định và xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng được phân công và viết báo cáo;

- Phối hợp với thư ký Hội đồng tự đánh giá để hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chất lượng của Trường.

5. Bảng phân công thực hiện nhiệm vụ

5.1 Phân công theo tiêu chí, tiêu chuẩn.

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
I	Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Kế hoạch tài chính
II	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo
3	Tiêu chuẩn 3	Khoa ĐKTB
4	Tiêu chuẩn 4	Khoa ĐKTB
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng ĐBCLĐT
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng Đào tạo
III	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng Đào tạo
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng Đào tạo
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng Đào tạo
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng TCHC
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng TCHC
IV	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Đào tạo
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng Đào tạo



TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện
3	Tiêu chuẩn 3	Khoa ĐKTB
4	Tiêu chuẩn 4	Khoa ĐKTB
5	Tiêu chuẩn 5	Khoa ĐKTB
6	Tiêu chuẩn 6	Khoa ĐKTB
7	Tiêu chuẩn 7	Khoa ĐKTB
8	Tiêu chuẩn 8	Khoa ĐKTB
9	Tiêu chuẩn 9	Khoa ĐKTB
10	Tiêu chuẩn 10	Phòng Đào tạo
11	Tiêu chuẩn 11	Khoa ĐKTB
12	Tiêu chuẩn 12	Khoa ĐKTB
V	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng Kế hoạch tài chính
2	Tiêu chuẩn 2	Khoa ĐKTB
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Đào tạo
4	Tiêu chuẩn 4	Khoa ĐKTB
5	Tiêu chuẩn 5	Khoa ĐKTB
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng HTQT& KHCN
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng HTQT& KHCN
8	Tiêu chuẩn 8	Khoa ĐKTB
VI	Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng CTHSSV
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng CTHSSV
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng CTHSSV
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng CTHSSV
VII	Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng ĐBCLĐT
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng ĐBCLĐT
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng ĐBCLĐT
4	Tiêu chuẩn 4	Phòng ĐBCLĐT
5	Tiêu chuẩn 5	Phòng ĐBCLĐT
6	Tiêu chuẩn 6	Phòng ĐBCLĐT
7	Tiêu chuẩn 7	Phòng ĐBCLĐT
8	Tiêu chuẩn 8	Phòng ĐBCLĐT

5.2 Phân công theo đơn vị

TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí, Tiêu chuẩn phụ trách
1	Phòng Đào tạo	1.1, 1.2, 2.1, 2.2, 2.5, 2.7, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 4.1, 4.2, 4.10, 5.3
2	Phòng Kế hoạch - Tài chính	1.3, 5.1
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	3.7, 3.8
4	Phòng CTHSSV	6.1, 6.2, 6.3, 6.4
5	Phòng ĐBCLĐT	2.6, 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8
6	Phòng HTQT& KHCN	5.6, 5.7
7	Khoa ĐKTB	2.3, 2.4, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.7, 4.8, 4.9, 4.11, 4.12, 5.2, 5.4, 5.5, 5.8

6. Nội dung - Kế hoạch thời gian thực hiện:

Thời gian	Các hoạt động	Chủ trì thực hiện
Từ 06/10/2022 - 14/10/2022	Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển. Phân công đơn vị phụ trách từng tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá.	Hội đồng tự đánh giá
17/10/2022- 21/07/2022	Hướng dẫn các đơn vị tự đánh giá chất lượng	Thư ký HĐ
24/10/2022- 04/11/2022	Thu thập thông tin, minh chứng theo các tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công.	Các đơn vị
07/11/2022- 11/11/2022	Đánh giá, mô tả, phân tích, nhận định và xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí, tiêu chuẩn; tổng hợp và viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển gửi thư ký HĐ tự đánh giá.	Các đơn vị
14/11/2022- 18/11/2022	Thư ký HĐ tổng hợp hoàn thiện dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi tới các thành viên Hội đồng	Thư ký HĐ
21/11/2022- 25/11/2022	Gửi dự thảo báo cáo đến các đơn vị để lấy ý kiến đóng góp. Họp thẩm định, thông qua dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển.	Hội đồng tự đánh giá
28/11/2022- 02/12/2022	Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình Hiệu trưởng phê duyệt.	Hội đồng tự đánh giá



Thời gian	Các hoạt động	Chủ trì thực hiện
01/12/2021 - 20/12/2021	Công bố Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng và gửi báo cáo tới cơ quan cấp trên.	Nhà trường

7. Triển khai thực hiện

- Nguồn nhân lực: Các đơn vị huy động cán bộ, giáo viên tham gia.

Yêu cầu các đơn vị thuộc trường phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra. /.

Nơi nhận:

- Hội đồng tự đánh giá,
- Các phòng, khoa, trung tâm,
- Lưu VT, P.ĐBCLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Thành Dũng

PHỤ LỤC 2

BẢNG MÃ MINH CHỨNG DÙNG TRONG BÁO CÁO TỰ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ ĐKTB NĂM 2022

**BẢNG MÃ MINH CHỨNG DÙNG TRONG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHỀ ĐIỀU KHIỂN TÀU BIỂN NĂM 2022**

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
1	1				Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính
2	1	1			Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.
3			1.1.01		Đề án Xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 của Trường CĐHH2
4			1.1.02		Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Hàng Hải II, Quyết định số 822 ngày 20/9/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hàng Hải II
5			1.1.03		Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh v/v Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng GDNN Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020
6				1.2.02	Chiến lược phát triển của ngành Hàng hải giai đoạn 2020 - 2030
7			1.1.04		Quyết định số 1874/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Hàng hải TPHCM
8			1.1.05		Quyết định số 703/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc đổi tên trường Cao đẳng Hàng Hải Tp.HCM thành trường Cao đẳng Hàng Hải II
9				2.2.04	Giấy chứng nhận đăng ký đào tạo ngành điều khiển tàu biển
10				4.2.02	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CĐHH II, số 735/QĐ-CĐHH ngày 16 tháng 08 năm 2017; số 820/QĐ-CĐHH ngày 9 tháng 09 năm 2022;
11			1.1.06		Hình thức công bố Mục tiêu của CTĐT ĐKTB
12			1.1.07		Kết quả rà soát mục tiêu của CTĐT ĐKTB hàng năm.(2020 -2022)
13			1.1.08		Mục tiêu CTĐT. ĐKTB được rà soát, điều chỉnh (2020 -2022)

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
14	1	2			Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.
15			1.2.01		Văn bản của CĐHH II giao nhiệm vụ cho khoa ĐKTB phụ trách và các đơn vị liên quan thực hiện CTĐT
16			1.2.02		Quyết định thành lập Khoa ĐKTB (chức năng, nhiệm vụ)
17			1.2.03		Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của khoa ĐKTB - đơn vị phụ trách CTĐT
18			1.2.04		Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Trường, giai đoạn 2020 -2022
19			1.2.05		BS.1.2.07- Các QĐ công nhận danh hiệu thi đua từ 2018 – 2020 của trường
20	1	3			Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.
21			1.3.01		Quyết định ban hành quy định xây dựng, thẩm định và định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo cho một người học nghề ĐKTB
22			1.3.02		Báo cáo thực hiện rà soát, điều chỉnh định mức chi tối thiểu cho người học hàng năm (2020-2022) nghề ĐKTB
23			1.3.03		Quy định về quản lý tài chính trong đào tạo nghề do Hiệu trưởng ban hành 2020 - 2022 (MC7.1.08 - TĐG CL Trường)
24			1.3.04		Quy định về quản lý tài chính trong các hoạt động dịch vụ tại trường CĐHH II do Hiệu trưởng ký, ban hành 2020-2022 (MC7.1.09 - TĐG CL Trường)
25			1.3.05		Báo cáo tổng hợp các nguồn thu (MC 7.1.07 - TĐG CL Trường)
26			1.3.06		Bảng công khai tài chính (MC 7.1.06 - TĐG CL Trường)
27			1.3.07		Báo cáo quyết toán 2019 - 2021 (MC 7.5.01 - TĐG CL Trường)
28	2				Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
29	2	1			Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.
30			2.1.01		Giấy chứng nhận đăng ký đào tạo nghề điều khiển tàu biển)
31			2.1.02		Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, số 735/QĐ-CDHH ngày 16 tháng 08 năm 2017; số 600/20/2019; số 820/QĐ-CDHH ngày 9 tháng 09 năm 2022;
32			2.1.03		Quyết định ban hành quy chế tuyển sinh của trường năm 2020, 2022, 2022
33			2.1.04		Quy định quy chế tuyển sinh của Bộ LĐTB&XH (Thông tư số 05/2017/TT – BLĐTBXH ngày 02/3/2017; Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017; Thông tư 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019; Thông tư số 05/2021/TT – BLĐTBXH ngày 07/07/2021 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng
34			2.1.05		Các QĐ thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2020 - 2022 (Nghề ĐKTB)
35			2.1.06		Hồ sơ liên quan đến triển khai tuyển sinh 2020 - 2022 (Nghề ĐKTB);
36			2.1.07		Biên bản; Ban tuyển sinh; chỉ tiêu; nhập học; phân lớp (2020-2022).
37			2.1.08		Báo cáo kết quả tuyển sinh các năm (2020-2022).
38			2.1.09		Biên bản thanh, kiểm tra công tác đào tạo hàng năm (2020 -2022; Nghề ĐKTB)
39	2	2			Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.
40				2.1.01	Các GCN đăng ký hoạt động GDNN của trường
41			2.2.01		Quyết định thành lập lớp các năm(2020-2022)
42			2.2.02		Kế hoạch đào tạo các lớp (2020-2022)
43			2.2.03		Tiến độ đào tạo(2020 - 2022)
44			2.2.04		Kế hoạch giáo viên hàng năm (2020 - 2022)).

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
45			2.2.05		Hồ sơ giảng dạy hệ cao đẳng ĐKTB các năm (2020 - 2022 gồm: Kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, giáo án của giáo viên các môn học, mô đun, sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, bảng điểm của sinh viên các lớp)
46			2.2.06		Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2020-2022 do dịch Covid-19).
47	2	3			Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.
48				2.2.01	Quyết định thành lập lớp các năm(2020 - 2022)
49				2.2.02	Kế hoạch đào tạo (2020 - 2022)
50				2.2.03	Tiến độ đào tạo(2020 - 2022).
51				2.2.04	Kế hoạch giáo viên hàng năm (2020 - 2022);
52				2.2.05	Hồ sơ giảng dạy hệ cao đẳng ĐKTB các năm (2020 - 2022 gồm: Kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, giáo án của giáo viên các môn học, mô đun, sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, bảng điểm của sinh viên các lớp)).
53			2.3.01		Danh mục mô đun/môn học chuyên môn ngành, nghề có sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng; hoặc sử dụng các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử)
54			2.3.02		Danh sách các phần mềm QL.CTĐT);
55			2.3.03		Phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng, tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm)
56			2.3.04		Các ý kiến phản hồi từ sinh viên
57	2	4			Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.
58			2.4.01		Chương trình đào tạo ĐKTB trình độ cao đẳng do Hiệu trưởng ban hành, ngày 17 tháng 08. năm 2017
59			2.4.02		Các hợp đồng liên kết đào tạo và đào tạo kết hợp sản xuất từ 2020 - 2022, nghề ĐKTB
60			2.4.03		Các công văn đề nghị và Hợp đồng/ Biên bản thỏa thuận cho HSSV đi thực hành, thực tập)
61			2.4.04		Kế hoạch thực hành, thực tập tại doanh nghiệp
62			2.4.05		Công văn, quyết định, giấy giới thiệu giấy công tác của giáo viên đi thực tế có xác nhận của doanh nghiệp
63			2.4.06		Quyết định về việc cho HSSV đi thực hành, thực tập tại doanh nghiệp
64			2.4.07		Danh sách HSSV thực hành, thực tập tại doanh nghiệp
65			2.4.08		Danh sách GV hướng dẫn thực hành, thực tập tại doanh nghiệp
66			2.4.09		Đề cương thực hành, thực tập tại doanh nghiệp
67			2.4.10		Hình ảnh HSSV thực hành, thực tập tại doanh nghiệp
68			2.4.11		Báo cáo thực tập của HSSV
69			2.4.12		Phiếu đánh giá kết quả thực hành, thực tập HSSV của doanh nghiệp
70			2.4.13		Báo cáo kết quả thực hành, thực tập tại doanh nghiệp của giáo viên hướng dẫn
71			2.4.14		Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách sinh viên cao đẳng Điều khiển tàu biển tốt nghiệp hàng năm 2017-2020
72	2	5			Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.
73			2.5.01		Quyết định 847/QĐ-CDHHIII ngày 27/09/2017 về Ban hành quy chế đào tạo)
74			2.5.02		Các Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp).

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
75			2.5.03		Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV ban hành theo Quyết định số 425/QĐ-CĐHHII ngày 26 tháng 04 năm 2018).
76			2.5.04		Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện (2020 - 2022)).
77			2.5.05		Quy trình tổ chức thi, kiểm tra kết thúc MH/MĐ;
78			2.5.06		Lịch thi học kỳ các năm (2020 - 2022);
79			2.5.07		Bảng điểm các MH/MĐ;
80			2.5.08		Bảng điểm tổng hợp học kỳ, năm học 2020 – 2022);
81			2.5.09		Kế hoạch sơ kết học kỳ và tổng kết năm học 2020 – 2021);
82			2.5.10		Biên bản xét điều kiện dự thi tốt nghiệp và biên bản xét tốt nghiệp năm 2020 – 2022);
83			2.5.11		Báo cáo thực tập của HSSV).
84			2.5.12		Quyết định 1309/QĐ-CĐHHII ngày 18/12/2017 về Ban hành mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; QĐ số 298/QĐ-CĐHHII ngày 29/04/2022 về Ban hành mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng).
85			2.5.13		Sổ quản lý HSSV các lớp Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng 2020-2022)
86	2	6			Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.
87			2.6.01		Quyết định số 822 ngày 20/9/2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hàng Hải II ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Hàng Hải II
88			2.6.02		QT.61 ban hành kèm theo Quyết định số 19/QĐ – CĐHH2 ngày 06/01/2020 về việc công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Hàng hải II
89			2.6.03		Các quyết định thành lập Ban thanh, kiểm tra hoạt động đào tạo các năm học 2019 – 2022
90			2.6.04		Các kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm học 2019 – 2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
91			2.6.05		Biên bản kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học năm 2020 - 2022
92			2.6.06		Các báo cáo công tác kiểm tra hàng tháng
93			2.6.07		Báo cáo tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo năm 2020, năm 2021 và năm 2022
94			2.6.08		Thông báo của Hiệu trưởng về việc thực hiện các đề xuất, kiến nghị của Ban Thanh tra (2020 - 2022)
95			2.6.09		Các biên bản họp khoa Khoa ĐKTB V/v điều chỉnh các hoạt động dạy và học năm 2020-2022
96	2	7			Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.
97				2.2.04	Giấy chứng nhận đăng ký đào tạo ngành điều khiển tàu biển
98			2.7.01		Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ban hành quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong GDNN
99			2.7.02		Quyết định 1064/QĐ-CĐHHII ngày 14 tháng 11 năm 2017 V.v Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ, do Hiệu trưởng bang hành
100			2.7.03		Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh
101			2.7.04		Quyết định ban hành CTĐT liên thông và các chương trình đào tạo liên thông
102				2.2.01	Quyết định thành lập lớp các năm (2020-2022)
103				2.2.02	Báo cáo kết quả tuyển sinh các năm 2020-2022)
104	3				Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
105	3	1			Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.
106			3.1.01		Thông tư 08/2017/TTBLĐTBXH Quy định về chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo GDNN
107			3.1.02		Quy định của Trường CĐHH2 về chuẩn chuyên môn cho giáo viên, giảng viên đối với chuyên ngành đặc thù đi biển tuân thủ chuẩn quốc tế STCW 2010

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
108				4.1.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, số 753/QĐ-CDHHII, ngày 06 tháng 8 năm 2017 (Lần đầu); Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển số 820/QĐ-CDHHII ngày 09/9/2022 của Hiệu trưởng trường CDHH II chỉnh sửa giai đoạn 2020-2022
109			3.1.03		Danh sách trích ngang nhà giáo (CT.ĐKTB): họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học.
110			3.1.04		Hồ sơ quản lý nhà giáo (CT. ĐKTB) tại trường CDHH2
111			3.1.05		Báo cáo thanh tra nhân dân có nội dung về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo (CT. ĐKTB)
112	3	2			Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.
113			3.2.01		Danh sách trích ngang nhà giáo (CT. ĐKTB) : họ và tên, trình độ đào tạo, vị trí công tác.
114				3.1.04	Hồ sơ quản lý nhà giáo (CT. ĐKTB) tại trường CDHH2
115				4.1.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, số 753/QĐ-CDHHII, ngày 06 tháng 8 năm 2017 (Lần đầu); Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển số 820/QĐ-CDHHII ngày 09/9/2022 của Hiệu trưởng trường CDHH II chỉnh sửa giai đoạn 2020-2022
116				3.3.01	Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Trường CDHH2 do Hiệu trưởng ban hành, ngày ...
117			3.2.02		Danh sách tổng hợp đánh giá, phân loại nhà giáo tham gia giảng dạy tại khoa ĐKTB
118				1.2.03	Báo cáo tổng kết năm học của khoa ĐKTB năm 2020-2022
119				1.2.04	Báo cáo tổng kết năm học của Trường, năm 2020-2022
120	3	3			Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.
121				3.2.01	Danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên, trình độ đào tạo, vị trí công tác.

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
122			3.3.01		Quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp của Trường CDHH2 do Hiệu trưởng ban hành, ngày ...
123			3.3.02		Kế hoạch đào tạo của khoa 2020-2022
124			3.3.03		Kế hoạch phân công giảng dạy cho toàn khóa của chương trình
125			3.3.04		Danh sách người học từng lớp ngành ĐKTB
126			3.3.05		Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo giảng dạy nghề ĐKTB
127			3.3.06		Bảng thanh toán tiền lương, tiền vượt giờ cho GV nghề ĐKTB
128			3.3.07		Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo nghề ĐKTB
129			3.3.08		Biên bản thanh, kiểm tra đối với đội ngũ nhà giáo
130	3	4			Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.
131				3.2.01	Danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên, trình độ đào tạo, vị trí công tác.
132			3.4.01		Danh sách nhà giáo của khoa ĐKTB tham gia nghiên cứu khoa học hàng năm (2020 -2022)
133			3.4.02		Hồ sơ nghiên cứu khoa học hàng năm của khoa ĐKTB (2020 -2022)
134			3.4.03		Các QĐ công nhận kết quả nghiên cứu và nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường hàng năm
135			3.4.04		Quyết định khen thưởng CB-GV-CNV là chủ nhiệm đề tài NCKH các năm: Quyết định số 874/QĐ-CDHH II-KHCN, ngày 31/12/2020; Quyết định số 591/QĐ-CDHH II-KHCN, ngày 24/12/2021; Quyết định số 1029/QĐ-CDHH II-KHCN, ngày 23/11/2022
136			3.4.05		Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường CDHH2
137	3	5			Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.
138			3.5.01		Kế hoạch cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy hàng năm (2020 -2022)

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
139			3.5.02		Danh sách, Quyết định cử đi học tập, bồi dưỡng năm 2020-2022
140			3.5.03		Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo hàng năm 2020, 2021 và 2022
141	3	6			Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.
142				3.2.01	Danh sách trích ngang nhà giáo (ĐKTB): họ và tên, trình độ đào tạo, vị trí công tác.....
143			3.6.01		Quy định về việc tự học tập bồi dưỡng đối với cán bộ, giáo viên
144			3.6.02		Danh sách giáo viên (ĐKTB) tham gia các lớp thăm quan, học tập, bồi dưỡng tại đơn vị sử dụng lao động
145			3.6.03		Quyết định cử đi thăm quan, học tập, bồi dưỡng tại đơn vị sử dụng lao động
146			3.6.04		Báo cáo của Nhà giáo sau khi đi thực tế
147	3	7			Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.
148			3.7.01		Danh sách trích ngang của đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (ĐKTB)
149			3.7.02		Hồ sơ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (ĐKTB)
150	3	8			Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.
151				3.7.01	Danh sách trích ngang của đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (ĐKTB)
152			3.8.01		Nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo
153			3.8.02		Báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo
154	4				Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
155	4	1			Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định
156				2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký đào tạo nghề điều khiển tàu biển do Tổng cục giáo dục nghề nghiệp chứng nhận, số 356/GCNĐKHH-GDNN ngày 26 tháng 9 năm 2017).
157				2.1.02	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CĐHH II, số 735, ngày 16 tháng 8 năm 2017).
158			4.1.01		Quyết định số 71A/QĐ-CĐHH II ngày 24/02/2017 về thành lập các Ban xây dựng chương trình đào tạo của trường năm 2017); Ban hành Kế hoạch chỉnh sửa chương trình
159			4.1.02		Kế hoạch ngày 24/2/2017 về điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2017)
160			4.1.03		Quyết định số 168/QĐ-CĐHHII ngày 3/4/2017 về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT năm 2017),
161			4.1.04		Hồ sơ khảo sát về chương trình đào tạo năm 2017).
162			4.1.05		Các biên bản hội thảo xây dựng các chương trình đào tạo năm 2017;
163			4.1.06		Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017)
164			4.1.07		Quyết định số 735/QĐ- CĐHH 2, ngày 16 tháng 8 năm 2017 về Ban hành chương trình Điều khiển tàu biển năm 2017
165			4.1.08		Các chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017
166			4.1.09		Quyết định số 78/QĐ-CĐHHII ngày 28/12/2020 thành lập Hội đồng và các Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2020);
167			4.1.10		Hồ sơ khảo sát về chương trình đào tạo năm 2020), thực hiện các hội thảo
168			4.1.11		Các biên bản hội thảo xây dựng các chương trình đào tạo năm 2020) Ban hành kế hoạch đánh giá, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo năm 2020
169			4.1.12		Kế hoạch ngày 28/12/2020 về đánh giá, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo năm 2020).
170			4.1.13		Báo cáo số về kết quả rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2020;

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
171			4.1.14		Quyết định 219/QĐ-CĐHHI ngày 9/6/2020 về ban hành chương trình đào tạo hệ Liên thông trình độ cao đẳng)
172			4.1.15		Quyết định số 593/QĐ-CĐHHII ngày 14/07/2022 thành lập Hội đồng và các Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022
173			4.1.16		Hồ sơ khảo sát về chương trình đào tạo năm 2022
174			4.1.17		Các biên bản hội thảo xây dựng các chương trình đào tạo năm 2020)
175			4.1.18		Các biên bản hội thảo xây dựng các chương trình đào tạo năm 2022) Ban hành kế hoạch đánh giá, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo năm 2022
176	4	2			Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.
177				2.1.01	Giấy chứng nhận đăng ký đào tạo nghề điều khiển tàu biển do Tổng cục giáo dục nghề nghiệp chứng nhận, số 356/GCNDKHH-GDNN ngày 26 tháng 9 năm 2017).
178				4.1.01	Quyết định số 71A/QĐ-CĐHH II ngày 24/02/2017 về thành lập các Ban xây dựng chương trình đào tạo của trường năm 2017)
179				4.1.03	Quyết định số 168/QĐ-CĐHHII ngày 3/4/2017 về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT năm 2017)
180			4.2.01		Quyết định số 70A/QĐ-CĐHHII ngày 25/02/2020 thành lập Hội đồng và các Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2020
181			4.2.02		Quyết định số 79/QĐ-CĐHHI ngày 28/12/2020 thành lập Hội đồng và các Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2020);
182			4.2.03		Quyết định số 593/QĐ-CĐHHII ngày 14/07/2022 thành lập Hội đồng và các Ban chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022
183			4.2.04		Quyết định số 594/QĐ-CĐHHII ngày 14/7/2022 về thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT liên thông Cao đẳng Điều khiển tàu biển năm 2022
184			4.2.05		Các biên bản hội thảo xây dựng các chương trình đào tạo năm 2017, 21,22)

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
185			4.2.06		Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017, 21, 22)
186	4	3			Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.
187				4.1.08	Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017
188				4.2.06	Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017, 21, 22)
189			4.3.01		Phiếu khảo khảo sát về chương trình đào tạo của người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2017, 21, 22
190	4	4			Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.
191				4.2.06	Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017, 21, 22)
192				4.1.08	Các CTĐT nghề ĐKTB trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022
193				4.3.01	Phiếu khảo khảo sát về chương trình đào tạo của người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2017, 21, 22
194	4	5			Tiêu chuẩn 4.5: CTĐT thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.
195				4.1.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, số 735, ngày 16 tháng 8 năm 2017).
196				4.1.09	Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017
197			4.5.01		Quyết định số 219/QĐ-CDHHI ngày 9/6/2020 về Ban hành chương trình liên thông trình độ cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển năm 2020;
198			4.5.02		Quyết định số số 820/ CDHH II, ngày 9 tháng 9 năm 2022 về Ban hành chương trình Điều khiển tàu biển năm 2022;
199				4.1.08	Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022
200					

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
201				4.1.06	Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017, 2021,2022)
202			4.5.03		Phiếu khảo sát của giáo viên về chương trình đào tạo của năm 2017, 21, 22)
203	4	6			Tiêu chuẩn 4.6: CTĐT thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của CTĐT
204				4.1.07	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CĐHH II, số 735, ngày 16 tháng 8 năm 2017).
205				4.1.08	Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022
206				4.5.02	Quyết định số 820/ CĐHH II, ngày 9 tháng 9 năm 2022 về Ban hành chương trình Điều khiển tàu biển năm 2022;
207				4.1.08	Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022
208				4.1.06	Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017, 2021,2022)
209			4.6.01		Phiếu khảo sát chuyên gia doanh nghiệp về chương trình đào tạo năm 2017, 2021, 2022);
210	4	7			Tiêu chuẩn 4.7: CTĐT đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ
211				4.1.06	Biên bản thẩm định các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển năm 2017, 2021,2022)
212			4.7.01		Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CĐHH II, năm 2017 (Lần đầu); Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CĐHH II chỉnh sửa giai đoạn 2020-2022
213			4.7.02		Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh v/v Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng GDNN Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020);
214			4.7.03		Chiến lược phát triển của ngành Hàng hải giai đoạn 2020 – 2030)
215				4.6.01	Phiếu khảo sát chuyên gia doanh nghiệp về chương trình đào tạo năm 2017, 2021, 2022);
216				4.5.03	Phiếu khảo sát của giáo viên về chương trình đào tạo của năm 2017, 21, 22)

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
217				4.3.01	Phiếu khảo sát về chương trình đào tạo của người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2017, 21, 22
218	4	8			Tiêu chuẩn 4.8: CTĐT đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân
219				4.1.08	Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022
220				4.1.14	Quyết định số 219/QĐ-CDHHIII ngày 9/6/2020 về Ban hành chương trình liên thông trình độ cao đẳng nghề Điều khiển tàu biển năm 2020
221			4.8.01		số: 618 /CV-ĐHGTVT ngày 15/11/2021 với trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh về việc đào tạo liên thông trình độ đại học cho 4 nghề (Điều khiển và quản lý tàu, Khai thác máy tàu và quản lý kỹ thuật; Quản trị kinh doanh vận tải và Logistics
222			4.8.02		Các hợp đồng, thảo luận về việc liên kết đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học
223			4.8.03		Chương trình đào tạo liên thông từ Cao đẳng lên Đại học tại Trường Đại học GTVT TPHCM đối với ngành ĐKTB
224			4.8.04		Các thông báo tuyển sinh liên thông đại học
225	4	9			Tiêu chuẩn 4.9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.
226				4.1.08	Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022
227			4.9.01		Các Kế hoạch xây dựng, rà soát, biên soạn, chỉnh sửa giáo trình đào tạo các năm 2017 và 2018
228			4.9.02		Các Quyết định về thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, chỉnh sửa giáo trình các năm 2017 và 2021
229			4.9.03		Quyết định về thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình các năm 2017 và 2021 trình độ cao đẳng các năm
230			4.9.04		Các Biên bản thẩm định Giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng các năm 2017 và 2021;

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
231			4.9.05		QĐ số 664/QĐ-CĐHHII ngày 02/08/2017 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình
232			4.9.06		QĐ số 33/QĐ-CĐHHII ngày 13/01/2021 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình
233			4.9.07		Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017 và 2021
234			4.9.08		Bản in giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường
235	4	10	10		Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.
236				4.9.05	QĐ 664/QĐ-CĐHHII Ngày 02/08/2017 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình;
237				4.9.07	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017 và 2021
238				4.9.08	Bản in giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường
239				4.9.02	Các Quyết định về thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn, chỉnh sửa giáo trình các năm 2017 và 2021
240				4.9.03	Quyết định về thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình các năm 2017 và 2021 trình độ cao đẳng các năm
241				4.9.04	Các Biên bản thẩm định Giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng các năm 2017 và 2021;
242				4.9.05	QĐ số 664/QĐ-CĐHHII ngày 02/08/2017 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình
243				4.9.06	QĐ số 33/QĐ-CĐHHII ngày 13/01/2021 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình
244			4.10.01		Kế hoạch thu thập ý kiến về giáo trình năm 2017

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
245			4.10.02		Các phiếu thu thập ý kiến về giáo trình năm 2017
246			4.10.03		Báo cáo kết quả khảo sát về chương trình năm 2017
247			4.10.04		Kế hoạch thu thập ý kiến về giáo trình năm 2021
248			4.10.05		Các phiếu thu thập ý kiến về giáo trình năm 2021
249			4.10.06		Báo cáo kết quả khảo sát về chương trình năm 2021
250				4.9.01	Các Kế hoạch xây dựng, rà soát, biên soạn, chỉnh sửa giáo trình đào tạo các năm 2017 và 2018
251				4.9.03	Quyết định về thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình các năm 2017 và 2021 trình độ cao đẳng các năm
252				4.9.04	Các Biên bản thẩm định Giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng các năm 2017 và 2021;
253				4.9.05	QĐ số 664/QĐ-CĐHHII ngày 02/08/2017 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình
254				4.9.06	QĐ số 33/QĐ-CĐHHII ngày 13/01/2021 Quy định về việc tổ chức xây dựng, biên soạn, thẩm định, nghiệm thu chương trình, giáo trình
255				4.9.07	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017 và 2021
256				4.9.08	Bản in giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường
257			4.10.07		Kế hoạch thu thập ý kiến về giáo trình năm 2022
258			4.10.08		Các phiếu thu thập ý kiến về giáo trình năm 2022
259			4.10.09		Báo cáo kết quả khảo sát về chương trình năm 2022
260	4	11			Tiêu chuẩn 4.11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.
261				4.1.08	Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
262				4.9.04	Các Biên bản thẩm định Giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng các năm 2017 và 2021;
263			4.11.01		Quyết định của Hiệu trưởng về việc nghiệm thu, ban hành giáo trình các năm 2020 và 2021
264				4.9.07	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017 và 2021
265				4.9.08	Bản in giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường
266			4.11.02		Phiếu thu thập ý kiến của CBQL, GV, người học về giáo trình năm 2017, 2021, 2022)
267			4.11.03		Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến
268			4.11.04		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến);
269			4.11.05		Báo cáo sử dụng kết quả thu thập ý kiến).
270	4	12			Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
271				4.1.08	Các Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017, 2021, 2022
272				4.9.04	Các Biên bản thẩm định Giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng các năm 2017 và 2021;
273				4.11.01	Quyết định của Hiệu trưởng về việc nghiệm thu, ban hành giáo trình các năm 2020 và 2021
274				4.9.07	Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của Chương trình đào tạo nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng năm 2017 và 2021
275				4.9.08	Bản in giáo trình nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng của trường
276			4.12.02		Phiếu thu thập ý kiến của chuyên gia doanh nghiệp về giáo trình năm 2017, 2021, 2022)
277			4.12.03		Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của chuyên gia doanh nghiệp về giáo trình năm 2017, 2021, 2022)
278			4.12.04		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến);
279			4.12.05		Báo cáo sử dụng kết quả thu thập ý kiến).

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
280	5				Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện
281	5	1			Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo
282			5.1.01		Hồ sơ, bản vẽ, sơ đồ, các khối công trình xây dựng phục vụ hoạt động đào tạo nghề ĐKTB
283			5.1.02		Danh mục thống kê số lượng, diện tích, vị trí của phòng học, phòng thực hành phục vụ đào tạo nghề ĐKTB tại trường CDHH2
284			5.1.03		Danh mục thiết bị đào tạo (có hồ sơ thiết bị kèm theo) tại các phòng học, phòng thực hành nghề ĐKTB
285			5.1.04		Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, phòng thực hành, phòng mô phỏng và vật tư khoa ĐKTB hàng năm
286				2.1.14	Báo cáo kết quả khảo sát CBVC, NLD hàng năm
287				2.3.04	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm
288	5	2			Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo
289				5.1.03	Danh mục thiết bị đào tạo (có hồ sơ thiết bị kèm theo) tại các phòng học, phòng thực hành nghề ĐKTB
290			5.2.01		Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của cơ sở đào tạo với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong CTĐT
291			5.2.02		Báo cáo theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm (2020 -2022)
292				5.1.04	Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, thực hành, mô phỏng và vật tư khoa ĐKTB hàng năm (2020-2022)
293				2.1.14	Báo cáo kết quả khảo sát CBVC, NLD hàng năm
294				2.3.04	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm
295	5	3			Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
296				5.1.03	Danh mục thiết bị đào tạo (có hồ sơ thiết bị kèm theo) tại các phòng học, phòng thực hành nghề ĐKTB
297				5.2.01	Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của cơ sở đào tạo với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong CTĐT
298				2.1.11	Quyết định thành lập lớp các năm
299				2.2.04	Hồ sơ giảng dạy hệ cao đẳng ĐKTB các năm
300			5.3.01		Bảng tính năng lực các phòng lý thuyết, phòng thực hành đảm bảo số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo
301			5.3.02		Sổ nhật ký phòng thực hành
302				5.2.02	Báo cáo theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm
303				5.1.04	Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, phòng thực hành, phòng mô phỏng và vật tư khoa ĐKTB hàng năm
304				2.1.14	Báo cáo kết quả khảo sát CBVC, NLD hàng năm
305				2.3.04	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm
306	5	4			Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định
307				5.4.01	Các sơ đồ, hình ảnh bố thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu các phòng thực hành
308				5.1.01	Hồ sơ, bản vẽ, sơ đồ, các khối công trình xây dựng phục vụ hoạt động đào tạo nghề ĐKTB
309				5.4.02	Các quyết định giao nhiệm vụ quản lý phòng thực hành, mô phỏng khoa ĐKTB
310				5.4.03	Sổ quản lý các phòng thực hành mô phỏng dạy nghề ĐKTB
311				5.1.03	Danh mục thiết bị đào tạo (có hồ sơ thiết bị kèm theo) tại các phòng học, phòng thực hành nghề ĐKTB

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
312			5.4.04		Các quy trình vận hành thiết bị
313			5.4.05		Bảng nội quy phòng học, phòng thực hành
314			5.4.06		Hợp đồng thu gom rác thải, chăm sóc cây cảnh
315			5.4.07		Biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy hàng năm
316			5.4.08		Sổ quản lý TSCĐ, CCDC
317			5.4.09		Biên bản kiểm kê tài sản các năm
318			5.4.10		Quy định quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo
319			5.4.11		Sổ bảo quản, bảo dưỡng trang thiết bị
320				5.1.04	Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, phòng thực hành, phòng mô phỏng và vật tư khoa ĐKTB năm 2020-2022
321				2.1.14	Báo cáo kết quả khảo sát CBVC, NLD hàng năm
322				2.3.04	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm
323	5	5			Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo
324				5.4.01	Các sơ đồ, hình ảnh bố thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu các phòng thực hành
325			5.5.01		Quy chế chi tiêu nội bộ và quyết định ban hành
326			5.5.02		Bảng thống kê định mức vật tư thực hiện đào tạo các năm
327			5.5.03		Các đề xuất cung cấp vật tư phục vụ CTĐT
328			5.5.04		Phiếu cấp phát vật tư
329			5.5.05		Sổ sách theo dõi việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo CTĐT
330			5.5.06		Quy trình quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong đào tạo tại trường CĐHH2
331				5.1.04	Báo cáo về thực trạng sử dụng và mức độ đáp ứng của phòng học, phòng thực hành, phòng mô phỏng và vật tư khoa ĐKTB hàng năm
332				2.1.14	Báo cáo kết quả khảo sát CBVC, NLD hàng năm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
333				2.3.04	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm
334				4.3.01	Báo cáo kết quả khảo sát lần vết các năm
335	5	6			Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo
336				4.2.01	Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II, năm 2018 (Lần đầu); Chương trình đào tạo cao đẳng nghề Điều khiển Tàu biển của Hiệu trưởng trường CDHH II chỉnh sửa giai đoạn 2020-2022
337				5.6.01	Danh mục giáo trình đã được phê duyệt
338				5.6.02	Bản in chương trình đào tạo đã được phê duyệt
339				5.6.03	Bản in giáo trình đã được phê duyệt
340				5.6.04	Danh mục sách, tạp chí, tài liệu tham khảo
341				5.6.05	Bản in sách, tạp chí, tài liệu tham khảo
342				5.6.07	Thống kê số lượng HSSV nghề ĐKTB, trình độ cao đẳng tại thư viện của CTĐT hàng năm
343				5.6.08	Danh mục giáo trình được số hóa
344				5.6.09	Danh mục tài liệu tham khảo được số hóa
345				5.6.10	Báo cáo đánh giá hoạt động của thư viện
346				5.6.11	Phiếu thăm dò ý kiến bạn đọc
347	5	7			Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu
348				5.7.01	Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện
349				5.7.02	Hợp đồng cung cấp dịch vụ internet

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
350			5.7.03		Hướng dẫn tra cứu tài liệu thư viện
351			5.7.04		Hồ sơ phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu
352			5.7.05		Quy chế Tổ chức và hoạt động thư viện
353			5.7.06		Các sổ quản lý thư viện
354			5.7.07		Báo cáo khảo sát ý kiến nhà giáo và người học
355				5.6.12	Báo cáo đánh giá hoạt động của thư viện
356	5	8			Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế giảng dạy
357			5.8.01		Danh sách các phần mềm mô phỏng
358				2.3.03	Bảng thống kê tỷ lệ MĐ/MH giảng dạy trên phần mềm
359			5.8.02		Hình ảnh giảng dạy một số mô đun bằng phần mềm mô phỏng
360				5.3.02	Sổ nhật ký phòng thực hành
361	6				Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học
362	6	1			Tiêu chuẩn 6.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học
363			6.1.01	2.1.02	Quyết định ban hành quy chế đào tạo của Trường CDHH II
364			6.1.02		Các kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa và thống kê tài liệu giảng dạy
365			6.1.03		Các thông báo về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân đầu khóa và hình ảnh thực hiện
366			6.1.04		Các tài liệu học tập trong tuần sinh hoạt đầu khóa của sinh viên các năm
367			6.1.05		Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện CDHHII, số ..., ngày / /
368			6.1.06		Quy định chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với HSSV đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện
369			6.1.07		Thông báo về miễn giảm học phí
370			6.1.08		Bài thu hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa của sinh viên các năm từ 2020 đến 2022

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
371			6.1.09		Thông báo kết luận họp giao ban hàng tuần các năm học
372			6.1.10		Các biên bản sinh hoạt lớp
373			6.1.11		Hình ảnh bảng tin thông báo của Trường
374			6.1.12		Các tài liệu tuyên truyền tuyển sinh của Nhà trường hằng năm
375	6	2			Tiêu chuẩn 6.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập
376			6.2.01		Quy chế học sinh sinh viên và quyết định ban hành
377			6.2.02	5.5.01	Quy chế chi tiêu nội bộ và quyết định ban hành
378			6.2.03		Quy chế tổ chức vào hoạt động của trường CĐHHII các năm từ 2020 đến 2022
379			6.2.04		Quyết định thành lập phòng Công tác HSSV (chức năng, nhiệm vụ)
380			6.2.05		Các thông báo về lịch tiếp HSSV của phòng Công tác HSSV hàng năm
381			6.2.06		Các Quyết định về mức thu học phí theo tín chỉ các khóa nghề Điều khiển tàu biển trình độ Cao đẳng các năm từ 2020 đến 2022
382			6.2.07		Tổng hợp số liệu sinh viên nghề Điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng khám sức khỏe đầu khóa các năm
383			6.2.08		Hợp đồng khám sức khỏe hàng năm
384			6.2.09		Các Quyết định khen thưởng SV đạt tốt nghiệp loại giỏi các năm
385			6.2.10		Các Quyết định về hỗ trợ HSSV
386			6.2.11		Danh sách HSSV ở nội trú tại ký túc xá trường các năm
387			6.2.12		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
388	6	3			Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp
389			6.3.01		Các kế hoạch ngày hội việc làm cho sinh viên
390			6.3.02		Kế hoạch ngày sinh viên ngành đi biển tiếp xúc, giao lưu tìm kiếm cơ hội việc làm với các doanh nghiệp vận tải biển, công ty quản lý thuyền viên
391			6.3.03		Các thông báo về việc tổ chức chương trình giới thiệu việc làm
392			6.3.04		Các thông báo tuyển dụng thuyền viên của các doanh nghiệp
393			6.3.05		Các nội dung tư vấn việc làm cho người học sau tốt nghiệp
394			6.3.06		Các Tài liệu về tư vấn việc làm cho sinh viên các năm
395			6.3.07		Các hình ảnh, bài viết về Các Hội chợ việc làm trường đã tổ chức và tham gia các năm
396			6.3.08		Báo cáo kết quả tư vấn việc làm các năm;
397			6.3.09		Danh sách các nhà tuyển dụng tham gia tổ chức hội chợ việc làm các năm
398				7.2.01	Kế hoạch khảo sát về việc điều tra lần vết đối với (100%) người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022
399				7.2.03	Phiếu khảo sát về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022
400				7.2.04	Bảng tổng hợp số liệu khảo sát lần vết hằng năm
401				7.2.05 (4.3.01)	Báo cáo sử dụng kết quả về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022
402			6.3.10		Danh sách sinh viên đăng ký tìm việc làm
403			6.3.11		Hình ảnh trên website, facebook, Fanpage

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
404			6.3.12		Các thông báo về tuyển dụng lao động của các Doanh nghiệp vận tải biển đăng trên bảng tin nhà trường các năm
405				2.3.05	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm
406	6	4			Tiêu chuẩn 6.4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học
407			6.4.01		Sơ đồ khuôn viên nhà trường
408			6.4.02		Quyết định của Hiệu Trưởng về việc bàn giao tài sản, trang thiết bị Huấn luyện thể chất
409			6.4.03		Quyết định của Hiệu Trưởng về việc giao tài sản, trang thiết bị Hồ hồ bơi Trường Cao đẳng Hàng hải II
410			6.4.04		Hình ảnh về các hoạt động thể dục thể thao của trường các năm
411			6.4.05		Các kế hoạch tổ chức giải bóng đá) hàng năm
412			6.4.06		Các Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
413			6.4.07		Các kế hoạch hiến máu nhân đạo
414			6.4.08		Kế hoạch tìm hiểu pháp luật về ATHH
415			6.4.09		Các kế hoạch liên quan đến văn nghệ
416			6.4.10		Các thông báo tổ chức khai giảng
417			6.4.11		Các kế hoạch tổ chức đêm hội văn hóa giao thông
418			6.4.12		Các báo cáo tổng kết năm của Đoàn trường
419			6.4.13		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến HSSV hàng năm (về các vấn đề liên quan)
420	7				Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng
421	7	1			Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
422			7.1.01		Kế hoạch khảo sát ý kiến của doanh nghiệp – Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp – so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022
423			7.1.02		Phiếu khảo sát ý kiến của doanh nghiệp - Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo nghề ĐKTB với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022
424			7.1.03		Danh sách công ty, doanh nghiệp tham gia kế hoạch khảo sát ý kiến của trường năm 2020, 2021, 2022
425			7.1.04		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến của công ty, doanh nghiệp - Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022
426			7.1.05		Báo cáo sử dụng kết quả thu thập ý kiến của doanh nghiệp - Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022
427	7	2			Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp
428			7.2.01		Quyết định công nhận tốt nghiệp các năm 2020, 2021, 2022
429			7.2.02		Kế hoạch khảo sát về việc điều tra lần vết đối với (100%) người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
430			7.2.03		Phiếu khảo sát về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022
431			7.2.04		Báo cáo kết quả về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022
432			7.2.05		Báo cáo sử dụng kết quả về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022
433	7	3			Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý
434			7.3.01		Kế hoạch khảo sát ý kiến của nhà giáo về các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá nhà giáo năm 2020, 2021, 2022
435			7.3.02		Phiếu khảo sát ý của nhà giáo về các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá nhà giáo năm 2020, 2021, 2022
436			7.3.03		Biên bản họp khoa cuối học kỳ, năm học
437			7.3.04		Báo cáo tổng hợp ý kiến phiếu khảo sát của nhà giáo về các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá nhà giáo năm 2020, 2021, 2022
438			7.3.05		Báo cáo của Khoa Điều khiển tàu biển về công tác đào tạo năm 2020, 2021, 2022
439			7.3.06		Báo cáo tổng kết năm của Khoa Điều khiển tàu biển năm 2020, 2021, 2022
440	7	4			Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
441			7.4.01		Kế hoạch thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường
442			7.4.02		Danh sách học sinh, sinh viên của Khoa Điều khiển tàu biển năm 2020 - 2022
443			7.4.03		Danh sách học sinh, sinh viên của Khoa Điều khiển tàu biển được thu thập ý kiến năm 2020 - 2022
444			7.4.04		Phiếu lấy ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường
445			7.4.05		Báo cáo kết quả lấy ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường năm 2020 - 2022
446			7.4.06		Báo cáo việc sử dụng kết quả lấy ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường các năm 2020 - 2022
447	7	5			Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng CTĐT theo quy định
448			7.5.01		Kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT nghề ĐKTB, các năm 2020 - 2022
449			7.5.02		Quyết định thành lập và kiện toàn hội đồng tự đánh giá, các năm 2020 - 2022
450			7.5.03		Báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT ĐKTB (MC là bản báo cáo)
451			7.5.04		Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện trường công khai báo cáo tự đánh giá
452	7	6			Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có)
453			7.6.01		Kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá
454			7.6.02		Văn bản thể hiện quá trình và kết quả thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
455	7	7			Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo
456				7.2.01	Quyết định công nhận tốt nghiệp các năm 2020, 2021, 2022
457				7.2.02	Kế hoạch khảo sát về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022
458				7.2.03	Phiếu khảo sát về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022
459				7.2.04	Báo cáo kết quả về việc điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của trường và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022
460	7	8			Tiêu chuẩn 7.8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động
461				7.1.01	Kế hoạch khảo sát ý kiến của doanh nghiệp – Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp – so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022
462				7.1.02	Phiếu khảo sát ý kiến của doanh nghiệp - Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022
463				7.1.03	Danh sách công ty, doanh nghiệp tham gia kế hoạch khảo sát ý kiến của trường năm 2020, 2021, 2022
464				7.1.04	Báo cáo kết quả thu thập ý kiến của công ty, doanh nghiệp - Phần mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp so với yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	MC dùng chung	Tên minh chứng
					và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ năm 2020, 2021, 2022